

DANH SÁCH VÒNG 2 CUỘC THI VÔ ĐỊCH TOEFL PRIMARY 2015
(TOEFL PRIMARY CHALLENGE 2015)

Sắp xếp theo Trường



Ngày thi: **8/Nov/15**

THÀNH PHỐ

HẢI PHÒNG

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1	Trịnh Đăng Dương	14-Aug-06	51201497	4	4B	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
2	Đinh Việt Hoàng	6-Jul-06	51201494	4	4B	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
3	Phạm Tuấn Hùng	26-Jan-06	51201493	4	4A	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
4	Lưu Thị Thu Thủy	6-Aug-06	51201496	4	4B	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
5	Phạm Phương Anh	3-Oct-05	51201505	5	5B	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
6	Đoàn Thái Dương	16-Jan-05	51201498	5	5A	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
7	Lê Nguyễn Kì Hoa	13-Aug-05	51201499	5	5B	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
8	Nguyễn Chúc Linh	12-Nov-05	51201501	5	5B	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
9	Phạm Minh Ngọc	8-May-05	51201503	5	5B	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
10	Phạm Phú Phúc	3-Nov-05	51201504	5	5B	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
11	Nguyễn Đăng Thành	1-Dec-05	51201502	5	5B	PT Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
12	Nguyễn Phúc Minh An	8-Mar-07	51201513	3	3A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
13	Lương Đắc Thành Đạt	29-Aug-07	51201509	3	3A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
14	Đào Mỹ Dung	16-Mar-07	51201522	3	3A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
15	Nguyễn Thu Hoàng Hà	2-Mar-07	51201515	3	3A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
16	Mai Duy Hải Long	26-Mar-07	51201510	3	3A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
17	Nguyễn Thảo Ly	28-Oct-07	51201514	3	3A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
18	Nguyễn Khánh Minh	22-May-07	51201526	3	3A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
19	Phạm Hoàng Khôi Nguyên	10-Jul-07	51201530	3	3A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
20	Nguyễn Trần Thanh Phong	13-Jun-07	51201516	3	3A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
21	Nguyễn Hữu Phúc	12-Sep-07	51201512	3	3A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
22	Nguyễn Đăng Nhật Quang	13-Dec-07	51201511	3	3A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
23	Trần Thượng Quang	27-Mar-07	51201533	3	3A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
24	Vũ Hoàng Hà Vân	11-Mar-07	51201534	3	3A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
25	Đào Phạm Quang Anh	24-Sep-06	51201553	4	4A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
26	Đào Đình Bách	19-Sep-06	51201552	4	4A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
27	Lê Thị Minh Châu	3-Apr-06	51201540	4	4A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
28	Đào Việt Dũng	11-Jan-06	51201554	4	4A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
29	Lưu Thị Ánh Dương	18-May-06	51201541	4	4A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
30	Vũ Thu Huyền	17-Apr-06	51201546	4	4A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
31	Bùi Thị Phương Khanh	3-Jan-06	51201549	4	4A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
32	Nguyễn Phạm Hùng Khánh	21-Sep-06	51201558	4	4A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
33	Nguyễn Phùng Minh Khuê	31-Dec-06	51201543	4	4A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
34	Nguyễn Khánh Linh	11-Jan-06	51201542	4	4A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
35	Tạ Phúc Khánh Linh	1-Dec-06	51201563	4	4A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
36	Phạm Lê Hải Nam	27-Oct-06	51201562	4	4A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
37	Đào Quỳnh Nhi	13-Mar-06	51201537	4	4A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
38	Đặng Trần Thanh Thanh	3-Apr-06	51201551	4	4A2	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
39	Tần Phi Vũ	23-Sep-06	51201545	4	4A1	PTNC Hai Bà Trưng	Ngô Quyền
40	Phạm Tuấn Anh	14-Jan-05	51204853	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
41	Vũ Việt Anh	21-Apr-05	51204857	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
42	Hoàng Bùi Khánh Chi	12-May-05	51204849	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
43	Đoàn Trọng Đức	22-Oct-05	51204848	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
44	Lê Trung Hiếu	26-Apr-05	51204850	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
45	Phạm Quang Huy	17-Jun-05	51204852	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
46	Vũ Tuấn Kiệt	26-Sep-05	51204855	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
47	Phạm Ngọc Linh	20-Dec-05	51204851	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
48	Vũ Tuấn Minh	7-Dec-05	51204856	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
49	Nguyễn Đức Phú	8-Nov-05	51204845	5	5A2	TH An Đồng	An Dương
50	Vũ Thanh Tâm	15-Oct-05	51204854	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
51	Đinh Gia Phương Thảo	15-Jan-05	51204847	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
52	Đặng An Trâm	28-Dec-05	51204846	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
53	Vũ Việt Trung	8-Aug-05	51204858	5	5A5	TH An Đồng	An Dương
54	Nguyễn Quang Minh	27-Jan-05	51204860	5	5D	TH An Dương	An Dương
55	Nguyễn Phú Thành	3-Feb-05	51204859	5	5D	TH An Dương	An Dương
56	Bùi Thị Thùy Dung	9-Feb-05	51204964	5	5C	TH An Hồng	An Dương
57	Vũ Thu Hà	24-Jul-05	51204969	5	5C	TH An Hồng	An Dương
58	Đỗ Hải Nam Nam	19-Sep-05	51204965	5	5C	TH An Hồng	An Dương
59	Đoàn Trọng Phúc	9-Mar-05	51204966	5	5C	TH An Hồng	An Dương

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
60	Nguyễn Thị Phương Thùy	16-Feb-05	51204970	5	5D	TH An Hồng	An Dương
61	Bùi Văn Trường	29-Oct-05	51204864	5	5A	TH An Hồng	An Dương
62	Trần Thanh Xuân	9-Jan-05	51204866	5	5B	TH An Hồng	An Dương
63	Đoàn Minh Đức	1-Nov-07	51204870	3	3A1	TH An Hưng	An Dương
64	Đoàn Lê Minh Hiền	23-Aug-07	51204869	3	3A1	TH An Hưng	An Dương
65	Hoàng Thị Minh Ngọc	23-May-07	51204871	3	3A1	TH An Hưng	An Dương
66	Đào Hưng Quang	24-May-07	51204875	3	3A2	TH An Hưng	An Dương
67	Nguyễn Lê Đức Tài	18-Oct-07	51204874	3	3A1	TH An Hưng	An Dương
68	Phạm Việt Anh	13-Jun-05	51204998	5	5A1	TH An Hưng	An Dương
69	Nguyễn Anh Đức	20-Nov-05	51204995	5	5A1	TH An Hưng	An Dương
70	Đặng Hoàng Dương	7-Oct-05	51204991	5	5A1	TH An Hưng	An Dương
71	Lưu Đoàn Trọng Hải	2-Oct-05	51204993	5	5A1	TH An Hưng	An Dương
72	Phạm Thị Thu Hương	5-Aug-05	51204997	5	5A1	TH An Hưng	An Dương
73	Vũ Xuân Mai	4-Jul-05	51205000	5	5A1	TH An Hưng	An Dương
74	Ngô Phương Quỳnh	17-Aug-05	51204994	5	5A1	TH An Hưng	An Dương
75	Nguyễn Thị Thùy Linh	16-Mar-06	51204638	4	4A5	TH An Lư	Thủy Nguyên
76	Bùi Nguyễn Tú Anh	7-Mar-05	51204592	5	5A1	TH An Lư	Thủy Nguyên
77	Nguyễn Chính Đạt	20-Dec-05	51204594	5	5A4	TH An Lư	Thủy Nguyên
78	Lê Thị Kim Chi	10-Jul-05	51204595	5	5A1	TH An Sơn	Thủy Nguyên
79	Trần Nhân Nghị	31-Jan-05	51204596	5	5A1	TH An Sơn	Thủy Nguyên
80	Đỗ Thu Hằng	19-May-05	51202681	5	5B	TH An Thắng	An Lão
81	Nguyễn Thị Trà My	11-Feb-05	51202680	5	5A	TH An Thắng	An Lão

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
82	Hoàng Thị Tuyết Nhi	16-Oct-05	51202682	5	5B	TH An Thắng	An Lão
83	Nguyễn Thùy Dương	24-Oct-05	51202686	5	5A	TH An Thọ	An Lão
84	Nguyễn Ngọc Hà	16-Jul-05	51202685	5	5A	TH An Thọ	An Lão
85	Lê Ngọc Linh	12-Sep-05	51202683	5	5A	TH An Thọ	An Lão
86	Trịnh Mai Phương	14-Nov-05	51202687	5	5A	TH An Thọ	An Lão
87	Lê Thu Trang	6-Feb-05	51202684	5	5A	TH An Thọ	An Lão
88	Nguyễn Lê Ngân Hà	29-Jun-07	51202689	3	3B	TH An Tiến	An Lão
89	Nguyễn Trung Kiên	26-Jan-07	51202688	3	3A	TH An Tiến	An Lão
90	Hoàng Thị Nhật Anh	9-May-06	51202690	4	4A	TH An Tiến	An Lão
91	Nguyễn Anh Thái Dương	15-Aug-06	51202693	4	4A	TH An Tiến	An Lão
92	Phạm Thị Yến Vy	12-Nov-06	51202694	4	4A	TH An Tiến	An Lão
93	Lê Thị Thùy Dương	8-Jul-05	51202696	5	5A	TH An Tiến	An Lão
94	Nguyễn Trọng Hiệp	24-Feb-05	51202700	5	5A	TH An Tiến	An Lão
95	Thiều Quang Huy	4-Oct-05	51202701	5	5A	TH An Tiến	An Lão
96	Nguyễn Hoàng Khánh	11-May-05	51202697	5	5A	TH An Tiến	An Lão
97	Nguyễn Thanh Loan	7-Jan-05	51202699	5	5A	TH An Tiến	An Lão
98	Vũ Huy Phúc	16-Apr-05	51202702	5	5A	TH An Tiến	An Lão
99	Vũ Thị Trâm Anh	21-Sep-07	51202705	3	3A	TH Áng Sơn	An Lão
100	Nguyễn Thái Hiệu	24-Sep-06	51202706	4	4A	TH Áng Sơn	An Lão
101	Nguyễn Thị Thúy	25-Oct-06	51202707	4	4A	TH Áng Sơn	An Lão
102	Nguyễn Thuỳ Anh	15-May-05	51202711	5	5A	TH Áng Sơn	An Lão
103	Vũ Thị Phương Linh	17-Nov-07	51200003	3	3A	TH Anh Dũng	Dương Kinh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
104	Mai Thanh Thảo	26-Jan-07	51200016	3	3D	TH Anh Dũng	Dương Kinh
105	Đỗ Nguyễn Thu Trang	30-Jan-07	51200015	3	3D	TH Anh Dũng	Dương Kinh
106	Vũ Trần Nga Vi	29-Jan-07	51200007	3	3B	TH Anh Dũng	Dương Kinh
107	Trần Thanh Bình	17-May-06	51200029	4	4C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
108	Cao Thị Quỳnh Chi	1-Aug-06	51200020	4	4B	TH Anh Dũng	Dương Kinh
109	Đặng Thảo Đan	29-Aug-06	51200021	4	4B	TH Anh Dũng	Dương Kinh
110	Đỗ Quang Linh	6-Sep-06	51200017	4	4A	TH Anh Dũng	Dương Kinh
111	Vũ Xuân Mai	11-Jan-06	51200024	4	4B	TH Anh Dũng	Dương Kinh
112	Đỗ Hà My	4-May-06	51200025	4	4C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
113	Lương Thảo Ninh	28-Jul-06	51200019	4	4A	TH Anh Dũng	Dương Kinh
114	Vũ Mai Phương	16-Apr-06	51200030	4	4C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
115	Lê Đào Thanh Thảo	20-Dec-06	51200026	4	4C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
116	Tạ Tuấn Tùng	18-Jan-06	51200028	4	4C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
117	Đỗ Đức Anh	20-Apr-05	51200038	5	5C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
118	Trần Thị Tú Anh	9-Mar-05	51200031	5	5A	TH Anh Dũng	Dương Kinh
119	Đào Phương Dung	25-Apr-05	51200037	5	5C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
120	Ngô Việt Dũng	2-May-05	51200041	5	5C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
121	Trần Minh Khánh	16-May-05	51200034	5	5B	TH Anh Dũng	Dương Kinh
122	Ngô Trung Kiên	9-Dec-05	51200040	5	5C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
123	Nguyễn Thị Trà My	7-Jun-05	51200043	5	5C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
124	Mai Thành Nam	10-Feb-05	51200039	5	5C	TH Anh Dũng	Dương Kinh
125	Vũ Đức Thắng	8-Oct-05	51200042	5	5C	TH Anh Dũng	Dương Kinh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
126	Bùi Văn	Trường	24-Jan-05	51200032	5	5B	TH Anh Dũng	Dương Kinh
127	Vũ Anh	Tuấn	18-Mar-05	51200035	5	5B	TH Anh Dũng	Dương Kinh
128	Vũ Thị Thùy	Linh	3-Jan-05	51204881	5	5D	TH Bắc Sơn	An Dương
129	Hoàng Quỳnh	Anh	5-Dec-07	51200224	3	3A5	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
130	Nguyễn Tiến	Đạt	2-Oct-07	51200225	3	3A5	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
131	Lê Tô Văn	Lộc	5-Apr-07	51200222	3	3A2	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
132	Đào Nguyễn Hà	Vi	13-Nov-07	51200221	3	3A2	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
133	Dương Tú	Anh	1-May-06	51200228	4	4A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
134	Lương Minh Quốc	Anh	1-Oct-06	51200230	4	4A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
135	Nguyễn Thị Diệu	Anh	9-Mar-06	51200245	4	4A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
136	Nguyễn Thị Hà	Chi	7-May-06	51200232	4	4A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
137	Lê Minh	Đức	22-May-06	51200243	4	4A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
138	Phạm Thùy	Dung	18-Nov-06	51200235	4	4A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
139	Lê Hương	Giang	10-Jun-06	51200242	4	4A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
140	Nguyễn Thị Thu	Hà	16-Nov-06	51200246	4	4A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
141	Vũ Thị Bảo	Hà	6-Dec-06	51200239	4	4A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
142	Trần Thu	Hiền	20-Mar-06	51200247	4	4A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
143	Vương Khánh	Linh	19-Mar-06	51200250	4	4A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
144	Nguyễn Thị Trang	Minh	18-Feb-06	51200234	4	4A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
145	Vũ Hà	My	1-Aug-06	51200249	4	4A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
146	Đỗ Xuân Hải	Nam	3-Mar-06	51200240	4	4A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
147	Hà Tuấn	Sơn	18-Apr-06	51200229	4	4A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
148	Nguyễn Thị Thanh Tâm	21-Dec-06	51200233	4	4A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
149	Trần Thị Minh Tâm	16-Nov-06	51200237	4	4A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
150	Ngô Thị Hải An	9-Apr-05	51200278	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
151	Phạm Hoài An	4-May-05	51200284	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
152	Lê Hoàng Anh	28-Jun-05	51200274	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
153	Lương Quỳnh Anh	21-Aug-05	51200275	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
154	Trần Kim Anh	12-Sep-05	51200266	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
155	Lê Xuân Bách	7-Sep-05	51200257	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
156	Hoàng Quỳnh Chi	3-Nov-05	51200272	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
157	Phạm Thành Công	19-Oct-05	51200263	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
158	Đỗ Gia Đạt	14-Sep-05	51200253	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
159	Đặng Thùy Dương	12-Apr-05	51200251	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
160	Nguyễn Mỹ Duyên	23-Apr-05	51200261	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
161	Phạm Thị Hương Giang	23-Oct-05	51200264	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
162	Nguyễn Đoàn Khánh Hà	24-Feb-05	51200280	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
163	Nguyễn Thu Hà	6-Jan-05	51200283	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
164	Ngô Duy Hải	18-Jan-05	51200258	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
165	Lê Huy Hiếu	10-Jun-05	51200255	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
166	Nguyễn Hoàng Xuân Hiếu	28-Oct-05	51200281	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
167	Phạm Thị Khánh Hoà	25-Dec-05	51204676	5	5A	TH Bạch Đằng	Tiên Lãng
168	Nguyễn Quỳnh Hương	28-Mar-05	51200282	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
169	Ngô Quang Huy	8-Apr-05	51200277	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
170	Phạm Trúc Mai	8-Nov-05	51200285	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
171	Trần Thị Mai	20-Feb-05	51204679	5	5A	TH Bạch Đằng	Tiên Lãng
172	Nguyễn Đức Minh	3-Aug-05	51200259	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
173	Lưu Thị Khánh Ngân	24-Apr-05	51200276	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
174	Trần Vũ Khánh Ngọc	26-Oct-05	51200286	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
175	Nguyễn Anh Quân	10-Dec-05	51200279	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
176	Phạm Nga Quỳnh	18-Aug-05	51200262	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
177	Đỗ Xuân Thành	5-Dec-05	51200271	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
178	Trần Phương Thảo	24-Jun-05	51200267	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
179	Đỗ Đức Thụ	1-Oct-05	51200252	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
180	Lâm Đức Trung	28-Jan-05	51200273	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
181	Trần Đào Phương Uyên	25-Dec-05	51200265	5	5A1	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
182	Đào Thị Hà Vy	3-May-05	51200270	5	5A6	TH Bạch Đằng	Hồng Bàng
183	Trịnh Ngọc Anh	29-Jul-06	51202846	4	4A1	TH Bàng La	Đồ Sơn
184	Đoàn Công Minh	6-Dec-06	51202854	4	4A3	TH Bàng La	Đồ Sơn
185	Bùi Hồng Anh	11-Feb-05	51202859	5	5A2	TH Bàng La	Đồ Sơn
186	Phạm Phương Anh	29-Apr-05	51202843	5	5A2	TH Bàng La	Đồ Sơn
187	Phạm Thị Chi	17-Mar-05	51202866	5	5A2	TH Bàng La	Đồ Sơn
188	Nguyễn Thị Ngọc Mai	16-Apr-05	51202865	5	5A2	TH Bàng La	Đồ Sơn
189	Nguyễn Mai Phương	17-Dec-05	51202863	5	5A2	TH Bàng La	Đồ Sơn
190	Nguyễn Thanh Tú	11-Jun-05	51202864	5	5A2	TH Bàng La	Đồ Sơn
191	Nguyễn Thị Tú	2-Oct-05	51202856	5	5A1	TH Bàng La	Đồ Sơn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
192	Nguyễn Hoàng Long	4-Jul-07	51202714	3	3C	TH Bát Trang	An Lão
193	Phan Hoài An	22-Jan-05	51202716	5	5B	TH Bát Trang	An Lão
194	Lê Phương Linh	4-Jan-05	51202715	5	5B	TH Bát Trang	An Lão
195	Phạm Cao Kỳ Anh	31-Dec-07	51203204	3	3A7	TH Cát Bi	Hải An
196	Phạm Thanh Bình	8-Jul-07	51203183	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
197	Mai Phương Khánh Chi	23-Jun-07	51203170	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
198	Nguyễn Huyền Chi	13-Jun-07	51203208	3	3A9	TH Cát Bi	Hải An
199	Nguyễn Trọng Đại	8-Jun-07	51203178	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
200	Nguyễn Thành Đạt	11-Apr-07	51203156	3	3A12	TH Cát Bi	Hải An
201	Phùng Quang Dũng	3-Feb-07	51203209	3	3A9	TH Cát Bi	Hải An
202	Phạm Đức Dương	22-Mar-07	51203194	3	3A5	TH Cát Bi	Hải An
203	Nguyễn Phúc Hải	15-Nov-07	51203172	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
204	Đoàn Thị Thu Hằng	7-Jul-07	51203165	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
205	Nguyễn Duy Khánh	4-Apr-07	51203171	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
206	Đặng Trung Kiên	27-Nov-07	51203198	3	3A6	TH Cát Bi	Hải An
207	Hoàng Gia Long	22-Jul-07	51203166	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
208	Đỗ Thu Minh	3-Oct-07	51203162	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
209	Vũ Thúy Ngân	26-Jan-07	51203190	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
210	Phạm Mai Phương	3-Sep-07	51203182	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
211	Nguyễn Tiến Thành	17-Dec-07	51203177	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
212	Phan Lê Thu Thảo	5-Jun-07	51203184	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An
213	Đinh Thị Anh Thư	24-Jan-07	51203161	3	3A2	TH Cát Bi	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
214	Nguyễn Bảo An	3-Jan-06	51203238	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
215	Ong Bảo An	13-Oct-06	51203243	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
216	Đỗ Thị Vân Anh	9-Feb-06	51204943	4	4A10	TH Cát Bi	Hải An
217	Lê Ngọc Anh	6-Nov-06	51203251	4	4A6	TH Cát Bi	Hải An
218	Nguyễn Hoàng Anh	27-Sep-06	51203252	4	4A6	TH Cát Bi	Hải An
219	Nguyễn Huyền Anh	27-Jul-06	51203221	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
220	Phạm Hải Anh	5-Jan-06	51203261	4	4A8	TH Cát Bi	Hải An
221	Trương Diệp Anh	26-Nov-06	51203226	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
222	Vũ Quỳnh Anh	23-Jun-06	51203248	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
223	Khoa Đào Ngọc Bích	26-Dec-06	51203250	4	4A6	TH Cát Bi	Hải An
224	Phạm Thanh Bình	22-Aug-06	51203245	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
225	Tô Nữ Minh Châu	9-Mar-06	51203265	4	4A9	TH Cát Bi	Hải An
226	Phạm Quỳnh Chi	28-Aug-06	51203244	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
227	Tô Nguyễn Yến Chi	8-Aug-06	51203224	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
228	Cao Gia Đạt	6-Nov-06	51203231	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
229	Nguyễn Trí Dũng	17-May-06	51203241	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
230	Nguyễn Việt Dũng	17-Oct-06	51203242	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
231	Bùi Thái Dương	8-Jan-06	51203230	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
232	Đàm Yến Duyên	9-Jun-06	51203213	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
233	Hoàng Phạm Hương Giang	27-Sep-06	51203214	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
234	Trần Hoàng Hải	13-Aug-06	51203225	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
235	Bùi Đức Hiếu	23-Jun-06	51203249	4	4A6	TH Cát Bi	Hải An

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
236	Vũ Hữu Tuấn	Hưng	6-Nov-06	51203246	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
237	Vũ Hồng	Kỳ	20-Oct-06	51203228	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
238	Đỗ Phương	Linh	15-Aug-06	51203233	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
239	Hoàng Thị Diệu	Linh	21-Oct-06	51204944	4	4A10	TH Cát Bi	Hải An
240	Lê Hoàng	Long	9-Jun-06	51203215	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
241	Nguyễn Thanh	Mai	23-Oct-06	51203264	4	4A9	TH Cát Bi	Hải An
242	Nguyễn Thị Phương	Mai	24-Jun-06	51203253	4	4A6	TH Cát Bi	Hải An
243	Nguyễn Hà	My	1-Dec-06	51204946	4	4A10	TH Cát Bi	Hải An
244	Đỗ Quý	Ngọc	1-Aug-06	51203258	4	4A8	TH Cát Bi	Hải An
245	Mai Minh	Nhật	2-Dec-06	51203218	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
246	Lê	Quang	21-May-06	51203259	4	4A8	TH Cát Bi	Hải An
247	Trần Minh	Quang	16-Jan-06	51204953	4	4A11	TH Cát Bi	Hải An
248	Nguyễn Xuân	Quyền	3-Jun-06	51204947	4	4A10	TH Cát Bi	Hải An
249	Ngô Thúy	Quỳnh	13-Jun-06	51203220	4	4A4	TH Cát Bi	Hải An
250	Cao Tiến	Thành	14-Oct-06	51203257	4	4A8	TH Cát Bi	Hải An
251	Đỗ Thu	Trang	12-May-06	51203234	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
252	Đỗ Phú	Trọng	11-Mar-06	51203232	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
253	Nguyễn Thành	Trung	3-May-06	51203240	4	4A5	TH Cát Bi	Hải An
254	Nguyễn Bá	Tùng	3-Feb-06	51203260	4	4A8	TH Cát Bi	Hải An
255	Bùi Hữu Minh	Vũ	1-Dec-06	51203256	4	4A8	TH Cát Bi	Hải An
256	Hoàng Tuệ	Vy	25-Dec-06	51203263	4	4A9	TH Cát Bi	Hải An
257	Bùi Thùy	Anh	16-Sep-05	51202948	5	5A1	TH Cát Bi	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
258	Nguyễn Đức Anh	12-Feb-05	51202956	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
259	Nguyễn Phương Anh	30-Jun-05	51202981	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
260	Nguyễn Thế Anh	20-Apr-05	51202958	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
261	Nguyễn Thị Hải Anh	5-Mar-05	51203006	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
262	Nguyễn Việt Anh	11-Sep-05	51202963	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
263	Phạm Thi Mai Anh	19-Oct-05	51202972	5	5A3	TH Cát Bi	Hải An
264	Tạ Phương Anh	21-Dec-05	51202973	5	5A3	TH Cát Bi	Hải An
265	Đặng Hải Bình	27-Nov-05	51202975	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
266	Đỗ Thanh Bình	20-Jun-05	51202976	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
267	Nguyễn Thị Linh Chi	29-Jan-05	51203007	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
268	Nguyễn Huy Cường	21-Mar-05	51202969	5	5A3	TH Cát Bi	Hải An
269	Phan Hải Đăng	3-Jan-05	51203016	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
270	Nguyễn Thùy Dung	14-Oct-05	51202983	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
271	Giản Việt Dũng	12-Aug-05	51202977	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
272	Nguyễn Việt Dũng	13-Sep-05	51203008	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
273	Ngô Hà Giang	17-May-05	51203000	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
274	Phạm Hương Giang	10-Jun-05	51203011	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
275	Phạm Ngọc Hà	12-Jan-05	51203013	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
276	Nguyễn Thị Thu Hải	11-Jun-05	51202961	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
277	Võ Hoàng Minh Hiền	23-Oct-05	51202965	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
278	Trần Trung Hiếu	2-Sep-05	51202987	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
279	Vũ Thị Khánh Hòa	3-Oct-05	51202989	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
280	Hà Đức Hoàng	18-May-05	51202955	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
281	Lê Khả Huy	13-Mar-05	51202999	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
282	Nguyễn Phạm Khánh Huyền	29-Oct-05	51202952	5	5A1	TH Cát Bi	Hải An
283	Phạm Thanh Huyền	18-Apr-05	51203014	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
284	Đoàn Nam Khải	27-Apr-05	51202995	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
285	Nguyễn Bảo Khanh	18-Aug-05	51202951	5	5A1	TH Cát Bi	Hải An
286	Bùi Khánh Linh	22-Aug-05	51202953	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
287	Nguyễn Diệu Linh	8-Sep-05	51202968	5	5A3	TH Cát Bi	Hải An
288	Nguyễn Mai Linh	8-Oct-05	51203003	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
289	Nguyễn Thị Thùy Linh	15-Nov-05	51202959	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
290	Nguyễn Thị Thùy Linh	29-Sep-05	51202982	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
291	Tang Phụng Linh	15-Nov-05	51202984	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
292	Đỗ Thanh Mai	22-Nov-05	51202994	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
293	Đinh Nhật Minh	26-Mar-05	51202993	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
294	Lê Đức Minh	28-Jun-05	51202966	5	5A3	TH Cát Bi	Hải An
295	Vũ Quang Minh	8-Jul-05	51203019	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
296	Vũ Tuyết Nga	8-Aug-05	51202974	5	5A3	TH Cát Bi	Hải An
297	Nguyễn Yến Ngân	14-May-05	51203010	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
298	Nguyễn Thị Bích Ngọc	24-Sep-05	51202960	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
299	Phạm Thị Minh Ngọc	24-Jun-05	51203015	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
300	Bùi Yến Nhi	21-Jan-05	51202992	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
301	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	1-Apr-05	51203002	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
302	Nguyễn Cẩm	Nhung	29-Jan-05	51203001	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
303	Vũ Yến	Phi	9-Apr-05	51203020	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
304	Bùi Đào Lâm	Phương	20-Jun-05	51202991	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
305	Nguyễn Vũ Xuân	Phương	1-Aug-05	51203009	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
306	Trịnh Vũ Ngọc	Quỳnh	10-Oct-05	51203018	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
307	Nguyễn Ngọc	Thạch	14-Oct-05	51203004	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
308	Hà Huy	Thái	10-Jan-05	51202996	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
309	Lê Phương	Thảo	19-Sep-05	51202978	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
310	Nguyễn Thế	Thiên	7-Mar-05	51202971	5	5A3	TH Cát Bi	Hải An
311	Lê Viết	Thịnh	27-Feb-05	51202967	5	5A3	TH Cát Bi	Hải An
312	Nguyễn Minh	Thu	2-Dec-05	51202957	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
313	Bùi Thị Minh	Thư	10-Aug-05	51202954	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
314	Trần Minh	Thùy	11-Jun-05	51202985	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
315	Lê Phương	Trà	3-Feb-05	51202950	5	5A1	TH Cát Bi	Hải An
316	Trịnh Ngọc	Trâm	15-Sep-05	51202988	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
317	Trần Thị Quỳnh	Trang	18-Nov-05	51202986	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
318	Trần Thùy	Trang	10-Feb-05	51203017	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
319	Vũ Thùy	Trang	14-Nov-05	51202990	5	5A4	TH Cát Bi	Hải An
320	Phạm Đức	Trung	17-Mar-05	51202964	5	5A2	TH Cát Bi	Hải An
321	Hoàng Hà	Vân	7-Oct-05	51202998	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An
322	Đồng Thảo	Vy	19-Mar-05	51202949	5	5A1	TH Cát Bi	Hải An
323	Phạm Lê	Vy	28-Jul-05	51203012	5	5A5	TH Cát Bi	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
324	Lương Thị Diệu Anh	15-Jan-07	51202661	3	3A	TH Chiến Thắng	An Lão
325	Đàm Thảo Nguyên	29-Sep-07	51202662	3	3B	TH Chiến Thắng	An Lão
326	Phạm Thanh Tùng	25-Dec-06	51202675	4		TH Chiến Thắng	An Lão
327	Cao Quỳnh Anh	18-Jan-07	51201567	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
328	Phạm Trần Phương Anh	22-Mar-07	51201644	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
329	Trần Minh Châu	24-Jan-07	51201650	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
330	Trần Hoàng Khánh Đan	23-Aug-07	51201606	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
331	Nguyễn Kim Tùng Dương	9-Dec-07	51201631	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
332	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	29-Jun-07	51201636	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
333	Bùi Phạm Bảo Hân	26-Mar-07	51201564	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
334	Vũ Phương Bảo Hân	3-Jun-07	51201610	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
335	Phạm Nguyễn Minh Hiền	24-Sep-07	51201600	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
336	Đào Nam Khánh	20-Aug-07	51201568	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
337	Đào Ngọc Khánh	23-Aug-07	51201617	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
338	Quán Nam Khánh	3-Aug-07	51201647	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
339	Hoàng Ngọc Lam	13-Mar-07	51201576	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
340	Đỗ Thị Diệu Linh	30-Jan-07	51201619	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
341	Nguyễn Thị Phương Linh	22-May-07	51201594	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
342	Nguyễn Triệu Hương Linh	28-Jan-07	51201637	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
343	Phạm Đức Mạnh	8-Sep-07	51201640	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
344	Nguyễn Dương Anh Minh	6-Jun-07	51201585	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
345	Nguyễn Ngọc Minh	8-Jan-07	51201632	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
346	Trần Tuấn Minh	4-Jan-07	51201655	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
347	Vũ Tô Nhật Minh	11-Sep-07	51201611	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
348	Phạm Bảo Ngọc	14-Jan-07	51201639	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
349	Trần Thảo Nguyên	19-Feb-07	51201653	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
350	Trương Minh Nhật	1-Sep-07	51201658	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
351	Nguyễn Thanh Phong	7-Jan-07	51201634	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
352	Phạm Thanh Phương	3-Apr-07	51201601	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
353	Phạm Quỳnh Trang	22-Feb-07	51201643	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
354	Cao Minh Trí	8-Sep-07	51201566	3	3c3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
355	Hồ Khánh Uyên	3-Oct-07	51201620	3	3c7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
356	Lê Mai Anh	1-Apr-06	51201678	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
357	Nguyễn Dương Quỳnh Anh	14-Apr-06	51201708	4	4D9	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
358	Nguyễn Ngọc Anh	13-Sep-06	51201710	4	4D9	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
359	Nguyễn Phạm Hà Anh	21-Oct-06	51201685	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
360	Phạm Thị Hồng Anh	2-Apr-06	51201688	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
361	Phạm Vũ Trâm Anh	1-Aug-06	51201691	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
362	Đặng Xuân Bách	25-Jan-06	51201675	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
363	Lưu Quỳnh Chi	16-Jun-06	51201681	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
364	Mai Văn Đạt	17-Sep-06	51201696	4	4D8	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
365	Đoàn Thùy Dương	3-Mar-06	51201704	4	4D9	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
366	Phạm Thùy Dương	2-Apr-06	51201689	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
367	Phạm Thị Ngọc Hà	11-Mar-06	51201701	4	4D8	TH Chu Văn An	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
368	Nguyễn Thị Bảo Hân	22-Aug-06	51201712	4	4D9	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
369	Phạm Nguyễn Hoàng	3-Mar-06	51201669	4	4D3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
370	Đoàn Quốc Hưng	12-Aug-06	51201666	4	4D3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
371	Cao Thanh Hương	19-Oct-06	51201665	4	4D3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
372	Đặng Mỹ Huyền	30-Jan-06	51201674	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
373	Phạm Ngọc Huyền	14-May-06	51201687	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
374	Tạ Mai Khanh	19-Oct-06	51201671	4	4D3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
375	Lê Trung Kiên	11-Jul-06	51201680	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
376	Bùi Lê Khánh Linh	9-Aug-06	51201672	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
377	Bùi Ngọc Linh	19-Apr-06	51201673	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
378	Ngô Hoàng Phương Linh	9-Aug-06	51201668	4	4D3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
379	Nguyễn Khánh Linh	3-Jan-06	51201698	4	4D8	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
380	Phạm Khánh Linh	13-Sep-06	51201700	4	4D8	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
381	Trần Trang Linh	2-Dec-06	51201693	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
382	Nguyễn Quỳnh Mai	10-Jun-06	51201699	4	4D8	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
383	Nguyễn Ngọc Trà My	26-Feb-06	51201711	4	4D9	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
384	Nguyễn Hoàng Như Ngọc	24-Dec-06	51201697	4	4D8	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
385	Phạm Vũ Khôi Nguyên	14-Mar-06	51201690	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
386	Đỗ Trang Nhi	5-May-06	51201676	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
387	Ngô Thị Khánh Nhi	9-Oct-06	51201682	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
388	Hoàng Thị Thái Ninh	29-Mar-06	51201663	4	4D2	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
389	Bùi Hoàng Phú	15-Feb-06	51202820	4	4A2	TH Chu Văn An	Cát Hải

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
390	Lê Nguyễn Mạnh Quân	6-Mar-06	51201667	4	4D3	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
391	Hà Thúy Quỳnh	12-Feb-06	51201677	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
392	Lê Phú Thành	12-Mar-06	51201679	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
393	Vũ Phương Thảo	22-Nov-06	51201703	4	4D8	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
394	Nguyễn Huyền Trang	21-Mar-06	51201684	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
395	Vũ Đoan Mai Trang	22-Oct-06	51201694	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
396	Vũ Quỳnh Trang	25-Jan-06	51201695	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
397	Nguyễn Bách Việt	21-Jul-06	51201683	4	4D6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
398	Lương Ngọc Yến Vy	18-Jul-06	51202819	4	4A1	TH Chu Văn An	Cát Hải
399	Đinh thu An	21-May-05	51201728	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
400	Đặng Phương Anh	6-Jul-05	51201725	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
401	Hoàng Phương Anh	23-Sep-05	51201768	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
402	Nguyễn Đức Anh	11-Oct-05	51201740	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
403	Nguyễn Đức Anh	30-Aug-05	51201773	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
404	Nguyễn Hà Mỹ Anh	30-Jan-05	51201741	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
405	Nguyễn Ngọc Châu Anh	7-Sep-05	51201777	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
406	Phạm Đặng Tâm Anh	7-Oct-05	51201753	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
407	Quách Thị Hải Anh	27-Nov-05	51201798	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
408	Lê Hoàng Bách	22-Nov-05	51201734	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
409	Trần Hiếu Bình	21-Sep-05	51201758	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
410	Nguyễn Thị Minh Châu	8-Feb-05	51201781	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
411	Vũ Hoàng Châu	10-Jul-05	51201803	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
412	Lê Quang Đạt	28-Dec-05	51201736	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
413	Đinh Trọng Đức	10-Apr-05	51201764	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
414	Nguyễn Minh Đức	3-Jun-05	51201744	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
415	Nguyễn Quang Mạnh Đức	23-May-05	51201778	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
416	Trần Minh Đức	29-Aug-05	51201760	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
417	Nguyễn Tuấn Dũng	11-Jan-05	51201716	5	5H2	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
418	Mai Tùng Dương	26-May-05	51201771	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
419	Nguyễn Tuấn Dương	8-Jan-05	51201783	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
420	Hoàng Ngân Giang	8-May-05	51201767	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
421	Nguyễn Hương Giang	31-May-05	51201717	5	5H4	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
422	Nguyễn Hoàng Hà	5-Jan-05	51201775	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
423	Phạm Thu Hà	23-Oct-05	51201795	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
424	Đào Thu Hằng	26-May-05	51201726	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
425	Nguyễn Thuý Hằng	23-Sep-05	51201749	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
426	Nguyễn Hải Hậu	28-Nov-05	51202826	5	5A2	TH Chu Văn An	Cát Hải
427	Nguyyễn Đức Hiệp	19-Aug-05	51201786	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
428	Đào Trung Hiếu	13-May-05	51201727	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
429	Lê Minh Hiếu	29-Jan-05	51201770	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
430	Vũ Văn Hiếu	1-Jan-05	51201805	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
431	Trần Gia Hoàng	31-Jul-05	51201800	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
432	Đinh Xuân Thái Hưng	30-Oct-05	51201729	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
433	Phạm Trung Huy	9-Jul-05	51201796	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
434	Phạm Thu Huyền	11-Mar-05	51201720	5	5H4	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
435	Đoàn Gia Khánh	7-May-05	51201765	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
436	Nguyễn Minh Khiêm	13-Dec-05	51201776	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
437	Nguyễn Trần Bảo Khôi	28-May-05	51201750	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
438	Hoàng Minh Khuê	9-Mar-05	51201732	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
439	Vũ Đạt Kỳ	29-Sep-05	51201721	5	5H4	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
440	Hoàng Diệu Linh	24-Mar-05	51202824	5	5A1	TH Chu Văn An	Cát Hải
441	Khuất Nguyễn Thảo Linh	1-Jun-05	51201769	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
442	Nguyễn Phương Linh	31-May-05	51201747	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
443	Phạm Bào Linh	27-Sep-05	51201787	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
444	Phạm Nguyễn Khánh Linh	4-Oct-05	51201793	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
445	Trần Khánh Linh	14-May-05	51201759	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
446	Nguyễn Xuân Lộc	19-Jan-05	51201785	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
447	Phạm Đức Hoàng Long	3-Apr-05	51201788	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
448	Phạm Huy Châu Long	12-Aug-05	51201792	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
449	Bùi Đức Nhật Minh	23-Mar-05	51201722	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
450	Hồ Ngọc Minh	4-Feb-05	51201766	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
451	Phạm Hồng Minh	16-Sep-05	51201791	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
452	Phạm Tuấn Minh	23-May-05	51201756	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
453	Thái Quang Minh	2-Feb-05	51201757	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
454	Vũ Hải Minh	22-Feb-05	51201802	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
455	Phan Vũ Hà My	3-Jul-05	51201797	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
456	Phạm Bích Ngọc	17-Apr-05	51201752	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
457	Nguyễn Thị Yến Nhung	12-Mar-05	51201748	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
458	Phạm Hồng Phong	14-Oct-05	51201790	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
459	Nguyễn Kim Tùng	19-Apr-05	51201743	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
460	Nguyễn Việt Quang	6-Oct-05	51201784	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
461	Phạm Duy Quang	5-Feb-05	51201789	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
462	Phạm Nhật Quang	21-Jan-05	51201754	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
463	Bùi Văn Thành	4-Jun-05	51201763	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
464	Nguyễn Phương Thảo	9-Dec-05	51201718	5	5H4	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
465	Phạm Thị Phương Thảo	11-Jul-05	51201755	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
466	Trần Phương Thảo	28-Feb-05	51201801	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
467	Nguyễn Thanh Thư	10-May-05	51201779	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
468	Nguyễn Thị Thanh Trà	9-Jan-05	51201782	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
469	Cao Phạm Thanh Trúc	14-Sep-05	51201724	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
470	Đoàn Thị Phương Uyên	29-Jun-05	51201730	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
471	Nguyễn Đoàn Phương Uyên	8-Jan-05	51201739	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
472	Giang Quan Vĩ	6-Feb-05	51201731	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
473	Lương Tuấn Việt	10-Mar-05	51201738	5	5H6	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
474	Nguyễn Hà Vy	16-Nov-05	51202825	5	5A1	TH Chu Văn An	Cát Hải
475	Tạ Việt Anh Xuân	28-Mar-05	51201799	5	5H7	TH Chu Văn An	Ngô Quyền
476	Hoàng Thị Phương Anh	3-Mar-07	51200051	3	3A5	TH Đa Phúc	Dương Kinh
477	Bùi Thị Khánh Chi	22-Dec-07	51200044	3	3A1	TH Đa Phúc	Dương Kinh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
478	Bùi Thị Hiền Lương	11-Apr-07	51200047	3	3A2	TH Đa Phúc	Dương Kinh
479	Bùi Hà Phương Anh	5-Jun-06	51200063	4	4A5	TH Đa Phúc	Dương Kinh
480	Đặng Ngọc Ánh	8-Aug-06	51200064	4	4A5	TH Đa Phúc	Dương Kinh
481	Trần Ngọc Hòa	30-Dec-06	51200061	4	4A4	TH Đa Phúc	Dương Kinh
482	Trần Việt Phương	1-Jun-06	51200065	4	4A5	TH Đa Phúc	Dương Kinh
483	Trịnh Minh Quân	20-Mar-06	51200062	4	4A4	TH Đa Phúc	Dương Kinh
484	Bùi Thị Thanh Thảo	28-Jul-06	51200059	4	4A4	TH Đa Phúc	Dương Kinh
485	Phạm Thị Thanh Xuân	28-Jan-06	51200060	4	4A4	TH Đa Phúc	Dương Kinh
486	Nguyễn Hải An	27-Sep-05	51200085	5	5A4	TH Đa Phúc	Dương Kinh
487	Trần Thị Thanh Chuyên	16-Feb-05	51200081	5	5A3	TH Đa Phúc	Dương Kinh
488	Lưu Thị Hương Giang	12-Mar-05	51200070	5	5A1	TH Đa Phúc	Dương Kinh
489	Hoàng Thanh Hoa	15-Oct-05	51200088	5	5A5	TH Đa Phúc	Dương Kinh
490	Hoàng Thị Ngọc Hòa	22-Jul-05	51200087	5	5A5	TH Đa Phúc	Dương Kinh
491	Trịnh Thị Mai Hương	26-Apr-05	51200075	5	5A1	TH Đa Phúc	Dương Kinh
492	Trần Khánh Huyền	22-Nov-05	51200086	5	5A4	TH Đa Phúc	Dương Kinh
493	Phạm Thành Lộc	15-Jan-05	51200072	5	5A1	TH Đa Phúc	Dương Kinh
494	Hoàng Thị Phượng	28-Jun-05	51200083	5	5A4	TH Đa Phúc	Dương Kinh
495	Nguyễn Khánh Thảo	2-Mar-05	51200079	5	5A3	TH Đa Phúc	Dương Kinh
496	Đỗ Duy Thịnh	17-Jan-05	51200077	5	5A2	TH Đa Phúc	Dương Kinh
497	Trần Thị Thu Trang	3-Aug-05	51200074	5	5A1	TH Đa Phúc	Dương Kinh
498	Trịnh Quốc Việt	27-Feb-05	51200080	5	5A3	TH Đa Phúc	Dương Kinh
499	Hoàng Minh Hiếu	15-Dec-05	51204883	5	5A	TH Đại Bản 1	An Dương

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
500	Hoàng Khánh Huy	10-Oct-05	51204882	5	5A	TH Đại Bản 1	An Dương
501	Đào Việt Anh	30-Oct-05	51204885	5	5A	TH Đại Bản 2	An Dương
502	Trần Phương Hiền	2-Jul-05	51204887	5	5A	TH Đại Bản 2	An Dương
503	Đoàn Yến Nhi	4-Mar-05	51204886	5	5A	TH Đại Bản 2	An Dương
504	Nguyễn Thụy Anh	24-Feb-06	51203446	4	4	TH Đại Đồng	Kiến Thụy
505	Phạm Khánh Huyền	11-Jul-06	51203448	4	4	TH Đại Đồng	Kiến Thụy
506	Phạm Diệu Linh	17-Aug-06	51203447	4	4	TH Đại Đồng	Kiến Thụy
507	Vũ Minh Hoàng	28-Jan-05	51203452	5	5	TH Đại Đồng	Kiến Thụy
508	Lương Tiến Huy	4-Nov-05	51203449	5	5	TH Đại Đồng	Kiến Thụy
509	Phạm Hoàng Nhung	3-Jan-05	51203450	5	5	TH Đại Đồng	Kiến Thụy
510	Vũ Phương Thảo	13-Jun-05	51203453	5	5	TH Đại Đồng	Kiến Thụy
511	Phạm Thị Hiền Trang	5-Jul-05	51203451	5	5	TH Đại Đồng	Kiến Thụy
512	Tạ Duy Đạt	21-Aug-06	51203498	4	4C	TH Đại Hợp	Kiến Thụy
513	Nguyễn Phú Lộc	31-Jan-06	51203496	4	4A	TH Đại Hợp	Kiến Thụy
514	Bùi Hải Hà	28-Jun-05	51203499	5	5A	TH Đại Hợp	Kiến Thụy
515	Hoàng Hải Long	1-Nov-05	51203500	5	5A	TH Đại Hợp	Kiến Thụy
516	Hoàng Thị Yến Nhi	13-Oct-05	51203507	5	5B	TH Đại Hợp	Kiến Thụy
517	Nguyễn Thị Thanh Tâm	5-Jan-05	51203502	5	5A	TH Đại Hợp	Kiến Thụy
518	Nguyễn Sinh Thành	20-Nov-05	51203501	5	5A	TH Đại Hợp	Kiến Thụy
519	Nguyễn Trọng Dũng	23-Jun-05	51204681	5	5A	TH Đại Thắng	Tiên Lãng
520	Lương Thùy Linh	28-Jul-05	51204680	5	5A	TH Đại Thắng	Tiên Lãng
521	Hoàng Thị Thanh Mai	16-Aug-05	51204682	5	5B	TH Đại Thắng	Tiên Lãng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
522	Lê Minh Quân	27-Sep-05	51204683	5	5B	TH Đại Thắng	Tiên Lãng
523	Nguyễn Chính Nghĩa	17-Feb-05	51204888	5	5C	TH Đặng Cương	An Dương
524	Trương Mai Phương	1-Jan-05	51204890	5		TH Đặng Cương	An Dương
525	Phạm Thị Thùy Trang	18-Mar-05	51204889	5	5C	TH Đặng Cương	An Dương
526	Vũ Hoàng Mai	16-Dec-07	51203034	3	3A6	TH Đăng Hải	Hải An
527	Trần Khánh Ngọc	20-Oct-07	51203033	3	3A5	TH Đăng Hải	Hải An
528	Bùi Mạnh Sơn	21-Dec-07	51203021	3	3A1	TH Đăng Hải	Hải An
529	Lê Hà Trang	5-Mar-07	51203022	3	3A1	TH Đăng Hải	Hải An
530	Nguyễn Anh Dũng	10-May-06	51203269	4	4A2	TH Đăng Hải	Hải An
531	Trần Minh Ngọc	1-Feb-06	51203273	4	4A2	TH Đăng Hải	Hải An
532	Ngô Vi Yến	13-Feb-06	51203275	4	4A3	TH Đăng Hải	Hải An
533	Phạm Duy Phát	31-Oct-06	51203276	4	4A3	TH Đăng Hải	Hải An
534	Phạm Văn Quốc Anh	10-Nov-05	51203279	5	5A1	TH Đăng Hải	Hải An
535	Lê Tiến Bình	2-Jul-05	51203278	5	5A1	TH Đăng Hải	Hải An
536	Đỗ Mạnh Cường	21-Jul-05	51203283	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
537	Phan Mạnh Cường	24-Nov-05	51203288	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
538	Vũ Hương Giang	29-Aug-05	51203293	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
539	Trịnh Hồng Hạnh	11-Nov-05	51203291	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
540	Đỗ Diệu Hoa	10-Jan-05	51203282	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
541	Tạ Huy Hùng	5-Aug-05	51203290	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
542	Đinh Thị Yến Linh	21-Jan-05	51203281	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
543	Lê Hoàng Nhật Minh	18-Apr-05	51203285	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
544	Phan Trần Nhật Minh	25-Jul-05	51203289	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
545	Lương Thị Hồng Nhung	17-Jan-05	51203287	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
546	Đinh Thị Thanh Tâm	1-Dec-05	51203280	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
547	Lê Thị Phương Thanh	18-Jun-05	51203286	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
548	Đỗ Thị Thanh Thảo	3-Feb-05	51203284	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
549	Vũ Hải Yến	26-Nov-05	51203292	5	5A2	TH Đăng Hải	Hải An
550	Nguyễn Minh Anh	14-Feb-07	51203298	3	3A3	TH Đăng Lâm	Hải An
551	Nguyễn Vũ Hà Anh	14-Dec-07	51203309	3	3a6	TH Đăng Lâm	Hải An
552	Trương Vũ Đức Anh	29-Oct-07	51203312	3	3a6	TH Đăng Lâm	Hải An
553	Phạm Nguyễn Vinh Bảo	17-May-07	51203301	3	3A4	TH Đăng Lâm	Hải An
554	Đầu Vũ Thụy Hải	30-Dec-07	51203303	3	3a5	TH Đăng Lâm	Hải An
555	Lê Anh Kiệt	16-Oct-07	51203308	3	3a6	TH Đăng Lâm	Hải An
556	Bùi Đức Minh	13-Nov-07	51203297	3	3A3	TH Đăng Lâm	Hải An
557	Phan Đỗ Yến Nhi	6-Aug-07	51203311	3	3a6	TH Đăng Lâm	Hải An
558	Phạm Phương Uyên	25-Sep-07	51203310	3	3a6	TH Đăng Lâm	Hải An
559	Trần Thảo Uyên	12-Nov-07	51203300	3	3A3	TH Đăng Lâm	Hải An
560	Bùi Hải Anh	6-Aug-06	51203329	4	4A4	TH Đăng Lâm	Hải An
561	Nguyễn Tuấn Đạt	14-Aug-06	51203343	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An
562	Đặng Hoàng Dũng	6-Jun-06	51203336	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An
563	Đoàn Mạnh Dũng	18-Jan-06	51203327	4	4A3	TH Đăng Lâm	Hải An
564	Nguyễn Tuấn Dũng	26-Oct-06	51203342	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An
565	Nguyễn Gia Hân	2-Feb-06	51203340	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
566	Đặng Nguyễn Minh Hạnh	9-Aug-06	51203337	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An
567	Nguyễn Đức Hiếu	26-Jun-06	51203323	4	4A3	TH Đăng Lâm	Hải An
568	Phạm Trung Hiếu	23-Apr-06	51203344	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An
569	Nguyễn Thị Mai Hoa	20-May-06	51203317	4	4a1	TH Đăng Lâm	Hải An
570	Nguyễn Huy Hoàng	22-Nov-06	51203324	4	4A3	TH Đăng Lâm	Hải An
571	Nguyễn Vũ Minh Khuê	2-Dec-06	51203318	4	4a1	TH Đăng Lâm	Hải An
572	Bùi Phương Linh	11-Sep-06	51203335	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An
573	Nguyễn Thị Khánh Linh A	21-Aug-06	51203332	4	4A4	TH Đăng Lâm	Hải An
574	Vũ Quốc Hải Long	26-Aug-06	51203334	4	4A4	TH Đăng Lâm	Hải An
575	Đỗ Thị Khánh Ly	7-Apr-06	51203321	4	4A3	TH Đăng Lâm	Hải An
576	Nguyễn Bảo Ngọc	23-Mar-06	51203339	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An
577	Hoàng Trang Yến Nhi	21-Jul-06	51203322	4	4A3	TH Đăng Lâm	Hải An
578	Vũ Hữu Phan	25-Feb-06	51203333	4	4A4	TH Đăng Lâm	Hải An
579	Lê Hà Phương	5-Apr-06	51203320	4	4a2	TH Đăng Lâm	Hải An
580	Lương Tuyết Quỳnh	20-Oct-06	51203338	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An
581	Nguyễn Thế Sơn	28-Feb-06	51203341	4	4A6	TH Đăng Lâm	Hải An
582	Nguyễn Trường Sơn	25-Feb-06	51203326	4	4A3	TH Đăng Lâm	Hải An
583	Nguyễn Minh Thúy	22-Feb-06	51203325	4	4A3	TH Đăng Lâm	Hải An
584	Đặng Hà Anh	2-Jan-05	51203347	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
585	Hồ Bùi Quỳnh Anh	7-Oct-05	51203350	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
586	Lê Hồng Anh	24-Aug-05	51203352	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
587	Nguyễn Thị Phương Anh	25-Jun-05	51203371	5	5A2	TH Đăng Lâm	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
588	Phạm Như Anh	19-Oct-05	51203363	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
589	Trần Hải Bình	13-Dec-05	51203364	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
590	Nguyễn Xuân Chỉnh	2-May-05	51203362	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
591	Vũ Thành Đông	18-Jun-05	51203366	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
592	Phùng Hà Thu	16-Dec-05	51203373	5	5A2	TH Đăng Lâm	Hải An
593	Vũ Ngọc Giang	27-Nov-05	51203380	5	5A4	TH Đăng Lâm	Hải An
594	Nguyễn Minh Hải	16-Oct-05	51203356	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
595	Lê Trần Ngọc Hân	14-Jul-05	51203353	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
596	Dương Nhân Hậu	17-Mar-05	51203379	5	5A4	TH Đăng Lâm	Hải An
597	Nguyễn Đức Anh Hiếu	29-Sep-05	51203357	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
598	Phạm Minh Hiếu	12-Jun-05	51203376	5	5A3	TH Đăng Lâm	Hải An
599	Hoàng Quốc Hưng	17-Aug-04	51203375	5	5A3	TH Đăng Lâm	Hải An
600	Đặng Ngọc Huy	1-Dec-05	51203348	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
601	Phạm Ngọc Nam Khánh	1-Nov-05	51203390	5	5A6	TH Đăng Lâm	Hải An
602	Hoàng Nhật Linh	30-Aug-05	51203383	5	5A5	TH Đăng Lâm	Hải An
603	Khoa Khánh Linh	23-Sep-05	51203351	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
604	Mai Trúc Linh	23-Feb-05	51203354	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
605	Lâm Hoài Ly	12-Oct-05	51203385	5	5A5	TH Đăng Lâm	Hải An
606	Phạm Xuân Mai	15-Feb-05	51203389	5	5A5	TH Đăng Lâm	Hải An
607	Hà Hùng Mạnh	13-Mar-05	51203345	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
608	Phan Nguyệt Minh	2-Feb-05	51203372	5	5A2	TH Đăng Lâm	Hải An
609	Phùng Đoàn Kim Ngân	12-Jul-05	51203377	5	5A3	TH Đăng Lâm	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
610	Vũ Bích Ngọc	12-Jul-05	51203365	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
611	Bùi Yến Nhi	28-Nov-05	51203346	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
612	Hoàng Thị Yến Nhi	27-Feb-05	51203384	5	5A5	TH Đăng Lâm	Hải An
613	Nguyễn Thị Hồng Nhung	29-Jan-05	51203370	5	5A2	TH Đăng Lâm	Hải An
614	Bùi Thị Minh Phương	3-Jan-05	51203367	5	5A2	TH Đăng Lâm	Hải An
615	Đoàn Xuân Thắng	6-Jan-05	51203382	5	5A5	TH Đăng Lâm	Hải An
616	Nguyễn Thị Anh Thư	23-Feb-05	51203355	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
617	Vũ Phương Thủy	11-Oct-05	51203391	5	5A6	TH Đăng Lâm	Hải An
618	Vũ Thị Quỳnh Trang	26-May-05	51203374	5	5A2	TH Đăng Lâm	Hải An
619	Trần Thị Ngân Trinh	19-Apr-05	51203378	5	5A3	TH Đăng Lâm	Hải An
620	Nguyễn Thanh Tùng	26-Mar-05	51203358	5	5A1	TH Đăng Lâm	Hải An
621	Nguyễn Thị Hằng	12-May-07	51200582	3	3A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
622	Trần Hải Long	31-Jul-07	51200584	3	3A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
623	Hạ Phúc An	17-Dec-07	51200347	3	3A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
624	Nguyễn Vũ Bảo An	29-Jan-07	51200336	3	3A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
625	Đào Thị Tâm Anh	6-Sep-07	51206135	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
626	Đào Trung Quốc Anh	14-May-07	51200345	3	3A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
627	Đỗ Châu Anh	26-Mar-07	51200594	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
628	Đỗ Phạm Hoàng Anh	21-Jun-07	51206138	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
629	Lương Phương Anh	1-Aug-07	51200611	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
630	Nguyễn Hoàng Anh	6-Mar-07	51200316	3	3A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
631	Nguyễn Linh Anh	31-Aug-07	51200318	3	3A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
632	Phạm Hà Anh	15-Jan-07	51200603	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
633	Phạm Hà Anh	25-Mar-07	51200617	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
634	Trần Phương Anh	17-Jun-07	51200340	3	3A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
635	Vũ Quỳnh Anh	1-Aug-07	51200323	3	3A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
636	Trần Ngọc Ánh	20-Jan-07	51200619	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
637	Đồng Đức Bảo	26-Mar-06	51200288	3	3A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
638	Phạm Châu	25-Nov-07	51200602	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
639	Nguyễn Linh Chi	19-Jul-07	51200601	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
640	Vũ Đức Cường	19-Apr-07	51200311	3	3A10	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
641	Đặng Linh Đan	26-Jun-07	51200609	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
642	Lê Hải Đăng	13-Feb-07	51200349	3	3A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
643	Đàm Văn Đức	28-Jan-07	51200314	3	3A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
644	Nguyễn Hoàng Đức	13-Oct-07	51200600	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
645	Đàm Quang Duy	2-Feb-07	51200325	3	3A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
646	Vũ Phương Giang	10-Feb-07	51200608	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
647	Phạm Ngọc Hà	12-Feb-07	51200321	3	3A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
648	Phạm Thu Hà	12-Feb-07	51200322	3	3A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
649	Phạm Minh Hằng	11-Nov-07	51200604	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
650	Trần Đặng Nhân Hòa	16-Feb-07	51200386	3	3A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
651	Đặng Gia Huy	27-Apr-07	51200344	3	3A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
652	Đỗ Trung Kiên	20-Jun-07	51200595	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
653	Hoàng Kiên	30-Mar-07	51200596	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
654	Trương Anh Kiệt	1-Apr-07	51200387	3	3A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
655	Nguyễn Thị Thái Liên	7-Mar-07	51200613	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
656	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	18-Aug-07	51200355	3	3A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
657	Lê Vũ Sơn Long	12-Jul-07	51200306	3	3A10	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
658	Phan Hương Ly	1-Jul-07	51200618	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
659	Hoàng Nhật Mai	30-Jan-07	51200624	3	3A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
660	Nguyễn Ngọc Phương Mai	20-Oct-07	51200335	3	3A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
661	Vũ Minh	30-Sep-07	51200374	3	3A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
662	Vũ Hà Phương Minh	27-Mar-07	51200342	3	3A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
663	Dương Vũ Nguyên	17-Jan-07	51200587	3	3A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
664	Hoàng Hải Yến Nhi	9-Dec-07	51200315	3	3A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
665	Ngô Thị Tuệ Nhi	10-Jan-07	51200612	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
666	Nguyễn Yến Nhi	22-May-07	51200615	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
667	Nguyễn Ngọc Nữ	16-Mar-07	51200354	3	3A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
668	Lương Vĩnh Phước	1-Dec-07	51200597	3	3A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
669	Đinh Vũ Minh Phương	25-May-07	51200610	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
670	Nguyễn Hiền Phương	10-Jun-07	51200333	3	3A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
671	Nguyễn Minh Phương	14-Jul-07	51206134	3	3A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
672	Nguyễn Phụng Quỳnh	3-Apr-07	51200627	3	3A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
673	Phan Nguyễn Diễm Quỳnh	2-Sep-07	51200338	3	3A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
674	Nguyễn Trường Sơn	7-Feb-07	51200614	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
675	Lê Thanh Thảo	12-Jun-07	51200330	3	3A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
676	Đặng Hưng Thịnh	25-Aug-07	51200380	3	3A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
677	Nguyễn Lê Bảo Thy	7-Nov-07	51200317	3	3A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
678	Vũ Thị Yến Thy	16-Jul-07	51200378	3	3A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
679	Hoàng Hương Trà	2-Oct-07	51206137	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
680	Nguyễn Hoàng Bảo Trân	30-Oct-07	51200588	3	3A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
681	Phạm Tú Uyên	21-Sep-07	51200631	3	3A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
682	Trịnh Lê Vân	2-Mar-07	51200620	3	3A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
683	Nguyễn Hoàng Việt	9-Dec-07	51200334	3	3A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
684	Đỗ Phương An	12-Mar-06	51200746	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
685	Lê Quốc An	20-Jul-06	51200773	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
686	Nguyễn Hòa An	30-Sep-06	51200756	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
687	Nguyễn Ngọc Khánh An	19-Jan-06	51200791	4	4A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
688	Trần Hải An	17-Jul-06	51200696	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
689	Bành Nguyễn Hải Anh	20-Jan-06	51200744	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
690	Bùi Mai Anh	22-Dec-06	51200650	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
691	Đặng Trần Minh Anh	14-Nov-06	51200635	4	4A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
692	Đỗ Trần Quỳnh Anh	13-Sep-06	51200793	4	4A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
693	Lương Nguyệt Anh	8-Nov-06	51200754	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
694	Nguyễn Đức Anh	27-May-06	51200659	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
695	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	28-Jul-06	51200781	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
696	Nguyễn Trần Nam Anh	24-Jul-06	51200691	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
697	Phạm Hải Anh	7-Jun-06	51200693	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
698	Trần Thùy Ngọc Anh	18-Apr-06	51200717	4	4A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
699	Trần Tuấn Anh	7-Jan-06	51200718	4	4A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
700	Nguyễn Gia Bảo	28-Nov-06	51200660	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
701	Trịnh Duy Cường	6-Oct-06	51200765	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
702	Đặng Trần Hải Đăng	3-Jul-06	51200651	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
703	Đặng Trần Hải Đăng	19-Mar-06	51200652	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
704	Ngô Trần Hải Đăng	20-Mar-06	51200755	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
705	Bùi Tiến Đạt	2-Oct-06	51200767	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
706	Đoàn Trí Dũng	1-Nov-06	51200728	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
707	Nguyễn Tấn Dũng	15-Nov-06	51200759	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
708	Đàm Thùy Dương	10-Oct-06	51200672	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
709	Đặng Thùy Dương	21-Aug-06	51200644	4	4A10	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
710	Phạm Hoàng Đức Duy	5-Nov-06	51200665	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
711	Trần Nguyễn Hoàng Duy	24-Apr-06	51200668	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
712	Nguyễn Châu Giang	2-Nov-06	51200731	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
713	Dương Đăng Giao	29-May-06	51200747	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
714	Nguyễn Vũ Khánh Hà	23-Apr-06	51200792	4	4A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
715	Đỗ Hoàng Hải	20-Aug-06	51200745	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
716	Trần Hoàng Bảo Hân	29-Jun-06	51200784	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
717	Kiều Nguyệt Hằng	19-Feb-06	51200751	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
718	Vũ Ngọc Hằng	5-Feb-06	51200742	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
719	Lê Xuân Hiến	4-May-06	51200658	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
720	Ngô Minh Hiếu	21-Jun-06	51200775	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
721	Nguyễn Minh Hiếu	22-Jun-06	51200733	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
722	Nguyễn Minh Hiếu	14-Jan-06	51200778	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
723	Đào Mạnh Quốc Hoàng	9-Sep-06	51200706	4	4A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
724	Đỗ Việt Hưng	7-Mar-06	51200655	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
725	Nguyễn Trọng Hưng	3-Oct-06	51200762	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
726	Nguyễn Mai Khanh	31-Aug-06	51200662	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
727	Vũ Lê Hoàng Khánh	14-Oct-06	51200741	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
728	Phạm Gia Khiêm	14-Dec-06	51200692	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
729	Nguyễn Kim Anh Khoa	7-Nov-06	51200637	4	4A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
730	Nguyễn Đình Kiên	8-Feb-06	51200789	4	4A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
731	Ngô Vĩ Kiệt	23-Jan-06	51200709	4	4A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
732	Đặng Bùi Xuân Lâm	26-Dec-06	51200673	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
733	Nguyễn Thị Tuyết Lâm	21-Jan-06	51200782	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
734	Phạm Thu Đan Lê	10-Mar-06	51200737	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
735	Lê Thị Diệu Linh	19-Aug-06	51200682	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
736	Lê Thị Diệu Linh	4-Dec-06	51200753	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
737	Lê Thị Phương Linh	28-Aug-06	51200788	4	4A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
738	Ngô Thị Diệu Linh	13-Jan-06	51200683	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
739	Nguyễn Thị Diệu Linh	27-Oct-06	51200689	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
740	Trần Thùy Linh	26-Oct-06	51200739	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
741	Võ Ngọc Linh	4-May-06	51200719	4	4A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
742	Lại Bá Đức Long	28-Jun-06	51200679	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
743	Lê Ngọc Long	28-Mar-06	51200752	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
744	Nguyễn Khánh Ly	21-Mar-06	51200795	4	4A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
745	Nguyễn Hiền Mai	10-Jan-06	51200661	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
746	Đinh Tuấn Minh	15-Sep-06	51200654	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
747	Nguyễn Nhật Minh	29-Aug-06	51200734	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
748	Vũ Đức Hoàng Minh	17-Jun-06	51200702	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
749	Trần Hải Nam	1-Mar-06	51200697	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
750	Hoàng Nguyễn Hà Ngân	15-May-06	51200750	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
751	Nguyễn Hoàng Ngân	27-Dec-06	51200794	4	4A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
752	Nguyễn Hồng Ngọc	31-Oct-06	51200777	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
753	Vũ Hoàng Bích Ngọc	5-Jan-06	51200785	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
754	Trịnh Khôi Nguyên	9-Jan-06	51200700	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
755	Vũ Đức Phúc	9-Jun-06	51200701	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
756	Vũ Xuân Phúc	15-May-06	51200721	4	4A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
757	Đinh Trần Mai Phương	11-Aug-06	51200676	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
758	Hoàng Mai Phương	21-Oct-06	51200770	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
759	Phạm Thị Thu Phương	9-Aug-06	51200667	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
760	Hạ Trí Quang	3-Jul-06	51200678	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
761	Đặng Trúc Quỳnh	15-Mar-06	51200674	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
762	Nguyễn Đạt Thành	7-Oct-06	51200685	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
763	Phạm Đức Thành	7-Nov-06	51200736	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
764	Bùi Thị Thanh Thảo	30-May-06	51200704	4	4A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
765	Hà Thị Phương Thảo	5-Oct-06	51200656	4	4A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
766	Nguyễn Thanh Thảo	9-May-06	51200780	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
767	Trần Thị Phương Thảo	14-Mar-06	51200716	4	4A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
768	Đào Thanh Thư	9-Feb-06	51200724	4	4A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
769	Nguyễn Anh Thư	14-Sep-06	51200684	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
770	Đặng Thùy Trang	29-Sep-06	51200705	4	4A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
771	Giang Thị Huyền Trang	24-Apr-06	51200748	4	4A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
772	Nguyễn Tô Quỳnh Trang	8-Sep-06	51200783	4	4A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
773	Bùi Thành Triệu	14-Dec-06	51200634	4	4A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
774	Lê Minh Tuệ	2-Nov-06	51200681	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
775	Phạm Vũ Hoàng Tùng	18-Feb-06	51200694	4	4A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
776	Bùi Quốc Việt	27-Dec-06	51200633	4	4A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
777	Nguyễn Thái Thảo Vy	17-Jul-06	51200639	4	4A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
778	Phạm Hoài An	7-Dec-05	51200905	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
779	Đồng Phạm Duy Anh	5-Feb-05	51200817	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
780	Lê Đức Anh	7-May-05	51200865	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
781	Nguyễn Ngọc Anh	29-Oct-05	51200913	5	5A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
782	Nguyễn Quang Anh	23-Feb-05	51200867	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
783	Nguyễn Vũ Bảo Anh	18-Jul-05	51200902	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
784	Thân Thị Quỳnh Anh	23-Nov-05	51200808	5	5A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
785	Trần Hải Anh	10-Jan-05	51200872	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
786	Trần Hải Đức Anh	16-Feb-05	51200860	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
787	Vũ Huy Anh	25-Mar-05	51200828	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
788	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	23-Oct-05	51200891	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
789	Phạm Huy Bảo	21-May-05	51200906	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
790	Triệu Ngọc Bích	22-Jan-05	51200918	5	5A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
791	Bùi Đào Minh Châu	10-Nov-05	51200894	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
792	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	26-Feb-05	51200855	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
793	Vũ Khánh Chi	4-Sep-05	51200920	5	5A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
794	Đỗ Hoàng Cúc	18-Nov-05	51200814	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
795	Trần Lê Hạ Đan	21-Jul-05	51200908	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
796	Đoàn Bảo Hải Đăng	13-Jul-05	51200801	5	5A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
797	Trần Ngọc Đức	23-Jun-05	51200861	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
798	Lê Bùi Hương Giang	6-Oct-05	51200878	5	5A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
799	Hà Thị Minh Hằng	17-Aug-05	51200818	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
800	Lương Thị Thanh Hằng	5-Jan-05	51200848	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
801	Bùi Thanh Mỹ Hạnh	5-Jan-05	51200882	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
802	Bùi Đức Hiếu	1-Oct-05	51200895	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
803	Đào Hồ Minh Hiếu	5-May-05	51200813	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
804	Đỗ Minh Hiếu	29-Jul-05	51200799	5	5A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
805	Hoàng Đức Hiếu	4-Nov-05	51200819	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
806	Nguyễn Minh Hiếu	10-Nov-05	51200833	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
807	Nguyễn Trung Hiếu	13-Jan-05	51200901	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
808	Vũ Quỳnh Hoa	22-Apr-05	51200863	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
809	Nguyễn Nhật Hồng	22-Sep-05	51200866	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
810	Phạm Mạnh Hùng	16-Sep-05	51200890	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
811	Trần Mạnh Hùng	29-Jun-05	51200838	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
812	Vũ Việt Hùng	12-Sep-05	51200829	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
813	Mai Diễm Hương	16-Feb-05	51200849	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
814	Đỗ Đức Huy	11-Jul-05	51200842	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
815	Lê Phương Huy	16-Aug-05	51200883	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
816	Võ Quấn Ngọc Huy	10-Nov-05	51200826	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
817	Phạm Thanh Huyền	9-Jul-05	51200857	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
818	Ngô Thế Khải	9-Apr-05	51200897	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
819	Phạm Hùng Khang	22-Jan-05	51200806	5	5A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
820	Vũ Huy Khang	11-Apr-05	51200893	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
821	Phạm Gia Khánh	22-Aug-05	51200904	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
822	Đỗ Trung Kiên	30-Jan-05	51200800	5	5A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
823	Tô Hoài Lâm	12-Feb-05	51200824	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
824	Đinh Hoàng Gia Linh	23-May-05	51200841	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
825	Hoàng Việt Linh	18-Oct-05	51200846	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
826	Nguyễn Ngọc Khánh Linh	11-Sep-05	51200899	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
827	Nguyễn Thùy Linh	24-Oct-05	51200888	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
828	Phan Ngọc Linh	8-May-05	51200837	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
829	Trần Trang Linh	9-Jul-05	51200825	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
830	Trần Vũ Khánh Linh	26-Oct-05	51200862	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
831	Trịnh Phương Linh	6-Aug-05	51200875	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
832	Vũ Lê Khánh Linh	14-Feb-05	51200910	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
833	Nguyễn Trần Long	1-Sep-05	51200835	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
834	Doãn Phùng Đức Lương	15-May-05	51200844	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
835	Vũ Thị Hoàng Mai	1-Apr-05	51200919	5	5A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
836	Đào Đoàn Trà Mi	5-Dec-05	51200896	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
837	Hoàng Danh Minh	7-May-05	51200803	5	5A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
838	Nguyễn Thị Ngọc Minh	11-Jan-05	51200822	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
839	Phạm Bảo Minh	1-Nov-05	51200870	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
840	Phạm Ngọc Minh	8-Jul-05	51200880	5	5A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
841	Phan Ngọc Minh	30-Aug-05	51200892	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
842	Tạ Quang Minh	21-Mar-05	51200871	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
843	Vũ Duy Minh	2-Feb-05	51200827	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
844	Vũ Thu Minh	8-Jun-05	51200864	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
845	Nhữ Vũ Khuê Ngân	31-Dec-05	51200879	5	5A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
846	Lưu Hồng Ngọc	24-Feb-05	51200912	5	5A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
847	Nguyễn Vũ Minh Ngọc	2-Aug-05	51200903	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
848	Trần Bảo Ngọc	16-Aug-05	51200907	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
849	Đoàn Nguyễn Khôi Nguyên	22-Oct-05	51200802	5	5A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
850	Đỗ Trọng Nhân	4-May-05	51200815	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
851	Ngô Hà Nhi	28-Aug-05	51200885	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
852	Vũ Hoàng	Phúc	19-Mar-05	51200839	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
853	Dương Yến	Phương	28-Mar-05	51200877	5	5A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
854	Nguyễn Mai	Phương	22-Mar-05	51200898	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
855	Nguyễn Thu	Phương	29-Jul-05	51200887	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
856	Phạm Thái Minh	Phượng	4-Jan-05	51200836	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
857	Lê Nguyễn Minh	Quân	23-May-05	51200804	5	5A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
858	Nguyễn Minh	Quang	7-Feb-05	51200854	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
859	Hoàng Lê Minh	Sơn	8-Aug-05	51200831	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
860	Nguyễn Thái	Sơn	18-Mar-05	51200900	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
861	Đặng Xuân	Thành	6-Mar-05	51200812	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
862	Nguyễn Thị Phương	Thảo	26-Jan-05	51200856	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
863	Phạm Quang	Thịnh	5-Nov-05	51200823	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
864	Nguyễn Hà	Thu	18-Sep-05	51200886	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
865	Trần Xuân	Thu	13-Jul-05	51200909	5	5A8	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
866	Nguyễn Đình Ngọc	Toàn	29-Sep-05	51200832	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
867	Đỗ Bảo	Trân	1-Jun-05	51200830	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
868	Đồng Thị Huyền	Trang	28-Jan-05	51200876	5	5A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
869	Nguyễn Quỳnh	Trang	6-May-05	51200834	5	5A3	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
870	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	2-Mar-05	51200915	5	5A9	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
871	Nguyễn Thu	Trang	24-Jul-05	51200869	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
872	Phạm Thùy	Trang	23-Nov-05	51200881	5	5A6	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
873	Phạm Hoàng	Tuấn	15-Jun-05	51200889	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
874	Nguyễn Thế Uy	13-Jan-05	51200821	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
875	Lê Tường Vi	11-Oct-05	51200884	5	5A7	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
876	Đào Phúc Vinh	31-Dec-05	51200798	5	5A1	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
877	Nguyễn Quang Vinh	14-Feb-05	51200868	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
878	Trần Thành Vinh	16-Jul-05	51200874	5	5A5	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
879	Hoàng Nguyên Vũ	10-May-05	51200845	5	5A4	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
880	Lê Bảo Yến	11-Sep-05	51200820	5	5A2	TH Đinh Tiên Hoàng	Hồng Bàng
881	Lê Duy Anh	27-Oct-06	51204684	4	4A	TH Đoàn Lập	Tiên Lãng
882	Phạm Khắc Mạnh	28-Nov-06	51204687	4	4A	TH Đoàn Lập	Tiên Lãng
883	Nguyễn Ngọc Gia Bảo	19-Jan-05	51204691	5	5A	TH Đoàn Lập	Tiên Lãng
884	Đào Quốc Hùng	27-Dec-04	51204688	5	5A	TH Đoàn Lập	Tiên Lãng
885	Nguyễn Đức Hưởng	2-Jun-05	51204690	5	5A	TH Đoàn Lập	Tiên Lãng
886	Đào Thị Minh Trang	17-Feb-05	51204689	5	5A	TH Đoàn Lập	Tiên Lãng
887	Vũ Mạnh Hùng	3-Nov-07	51203508	3	3A	TH Đoàn Xá	Kiến Thụy
888	Lê Gia Bảo	8-Apr-06	51203511	4	4A	TH Đoàn Xá	Kiến Thụy
889	Bùi Minh Khuê	31-Aug-06	51203513	4	4B	TH Đoàn Xá	Kiến Thụy
890	Phạm T. Hồng Anh	13-Oct-05	51203523	5	5B	TH Đoàn Xá	Kiến Thụy
891	Nguyễn T. Hồng Hạnh	5-Sep-05	51203522	5	5B	TH Đoàn Xá	Kiến Thụy
892	Trần Thị Thu Hiền	12-Jun-05	51203517	5	5A	TH Đoàn Xá	Kiến Thụy
893	Đỗ Minh Quang	23-Mar-05	51203518	5	5B	TH Đoàn Xá	Kiến Thụy
894	Nguyễn Dương Tài	22-Aug-05	51203521	5	5B	TH Đoàn Xá	Kiến Thụy
895	Phạm Văn Thịnh	9-Aug-05	51203524	5	5B	TH Đoàn Xá	Kiến Thụy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
896	Dương Ngọc Huyền Anh	24-Jul-06	51203400	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
897	Trần Thị Mai Anh	21-Oct-06	51203417	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
898	Phạm Đức Dũng	15-May-06	51203413	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
899	Nguyễn Tùng Dương	19-Jun-06	51203412	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
900	Đỗ Châu Giang	4-Nov-06	51203395	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
901	Nguyễn Thị Kim Hiền	13-Aug-06	51203410	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
902	Đỗ Danh Việt Hoàng	8-Jun-06	51203396	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
903	Vũ Việt Hoàng	10-Jan-06	51203419	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
904	Nguyễn Huy Hùng	13-May-06	51203406	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
905	Hoàng Trọng Kiên	9-Jan-06	51203402	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
906	Nguyễn Phương Linh	26-Sep-06	51203409	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
907	Trịnh Thùy Linh	9-Jan-06	51203418	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
908	Bùi Thị Xuân Mai	19-Jan-06	51203392	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
909	Đoàn Thị Xuân Mai	24-Jan-06	51203399	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
910	Trình Hoàng Minh	4-Aug-06	51203421	4	4A5	TH Đông Hải 1	Hải An
911	Nguyễn Minh Nghĩa	18-Sep-06	51203408	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
912	Đỗ Minh Phương	19-Oct-06	51203397	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
913	Nguyễn Mai Phương	7-Dec-06	51203407	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
914	Phạm Tấn Sang	22-Nov-06	51203414	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
915	Đàm Phương Thảo	8-Dec-06	51203393	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
916	Đào Phương Thảo	30-Dec-06	51203394	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
917	Hoàng Khánh Thu	1-Jul-06	51203401	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
918	Doãn Hoàng Anh	Thư	23-Sep-06	51203398	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
919	Phạm Thu	Thủy	29-Apr-06	51203420	4	4A5	TH Đông Hải 1	Hải An
920	Phạm Thu	Trang	24-Mar-06	51203416	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
921	Đặng Thảo	Vy	12-Sep-06	51203415	4	4A1	TH Đông Hải 1	Hải An
922	Nguyễn Khắc	Bảo	12-Dec-05	51203043	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
923	Phan Lê	Chiến	11-Feb-05	51203054	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
924	Hà Mạnh	Đức	14-Aug-05	51203038	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
925	Nguyễn Kỳ	Duyên	3-Jul-05	51203045	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
926	Mai Thị Thu	Hiền	21-Nov-05	51203040	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
927	Nguyễn Quang	Huy	28-Jun-05	51203047	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
928	Nguyễn Tiến	Huy	12-Mar-05	51203051	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
929	Đặng Ngọc	Huyền	24-Feb-05	51203058	5	5A3	TH Đông Hải 1	Hải An
930	Nguyễn Khánh	Huyền	23-Jun-05	51203044	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
931	Bùi Đoàn Khánh	Linh	11-Apr-05	51203035	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
932	Bùi Ngọc	Linh	17-Nov-05	51203037	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
933	Nguyễn Hoàng Trang	Linh	2-May-05	51203042	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
934	Nguyễn Phương	Linh	22-Dec-05	51203046	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
935	Nguyễn Trịnh Diệu	Linh	5-Oct-05	51203052	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
936	Nguyễn Bảo	Long	14-Sep-05	51203057	5	5A2	TH Đông Hải 1	Hải An
937	Lương Thị Cẩm	Ly	21-May-05	51203039	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
938	Nguyễn Tấn	Phong	1-Nov-05	51203048	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
939	Trần Hoài	Thanh	23-Nov-05	51203055	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
940	Bùi Hoàng Thành	23-Mar-05	51203036	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
941	Phạm Anh Thư	13-May-05	51203053	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
942	Nguyễn Cao Thu Thủy	10-Oct-05	51203041	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
943	Hoàng Hải Trọng	26-Feb-05	51203056	5	5A2	TH Đông Hải 1	Hải An
944	Nguyễn Thành Trung	23-Mar-05	51203049	5	5A1	TH Đông Hải 1	Hải An
945	Trịnh Hải Yến	10-Jun-05	51203059	5	5A3	TH Đông Hải 1	Hải An
946	Nguyễn Quỳnh Chi	7-Oct-07	51203067	3	3A2	TH Đông Hải 2	Hải An
947	Bùi Huy Hưởng	27-Mar-07	51203078	3	3A4	TH Đông Hải 2	Hải An
948	Trần Thị Phương Linh	13-Feb-07	51203073	3	3A2	TH Đông Hải 2	Hải An
949	Trần Thùy Linh	13-Oct-07	51203074	3	3A2	TH Đông Hải 2	Hải An
950	Vũ Phương Nhi	23-Oct-07	51203077	3	3A2	TH Đông Hải 2	Hải An
951	Lê Hồng Tiến	28-Mar-07	51203063	3	3A2	TH Đông Hải 2	Hải An
952	Lương Thị Minh Trang	27-Mar-07	51203066	3	3A2	TH Đông Hải 2	Hải An
953	Đào Phương Anh	27-Jul-06	51203111	4	4A3	TH Đông Hải 2	Hải An
954	Nguyễn Quốc Anh	16-Jan-06	51203099	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
955	Đỗ Tiến Đạt	27-May-06	51203094	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
956	Bùi Phương Linh	11-Feb-06	51203090	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
957	Chu Bích Loan	21-May-06	51203091	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
958	Phan Bá Lương	31-May-06	51203104	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
959	Đỗ Ngọc Minh	21-Jun-06	51203093	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
960	Phùng Hoàng Phong	1-Jan-06	51203105	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
961	Vũ Mai Phương	29-Aug-06	51203108	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
962	Chu Thị Tú Quyên	29-Jul-06	51203092	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
963	Vũ Phương Thanh	21-Jul-06	51203109	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
964	Nguyễn Phương Thảo	25-Sep-06	51203098	4	4A2	TH Đông Hải 2	Hải An
965	Nguyễn Minh Đức	6-Aug-05	51203132	5	5A2	TH Đông Hải 2	Hải An
966	Nguyễn Văn Duy	5-Feb-05	51203125	5	5A1	TH Đông Hải 2	Hải An
967	Vũ Xuân Hưng	9-Sep-05	51203134	5	5A2	TH Đông Hải 2	Hải An
968	Lê Thị Khánh Linh	17-Jan-05	51203122	5	5A1	TH Đông Hải 2	Hải An
969	Nguyễn Thùy Linh	19-Jan-05	51203124	5	5A1	TH Đông Hải 2	Hải An
970	Trương Hải Long	28-Jul-05	51203129	5	5A1	TH Đông Hải 2	Hải An
971	Trần Hà My	20-Mar-05	51203128	5	5A1	TH Đông Hải 2	Hải An
972	Lê Hà Phương	17-Nov-05	51203139	5	5A4	TH Đông Hải 2	Hải An
973	Đào Thị Thu Trang	7-Dec-05	51203119	5	5A1	TH Đông Hải 2	Hải An
974	Nguyễn Mạnh Tùng	4-Sep-05	51203123	5	5A1	TH Đông Hải 2	Hải An
975	Đỗ Khánh Vân	30-Aug-05	51203120	5	5A1	TH Đông Hải 2	Hải An
976	Lê Thế Vinh	18-Apr-05	51203131	5	5A2	TH Đông Hải 2	Hải An
977	Phạm Hải Thành	19-Nov-07	51202475	3	3D	TH Đồng Hòa	Kiến An
978	Hoàng Tô Tuấn Minh	4-Jan-07	51203454	3	3B	TH Đồng Phương	Kiến Thụy
979	Mai Thị Ngọc Trâm	19-Jan-09	51204893	5	5B	TH Đồng Thái	An Dương
980	Đào Thu Uyên	9-Mar-05	51204891	5	5A	TH Đồng Thái	An Dương
981	Nguyễn Thị Hải Anh	14-Apr-07	51203655	3	3A2	TH Dư Hàng	Lê Chân
982	Nguyễn Khánh Linh	13-Jun-07	51203654	3	3A2	TH Dư Hàng	Lê Chân
983	Nguyễn Thu Trà	11-Feb-07	51203656	3	3A2	TH Dư Hàng	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
984	Đỗ Duy Chiến	16-Feb-06	51203660	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
985	Chu Ngọc Đức	26-May-06	51203658	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
986	Đỗ Việt Hải	26-Apr-06	51203661	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
987	Hoàng Thị Vinh Hoa	19-Feb-06	51203663	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
988	Vũ Thị Thùy Linh	14-Nov-06	51203673	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
989	Trần Việt Long	1-Nov-06	51203672	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
990	Trần Bình Minh	10-Aug-06	51203670	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
991	Nguyễn Phương Nhi	5-Aug-06	51203667	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
992	Phạm Trường Phúc	21-Oct-06	51203669	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
993	Ngô Quỳnh Trang	12-Oct-06	51203666	4	4A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
994	Nguyễn Hải An	7-Jul-05	51203682	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
995	Hoàng Duy Anh	8-May-05	51203676	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
996	Lê Thanh Dương	28-Oct-05	51203678	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
997	Nguyễn Dương Hiếu	9-Jan-05	51203681	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
998	Phạm Khánh Hưng	28-Aug-05	51203685	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
999	Phạm Thị Thu Huyền	3-Jan-05	51203687	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1000	Trần Thị Khánh Huyền	5-May-05	51203688	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1001	Vũ Mỹ Huyền	14-Jul-05	51203691	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1002	Lê Minh An Lâm	6-Aug-05	51203677	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1003	Lương Hiếu Minh	15-Feb-05	51203680	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1004	Vũ Công Minh	24-May-05	51203690	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1005	Trịnh Hà My	14-Mar-05	51203689	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1006	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	10-Dec-05	51203686	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1007	Bùi Thảo	Nguyên	2-Jul-05	51203675	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1008	Nguyễn Minh	Nguyệt	27-Mar-05	51203683	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1009	Bùi Phú	Thành	24-Oct-05	51203674	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1010	Nguyễn Tuấn	Vũ	16-Nov-05	51203684	5	5A1	TH Dư Hàng	Lê Chân
1011	Lê Tiến Trung	Leo	3-Sep-07	51204114	3	3A5	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1012	Phạm Trường	Giang	7-Mar-06	51204122	4	4A1	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1013	Nguyễn Thị Thúy	Hương	14-Jun-06	51204130	4	4A5	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1014	Nguyễn Hùng	Khánh	27-Feb-06	51204128	4	4A4	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1015	Nguyễn Gia	Như	8-Jun-06	51204129	4	4A5	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1016	Trần Trung	Phúc	15-Aug-06	51204125	4	4A1	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1017	Võ Phan Ngọc	Quỳnh	16-Mar-06	51204127	4	4A1	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1018	Nguyễn Thành	Vinh	10-Nov-06	51204121	4	4A1	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1019	Trần Nguyên	Vũ	13-Aug-06	51204124	4	4A1	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1020	Nguyễn Trúc	Anh	15-Dec-05	51204141	5	5A4	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1021	Trần Thị Huyền	Diệu	30-Sep-05	51204143	5	5A4	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1022	Nguyễn Đồng	Hưng	10-May-05	51204140	5	5A4	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1023	Lương Thanh	Hường	13-Nov-05	51204133	5	5A1	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1024	Nguyễn Gia	Huy	21-Jan-05	51204139	5	5A3	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1025	Ngô Thị Ánh	Ngọc	7-Dec-05	51204138	5	5A3	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1026	Tô Bảo	Ngọc	20-Feb-05	51204142	5	5A4	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1027	Trần Văn	Phúc	26-Mar-05	51204136	5	5A1	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1028	Hoàng Thị Minh Thu	27-Jul-05	51204132	5	5A1	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1029	Vũ Nguyễn Hà Thu	25-Jul-05	51204137	5	5A1	TH Dư Hàng Kênh	Lê Chân
1030	Nguyễn Huy Nghĩa	11-Oct-06	51203458	4	4A	TH Du Lễ	Kiến Thụy
1031	Phạm Thị Phương Thảo	2-Mar-06	51203459	4	4A	TH Du Lễ	Kiến Thụy
1032	Cao Vân Anh	11-Apr-05	51203465	5	5B	TH Du Lễ	Kiến Thụy
1033	Nguyễn Thị Hằng	22-May-05	51203461	5	5A	TH Du Lễ	Kiến Thụy
1034	Nguyễn Thu Hường	5-Aug-05	51203462	5	5A	TH Du Lễ	Kiến Thụy
1035	Cao Thu Huyền	2-Feb-05	51203464	5	5B	TH Du Lễ	Kiến Thụy
1036	Phạm Diệu Linh	20-Jan-05	51203463	5	5A	TH Du Lễ	Kiến Thụy
1037	Lưu Quang Anh	3-Jul-07	51200090	3	3A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1038	Vũ Ngọc Ánh	17-Oct-07	51200095	3	3B	TH Hải Thành	Dương Kinh
1039	Nguyễn Thị Hương Giang	20-Apr-07	51200091	3	3A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1040	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	22-Nov-06	51200116	4	4D	TH Hải Thành	Dương Kinh
1041	Đoàn trung Hiếu	22-Jun-06	51200100	4	4A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1042	Nguyễn sĩ Hiếu	6-Sep-06	51200102	4	4A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1043	Phạm Phương Linh	13-Dec-06	51200112	4	4B	TH Hải Thành	Dương Kinh
1044	Nguyễn thị Khánh Ngọc	29-May-06	51200110	4	4B	TH Hải Thành	Dương Kinh
1045	Trịnh Bảo Ngọc	27-Feb-06	51200106	4	4A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1046	Nguyễn Gia Phúc	3-Aug-06	51200101	4	4A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1047	Hoàng việt Phương	31-Jul-06	51200107	4	4B	TH Hải Thành	Dương Kinh
1048	Ngô Phương Thảo	14-Feb-06	51200115	4	4D	TH Hải Thành	Dương Kinh
1049	Hoàng Bảo Trâm	27-Mar-06	51200099	4	4 B	TH Hải Thành	Dương Kinh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1050	Nguyễn thị thu Trang	15-Jun-06	51200111	4	4B	TH Hải Thành	Dương Kinh
1051	Hoàng Tố Trinh	13-Oct-06	51200114	4	4D	TH Hải Thành	Dương Kinh
1052	Lưu Thảo Vy	19-Jul-06	51200108	4	4B	TH Hải Thành	Dương Kinh
1053	Hồ Vũ Hoàng Anh	7-Sep-05	51200120	5	5A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1054	Phạm Đăng Đạt	19-Dec-05	51200125	5	5A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1055	Đào Thị Khánh Hòa	12-Sep-05	51200119	5	5A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1056	Nguyễn Tuấn Hưng	29-Mar-05	51200124	5	5A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1057	Đỗ Thị Huyền	25-Feb-05	51200130	5	5C	TH Hải Thành	Dương Kinh
1058	Tô Mỹ Huyền	11-Feb-05	51200128	5	5B	TH Hải Thành	Dương Kinh
1059	Đào Thị Mai Linh	20-Sep-05	51200129	5	5C	TH Hải Thành	Dương Kinh
1060	Vũ Văn Mạnh	17-Sep-05	51200131	5	5C	TH Hải Thành	Dương Kinh
1061	Lê Yến Nhi	9-Oct-05	51200122	5	5A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1062	Nguyễn Thanh Phong	31-Jul-05	51200127	5	5B	TH Hải Thành	Dương Kinh
1063	Lê Thị Huyền Phương	27-Jan-05	51200121	5	5A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1064	Nguyễn Ngọc Thảo	2-May-05	51200126	5	5B	TH Hải Thành	Dương Kinh
1065	Nguyễn Anh Việt	23-Feb-05	51200123	5	5A	TH Hải Thành	Dương Kinh
1066	Nguyễn Hoàng Nam	24-Apr-07	51201485	3	3B	TH Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
1067	Trịnh Vĩnh Phước	24-Aug-05	51201506	5	5B	TH Hermann Gmeiner	Ngô Quyền
1068	Đào Minh Giang	17-Feb-07	51204599	3	3A1	TH Hoa Động	Thủy Nguyên
1069	Đồng Xuân Hân	25-Feb-07	51204601	3	3A1	TH Hoa Động	Thủy Nguyên
1070	Đồng Xuân Duy	11-Jun-06	51204604	4	4A1	TH Hoa Động	Thủy Nguyên
1071	Bùi Thu Khánh	16-Jan-07	51200135	3	3D	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1072	Bùi Phùng Khánh	Linh	28-Sep-07	51200134	3	3D	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1073	Nguyễn Ngọc	Mai	19-Dec-06	51200139	3	3D	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1074	Trần Văn	Quyến	16-Feb-07	51200144	3	3D	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1075	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	3-Nov-07	51200140	3	3D	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1076	Trần Thị Hà	Trang	8-Jan-07	51200136	3	3D	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1077	Phạm Thị Thùy	Linh	15-Aug-06	51200159	4	4B	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1078	Trần Thị Diệu	Linh	17-Apr-06	51200160	4	4B	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1079	Phạm Phương	Thảo	5-Jun-06	51200158	4	4B	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1080	Vũ Thị	Huế	24-Apr-05	51200173	5	5A	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1081	Mạc Đức	Khải	2-Mar-05	51200164	5	5A	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1082	Phùng Khánh	Linh	22-Oct-05	51200168	5	5A	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1083	Ngô Minh	Nguyệt	29-Sep-05	51200165	5	5A	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1084	Trần Thái	Sơn	5-Apr-05	51200170	5	5A	TH Hòa Nghĩa	Dương Kinh
1085	Nguyễn Thị Mai	Phương	30-May-05	51204894	5	5A	TH Hồng Phong	An Dương
1086	Nguyễn Thị Thiện	Bình	23-Oct-05	51204897	5		TH Hồng Thái	An Dương
1087	Trịnh Thị Linh	Chi	21-Aug-06	51202874	4	4A1	TH Hợp Đức	Đồ Sơn
1088	Phạm Văn Tiến	Đạt	27-Dec-06	51202873	4	4A1	TH Hợp Đức	Đồ Sơn
1089	Đoàn Thị Kiều	Diễm	16-Oct-06	51202877	4	4A3	TH Hợp Đức	Đồ Sơn
1090	Nguyễn Thị Việt	Kiều	19-Jan-06	51202879	4	4A4	TH Hợp Đức	Đồ Sơn
1091	Nguyễn Trang	My	29-Jun-06	51202878	4	4A3	TH Hợp Đức	Đồ Sơn
1092	Nguyễn Hà	Phương	19-Dec-06	51202872	4	4A1	TH Hợp Đức	Đồ Sơn
1093	Hoàng Thị Quỳnh	Anh	11-May-05	51202880	5	5A1	TH Hợp Đức	Đồ Sơn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1094	Lưu Phạm Thị Hoàn Hảo	24-Mar-05	51202881	5	5A1	TH Hợp Đức	Đồ Sơn
1095	Nguyễn Trường Giang Sơn	8-Aug-05	51202882	5	5A1	TH Hợp Đức	Đồ Sơn
1096	Bùi Hoàng Hải Đăng	13-Jul-05	51204590	5	5A1	TH Hợp Thành	Thủy nguyên
1097	ĐàoKhánh Huyền	28-Jan-07	51200174	3	3B	TH Hưng Đạo	Dương Kinh
1098	PhạmĐào An	17-Jun-06	51200180	4	4A	TH Hưng Đạo	Dương Kinh
1099	NguyễnThịThùy Dung	19-Aug-06	51200179	4	4A	TH Hưng Đạo	Dương Kinh
1100	TạNguyễnPhú Thái	11-Apr-06	51200182	4	4A	TH Hưng Đạo	Dương Kinh
1101	ĐàoHoàng Anh	3-Sep-05	51200184	5	5B	TH Hưng Đạo	Dương Kinh
1102	PhạmHữuHoàng Đức	24-Nov-05	51200189	5	5B	TH Hưng Đạo	Dương Kinh
1103	TrầnAnh Đức	15-Jan-05	51200191	5	5B	TH Hưng Đạo	Dương Kinh
1104	TrầnQuang Huy	26-Sep-05	51200192	5	5B	TH Hưng Đạo	Dương Kinh
1105	ĐàoHải Sơn	25-Jan-05	51200183	5	5B	TH Hưng Đạo	Dương Kinh
1106	Nguyễn Ngọc Anh	22-Nov-07	51200931	3	3A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1107	Nguyễn Nguyệt Ánh	25-Nov-07	51200932	3	3A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1108	Lê Mạnh Dũng	28-Feb-07	51200946	3	3A4	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1109	Nguyễn Mạnh Hùng	15-Nov-07	51200924	3	3A1	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1110	Trần Trung Kiên	2-Jun-07	51200934	3	3A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1111	Nguyễn Phương Linh	2-Jul-07	51200954	3	3A6	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1112	Trương Phương Linh	30-Aug-07	51200935	3	3A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1113	Nguyễn Hồng Hà My	17-Aug-07	51200930	3	3A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1114	Bùi Bích Ngân	22-May-07	51200936	3	3A3	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1115	Nguyễn Thị Hải Nhi	26-Mar-07	51200940	3	3A3	TH Hùng Vương	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1116	Nguyễn Việt Trinh	18-Sep-07	51200955	3	3A6	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1117	Lê Hồng Anh	27-May-06	51200962	4	4A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1118	Lê Ngọc Anh	2-Nov-06	51200973	4	4A4	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1119	Lương Văn Anh	4-Sep-06	51200975	4	4A4	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1120	Nguyễn Thị Minh Anh	15-Jan-06	51200989	4	4A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1121	Vũ Hải Anh	21-Aug-06	51200966	4	4A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1122	Phạm Thị Minh Châu	21-Jan-06	51200981	4	4A4	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1123	Phạm Ngọc Dương	27-Jun-06	51200960	4	4A1	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1124	Nguyễn Thị Nhật Linh	20-Jan-06	51200957	4	4A1	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1125	Phạm Khánh Linh	2-Nov-06	51200959	4	4A1	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1126	Nguyễn Trung Nghĩa	25-Mar-06	51200978	4	4A4	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1127	Lưu Bảo Khánh Ngọc	19-Apr-06	51200987	4	4A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1128	Vũ Trang Ngung	21-Mar-06	51200969	4	4A3	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1129	Phạm Mai Phương	30-Dec-06	51200980	4	4A4	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1130	Phạm Kiên Trung	12-Dec-06	51200979	4	4A4	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1131	Nguyễn Hải Yến	17-Nov-06	51200963	4	4A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1132	Vũ Hải Bình	2-Oct-05	51201016	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1133	Hoàng Minh Doãn	20-Jun-05	51201001	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1134	Đào Huy Đức	16-Sep-05	51200994	5	5A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1135	Nguyễn Phú Đức	31-Jan-05	51201004	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1136	Phạm Thị Hương Giang	18-Dec-05	51201009	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1137	Bùi Diệu Linh	29-Oct-05	51200999	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1138	Trần Ngọc Linh	19-Jul-05	51201013	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1139	Vũ Thùy Linh	7-Sep-05	51201017	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1140	Phạm Đăng Nam	1-Aug-06	51200998	5	5A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1141	Tô Minh Ngọc	11-Jan-05	51201011	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1142	Nguyễn Trọng Phượng	8-May-05	51201007	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1143	Nguyễn Thanh Tâm	4-Oct-05	51201003	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1144	Đào Thị Minh Thư	21-Nov-05	51200995	5	5A2	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1145	Phan Ngọc Trâm	5-Sep-05	51201010	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1146	Võ Diệu Quỳnh Trang	15-Mar-05	51201015	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1147	Nguyễn Thảo Vân	1-Jul-05	51201006	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1148	Nguyễn Thái Hòa Viên	6-Sep-05	51201005	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1149	Trịnh Thụy Kiều Vy	15-Jan-05	51201014	5	5A5	TH Hùng Vương	Hồng Bàng
1150	Vũ Thu Huyền	14-Jul-05	51203467	5	5B	TH Hữu Bằng	Kiến Thụy
1151	Vũ Khánh Ngọc	16-Sep-06	51203470	4	4	TH Kiến Quốc	Kiến Thụy
1152	Nguyễn Sĩ Quang	11-Jan-06	51203469	4	4	TH Kiến Quốc	Kiến Thụy
1153	Cao Việt Hoàn	7-Jul-05	51203473	5	5	TH Kiến Quốc	Kiến Thụy
1154	Cao Thùy Linh	28-Mar-05	51203472	5	5	TH Kiến Quốc	Kiến Thụy
1155	Đào Minh Ngọc	2-Feb-05	51203475	5	5	TH Kiến Quốc	Kiến Thụy
1156	Bùi Công Tiến	15-Apr-05	51203471	5	5	TH Kiến Quốc	Kiến Thụy
1157	Đào Minh Tuệ	26-Dec-05	51203474	5	5	TH Kiến Quốc	Kiến Thụy
1158	Nguyễn Thị Trâm Anh	17-Apr-06	51201813	4	4C	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1159	Ngô Thị Chi	13-Apr-06	51201810	4	4A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1160	Trần Phước Duy	26-Jun-06	51201811	4	4A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1161	Cao Thị Nhật Hằng	4-Jun-06	51202415	4	4A	TH Kim Đồng	Kiến An
1162	Vũ Quang Hưng	22-Mar-06	51201812	4	4A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1163	Nguyễn Thị Minh Khuê	18-Nov-06	51206157	4	4A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1164	Bùi Hữu Tuấn Minh	11-Sep-06	51201807	4	4A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1165	Bùi Hải Ngọc	22-Feb-06	51201806	4	4A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1166	Bùi Thị Thu Thảo	23-Nov-06	51201808	4	4A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1167	Lê Minh Tuấn	10-Aug-06	51201809	4	4A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1168	Nguyễn Đức Anh	15-Jul-05	51201817	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1169	Nguyễn Thu Hải Anh	15-Jul-06	51201820	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1170	Nguyễn Lê Huy Hoàng	22-Mar-05	51201815	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1171	Vũ Phương Lam	5-Jan-05	51201823	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1172	Lưu Huyền Linh	15-Jul-05	51201816	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1173	Trần Đình Long	8-Aug-05	51201822	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1174	Nguyễn Quang Minh	17-Apr-05	51201819	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1175	Nguyễn Trà My	21-Sep-05	51201821	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1176	Nguyễn Hà Phương	26-Jul-05	51201818	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1177	Vũ Thanh Phương	2-Dec-05	51201824	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1178	Đoàn Phương Thảo	2-Nov-05	51201814	5	5A	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1179	Phạm Ngọc Huyền Trân	7-Jan-05	51201825	5	5C	TH Kim Đồng	Ngô Quyền
1180	Nguyễn Hải Dương	27-Jul-06	51204617	4	4B4	TH Kỳ Sơn	Thủy Nguyên
1181	Nguyễn Thị Khánh Hà	11-Jan-07	51206196	3		TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1182	Vũ Ngân Hà	27-Apr-07	51201839	3	3C8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1183	Đoàn Bảo Minh	19-Jun-07	51201833	3	3C8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1184	Lương Nguyễn Bích Thảo	16-Jul-07	51204837	3	3	TH Lê Hồng Phong	Kiến An
1185	Nguyễn Thị Hoài An	1-Dec-06	51201850	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1186	Đặng Phương Anh	16-Jan-06	51201840	4	4D1	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1187	Fajcová Tú Anh	30-Aug-06	51201846	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1188	Hoàng Ngọc Quỳnh Anh	4-Nov-06	51201895	4	4D7	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1189	Mai Tường Anh	3-May-06	51201866	4	4D3	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1190	Nguyễn Nam Anh	3-Aug-06	51201849	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1191	Nguyễn Tùng Anh	3-Jul-06	51201885	4	4D5	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1192	Phạm Ngọc Anh	10-Aug-06	51201855	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1193	Phạm Hoàng Bách	6-Mar-06	51201886	4	4D5	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1194	Đoàn Khánh Chi	9-May-06	51201905	4	4D8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1195	Lê Quỳnh Chi	30-Oct-06	51201906	4	4D8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1196	Nguyễn Kim Chi	1-Jul-06	51201908	4	4D8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1197	Trần Thị Vân Chi	10-Oct-06	51201873	4	4D3	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1198	Phạm Thành Đạt	16-Mar-06	51201891	4	4D6	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1199	Nguyễn Ngọc Diệp	7-Jan-06	51201909	4	4D8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1200	Nguyễn Huy Đức	9-Aug-06	51201900	4	4D7	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1201	Phan Tiến Dũng	8-Jul-06	51201858	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1202	Đàm Tiến Duy	23-Feb-06	51201892	4	4D7	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1203	Võ Hồng Duy	28-Jan-06	51201913	4	4D8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1204	Nguyễn Hương Giang	30-May-06	51201899	4	4D7	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1205	Nguyễn Hoàng Hải	20-Dec-06	51201882	4	4D5	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1206	Nguyễn Minh Hằng	6-Sep-06	51201848	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1207	Nguyễn Quốc Hùng	5-Dec-06	51201869	4	4D3	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1208	Đào Hoàng Khánh Huyền	26-Jul-06	51201841	4	4D1	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1209	Ngô Tuấn Khang	15-Aug-06	51201867	4	4D3	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1210	Lê Tiến Khoa	24-Nov-06	51201896	4	4D7	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1211	Nguyễn Anh Khoa	7-Dec-06	51201881	4	4D5	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1212	Phạm Minh Khôi	15-Jul-06	51201854	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1213	Đỗ Bảo Liên	22-Dec-06	51201845	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1214	Đặng Hồ Thăng Long	18-May-06	51201863	4	4D3	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1215	Nguyễn Quang Mạnh	14-Sep-06	51201884	4	4D5	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1216	Đỗ Tuấn Minh	21-Oct-06	51201894	4	4D7	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1217	Lê Quang Minh	9-Oct-06	51201875	4	4D4	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1218	Phạm Tuấn Minh	10-Oct-06	51201887	4	4D5	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1219	Phùng Nhật Minh	13-Nov-06	51201901	4	4D7	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1220	Nguyễn Hữu Nam	12-Jan-06	51201868	4	4D3	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1221	Phạm Hoàng Nam	23-May-06	51201853	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1222	Phạm Trọng Nghĩa	15-Jan-06	51201912	4	4D8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1223	Vũ Minh Nghĩa	18-Aug-06	51201861	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1224	Nguyễn Đoàn Yến Ngọc	23-Aug-06	51201843	4	4D1	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1225	Phan Thanh Hải Ngọc	14-Jun-06	51201857	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1226	Nguyễn Đức Nhân	9-Mar-06	51201907	4	4D8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1227	Bùi Thị Trang Nhung	20-Oct-06	51201879	4	4D5	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1228	Nguyễn Duy Quang	3-Mar-06	51204838	4	4	TH Lê Hồng Phong	Kiến An
1229	Đào Minh Tâm	2-Mar-06	51201893	4	4D7	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1230	Vũ Minh Tâm	7-Dec-06	51201902	4	4D7	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1231	Phạm Xuân Thái	14-May-06	51201856	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1232	Đặng Tất Thành	11-Jul-06	51201864	4	4D3	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1233	Bùi Hà Thảo	16-Sep-05	51201844	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1234	Phạm Phương Thảo	1-Sep-06	51201911	4	4D8	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1235	Nguyễn Thị Quỳnh Thư	26-May-06	51201851	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1236	Nguyễn Vũ Bảo Trung	9-Aug-06	51201871	4	4D3	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1237	Quách Thanh Tuấn	11-Jul-06	51201859	4	4D2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1238	Cao Thanh Tùng	29-Dec-06	51201880	4	4D5	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1239	Đoàn Phương Anh	18-May-05	51201917	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1240	Phạm Thị Hiền Anh	6-Sep-05	51201928	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1241	Đoàn Ngọc Đức	1-Sep-05	51201916	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1242	Phạm Nguyễn Yến Dương	12-Nov-05	51201927	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1243	Lê Việt Hòa	5-Oct-05	51201920	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1244	Đinh Thị Khánh Huyền	27-Jun-05	51201915	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1245	Lê Thị Minh Khuê	1-Aug-05	51201919	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1246	Nguyễn Đại Long	13-Jun-05	51201922	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1247	Đặng Xuân Hạnh Mai	31-Oct-05	51201914	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1248	Ngô Trịnh Quang	Minh	14-Dec-05	51201921	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1249	Vũ Nguyễn Hiên	Minh	1-Aug-05	51201931	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1250	Trần Yến	Nhi	2-May-05	51201930	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1251	Phạm Linh	Phong	2-Jul-05	51201926	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1252	Nguyễn Quỳnh	Phương	4-Jan-05	51201923	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1253	Phạm Bích	Phương	28-Mar-05	51201925	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1254	Nguyễn Thị Ngọc	Trang	28-May-05	51201924	5	5H2	TH Lê Hồng Phong	Ngô Quyền
1255	Phạm Minh	Anh	22-Dec-05	51204902	5	5B	TH Lê Lợi	An Dương
1256	Đặng Bá	Đạt	3-Oct-07	51204154	3	3A1	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1257	Hoàng Nhật	Hạ	17-Apr-07	51204163	3	3A5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1258	Ngô Đức Hoàng	An	14-Mar-06	51204192	4	4A5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1259	Đàm Quỳnh	Anh	16-Jun-06	51204173	4	4A2	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1260	Trần Thanh	Bình	18-Dec-06	51204198	4	4A6	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1261	Nguyễn Khánh	Chi	2-Dec-06	51204181	4	4A3	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1262	Đoàn Hải	Đăng	14-Nov-06	51204165	4	4A1	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1263	Nguyễn Thiên Hải	Đăng	17-Nov-06	51204194	4	4A5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1264	Tsao Thần	Dung	26-Aug-06	51204171	4	4A1	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1265	Dương Trường	Giang	18-Dec-06	51204167	4	4A1	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1266	Dương Nguyễn Khánh	Hà	1-Oct-06	51204190	4	4A5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1267	Đào Gia	Hân	8-Jan-06	51204189	4	4A5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1268	Vũ Thúy	Hường	16-Jan-06	51204185	4	4A3	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1269	Trịnh Hoàng Khánh	Huyền	17-Sep-06	51204195	4	4A5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1270	Nguyễn Tùng Lâm	5-Jul-06	51204197	4	4A6	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1271	Vũ Thị Nhật Linh	1-Jun-06	51204172	4	4A1	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1272	Lê Khánh Ly	30-Sep-06	51204180	4	4A3	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1273	Võ Thị Tuyết Mai	6-Dec-06	51204196	4	4A5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1274	Đào Trọng Minh	8-Oct-06	51204186	4	4A4	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1275	Lê Quang Minh	10-Jul-06	51204174	4	4A2	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1276	Nguyễn Hồng Ngọc	19-Jun-06	51204175	4	4A2	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1277	Nguyễn Thị Khánh Vi	1-Oct-07	51204193	4	4A5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1278	Nguyễn Hà Vy	24-Dec-06	51204187	4	4A4	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1279	Phạm Nguyễn Khánh Vy	31-Oct-06	51204170	4	4A1	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1280	Nguyễn Đình Huy Dũng	30-Nov-05	51204147	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1281	Hoàng Ngọc Hà	4-Sep-05	51204145	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1282	Lê Tiến Hưởng	29-Sep-05	51204146	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1283	Nguyễn Thị Minh Khánh	26-Mar-05	51204149	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1284	Trần Thị Phương Linh	20-Jan-05	51204152	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1285	Nguyễn Thị Minh Ngọc	18-Feb-05	51204150	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1286	Nguyễn Quốc Lê Nguyên	12-Feb-05	51204148	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1287	Bùi Minh Phương	12-Dec-05	51204144	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1288	Vũ Quế San	14-Jan-05	51204153	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1289	Phan Thị Thanh Thúy	15-Sep-05	51204151	5	5	TH Lê Văn Tám	Lê Chân
1290	Vũ Minh Đức	4-Apr-06	51202476	4	4A	TH Lý Tự Trọng	Kiến An
1291	Phan Hoàng Trung Kiên	23-Mar-05	51202478	5	5A	TH Lý Tự Trọng	Kiến An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1292	Nguyễn Hải Vân	27-Jul-05	51202477	5	5A	TH Lý Tự Trọng	Kiến An
1293	Tạ Thị Mai An	13-Aug-05	51204621	5	5G	TH Minh Đức	Thủy Nguyên
1294	Vũ Nhật Minh	6-Dec-05	51204622	5	5G	TH Minh Đức	Thủy Nguyên
1295	Ngô Thanh Bình	14-Aug-06	51204695	4	4A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1296	Phạm Nguyễn Lan Chi	8-Sep-06	51204705	4	4A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1297	Mai Thu Hằng	30-Nov-06	51204694	4	4A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1298	Vương Phạm Phương Linh	24-Mar-06	51204709	4	4A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1299	Nguyễn Thủy Tiên	11-Apr-06	51204700	4	4A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1300	Nguyễn Đức Tiến	2-Nov-06	51204696	4	4A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1301	Bùi Thị Kim Anh	7-Jun-05	51204711	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1302	Nguyễn Duy Anh	17-Aug-05	51204718	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1303	Nguyễn Quang Duy	12-May-05	51204719	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1304	Hoàng Việt Hà	4-Jun-05	51204716	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1305	Phạm Thị Minh Huệ	1-Nov-05	51204723	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1306	Đỗ Minh Hương	27-Feb-05	51204712	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1307	Đỗ Như Quang Huy	20-Nov-05	51204713	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1308	Mai Trung Kiên	27-Jun-05	51204717	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1309	Vũ Thị Phương	15-Jul-05	51204725	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1310	Bùi Công Thành	18-Feb-05	51204710	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1311	Hoàng Hoài Thu	14-Jan-05	51204714	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1312	Nguyễn Vũ Trí	19-Aug-05	51204722	5	5A	TH Minh Đức	Tiên Lãng
1313	Trần Minh Vũ	2-May-07	51203478	3	3A	TH Minh Tân	Kiến Thụy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1314	Hoàng Lan Anh	17-Feb-06	51203479	4	4C	TH Minh Tân	Kiến Thụy
1315	Hoàng Ngọc Minh	13-Aug-06	51203480	4	4C	TH Minh Tân	Kiến Thụy
1316	Hoàng Minh Khánh	15-Aug-05	51203484	5	5A	TH Minh Tân	Kiến Thụy
1317	Đỗ Thùy Linh	29-Jun-05	51203483	5	5A	TH Minh Tân	Kiến Thụy
1318	Nguyễn Trường An	6-Aug-05	51202718	5	5A	TH Mỹ Đức 1	An Lão
1319	Đặng Tiến Đạt	7-Jan-05	51202717	5	5A	TH Mỹ Đức 1	An Lão
1320	Nguyễn Long Khánh	1-Feb-05	51202723	5	5C	TH Mỹ Đức 1	An Lão
1321	Trịnh Quốc Khánh	29-Dec-05	51202719	5	5A	TH Mỹ Đức 1	An Lão
1322	Nguyễn Thị Ngọc Khuê	20-Apr-05	51202720	5	5B	TH Mỹ Đức 1	An Lão
1323	Đàm Phương Linh	20-Oct-05	51202721	5	5C	TH Mỹ Đức 1	An Lão
1324	Phạm Minh Thành	23-Jul-05	51202724	5	5C	TH Mỹ Đức 1	An Lão
1325	Đỗ Minh Tiến	29-Apr-05	51202722	5	5C	TH Mỹ Đức 1	An Lão
1326	Nguyễn Thành Đạt	1-Apr-05	51202726	5	5B	TH Mỹ Đức II	An Lão
1327	Phạm Thị Ngọc Hà	15-Dec-05	51202727	5	5B	TH Mỹ Đức II	An Lão
1328	Phùng Văn Hiệp	9-Dec-05	51202728	5	5B	TH Mỹ Đức II	An Lão
1329	Phạm Thị Khánh Linh	8-May-05	51202725	5	5A	TH Mỹ Đức II	An Lão
1330	Phạm Thị Thúy Huyền	11-Jun-05	51202424	5	5A2	TH Nam Hà	Kiến An
1331	Nguyễn Thị Phương Liên	24-Oct-05	51202422	5	5A1	TH Nam Hà	Kiến An
1332	Lương Đăng Trọng	4-Apr-06	51203427	4	4A1	TH Nam Hải	Hải An
1333	Nguyễn Phương Uyên	23-Dec-06	51203428	4	4A1	TH Nam Hải	Hải An
1334	Nguyễn Trúc Anh	2-Apr-05	51203435	5	5A3	TH Nam Hải	Hải An
1335	Trần Nguyễn Tùng Dương	22-Oct-05	51203430	5	5A1	TH Nam Hải	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1336	Đặng Khánh Linh	4-Apr-05	51203431	5	5A2	TH Nam Hải	Hải An
1337	Nguyễn Vũ Đình Nam	18-Feb-05	51203429	5	5A1	TH Nam Hải	Hải An
1338	Nguyễn Thu Thủy	7-Feb-05	51203432	5	5A2	TH Nam Hải	Hải An
1339	Phùng Minh Tú	23-Jan-05	51203433	5	5A2	TH Nam Hải	Hải An
1340	Phạm Thị Thanh Hằng	27-May-05	51204904	5	5A	TH Nam Sơn	An Dương
1341	Nguyễn Ngọc Minh	1-Nov-05	51204903	5	5A	TH Nam Sơn	An Dương
1342	Bùi Phương Anh	14-Oct-07	51201053	3	3A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1343	Đỗ Hoàng Anh	10-Oct-07	51201021	3	3A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1344	Lê Hoàng Bách	23-Jun-07	51201064	3	3A5	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1345	Nguyễn Linh Đan	28-Oct-07	51201057	3		TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1346	Nguyễn Hải Đăng	29-Jul-07	51201062	3	3A4	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1347	Bùi Đức Dũng	8-Jan-07	51201018	3	3A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1348	Lưu Ngọc Hà	19-Sep-07	51201040	3	3A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1349	Đoàn Minh Hiếu	1-Jan-07	51201035	3	3A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1350	Lê Thu Huyền	6-Mar-07	51201056	3	3A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1351	Nguyễn Phúc Khang	8-May-07	51201047	3	3A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1352	Hoàng Tuấn Khanh	17-Jun-07	51201055	3	3A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1353	Nguyễn Nam Khánh	5-Jan-07	51201045	3	3A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1354	Dương Ngọc Linh	20-Oct-07	51201036	3	3A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1355	Phạm Phương Mai	2-Dec-07	51201051	3	3A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1356	Lê Thị Ngọc Minh	24-Jul-07	51201023	3	3A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1357	Hoàng Minh Nhật	23-Sep-07	51201054	3	3A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1358	Trần Vĩ	Phong	11-May-07	51201052	3	3A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1359	Vũ Hà	Phương	29-Apr-07	51201069	3	3A5	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1360	Trịnh Hoàng	Son	9-Apr-07	51201031	3	3A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1361	Phùng Minh	Thư	16-Feb-07	51201061	3	3A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1362	Đinh Ngọc	Trâm	1-Feb-07	51201034	3		TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1363	Nguyễn Ngọc	Trâm	6-Nov-07	51201046	3	3A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1364	Phạm Nguyễn Huyền	Trang	20-Nov-07	51201079	3	3A7	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1365	Tô Phạm Quỳnh	Trang	30-Aug-07	51201030	3	3A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1366	Dương Vũ Bảo	Anh	10-Sep-06	51201117	4	4A6	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1367	Ngô Ngọc	Anh	2-Oct-06	51201107	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1368	Nguyễn Thị Tú	Anh	16-Apr-06	51201108	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1369	Trần Thị Ngọc	Anh	20-Oct-06	51201113	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1370	Đỗ Thanh	Bình	8-Aug-06	51201104	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1371	Nguyễn Quang	Đạt	17-Apr-06	51201099	4	4A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1372	Lê Thùy	Dương	2-Jan-06	51201087	4	4A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1373	Phạm Minh	Hiếu	19-Jul-06	51201115	4		TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1374	Trần Đặng Mỹ	Hoa	27-Nov-06	51201111	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1375	Phạm Mai	Hương	1-May-06	51201094	4	4A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1376	Nguyễn Quang	Huy	12-Jun-06	51201100	4	4A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1377	Nguyễn Khánh	Linh	19-Mar-06	51201091	4	4A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1378	Phạm Thùy	Linh	8-Sep-06	51201110	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1379	Hoàng Đức	Minh	27-Feb-06	51201086	4	4A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1380	Mai Vũ Nhật Minh	22-Oct-06	51201106	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1381	Nguyễn Anh Minh	10-Nov-06	51201089	4	4A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1382	Phạm Hà Ngọc Minh	10-Feb-06	51201114	4	4A5	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1383	Phạm Quang Minh	9-Aug-06	51201109	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1384	Nguyễn Trà My	6-May-06	51201102	4	4A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1385	Trần Khánh Ngân	24-Dec-06	51201112	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1386	Lê Tuệ Nhi	3-Dec-06	51201105	4	4A3	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1387	Bùi Hoàng Phương	19-Sep-06	51201083	4	4A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1388	Trần Ngọc Sơn	23-Aug-06	51201103	4	4A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1389	Ngô Quốc Thái	25-Sep-06	51201096	4	4A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1390	Nguyễn Quý Tùng	2-Apr-06	51201101	4	4A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1391	Nguyễn Thu Vân	26-Aug-06	51201093	4	4A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1392	Lê Hoàng Hà Anh	8-Jan-05	51201123	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1393	Lê Thị Hà Anh	6-Jan-05	51201135	5	5A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1394	Nguyễn Ngọc Anh	30-Oct-05	51201139	5	5A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1395	Nguyễn Thị Mai Anh	2-May-05	51201149	5	5A6	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1396	Nguyễn Thành Đạt	1-Aug-05	51201126	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1397	Lại Thị Khánh Hà	14-Feb-05	51201147	5	5A5	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1398	Phạm Liên Hương	3-Aug-05	51201127	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1399	Trần Quang Huy	12-May-05	51201143	5		TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1400	Nguyễn Thị Minh Khuê	10-Jun-05	51201140	5	5A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1401	Ngô Phương Linh	4-Oct-05	51201137	5	5A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1402	Nguyễn Hoàng Ngọc Linh	9-Jul-05	51201138	5	5A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1403	Trần Vũ Gia Linh	10-Sep-05	51201130	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1404	Trương Thuỳ Linh	29-Jul-05	51201131	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1405	Trần Ngọc Minh	24-Jan-05	51201142	5	5A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1406	Hoàng Hải Nam	4-Jul-05	51201133	5	5A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1407	Trần Nguyễn Hà Nhi	10-Apr-05	51201128	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1408	Lê Hoàng Phúc	20-Mar-05	51201134	5	5A2	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1409	Nguyễn Khắc Thịnh	1-Oct-05	51201124	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1410	Nguyễn Minh Thu	12-Jul-05	51201125	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1411	Phạm Hoài Thương	5-Jan-05	51201145	5	5A4	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1412	Đỗ Thị Trang	11-Jul-05	51201146	5	5A5	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1413	Duy Thị Tuyết Trinh	11-Nov-05	51201122	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1414	Trần Thị Thanh Tú	27-Apr-05	51201129	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1415	Đặng Tú Uyên	8-Feb-05	51201121	5	5A1	TH Ngô Gia Tự	Hồng Bàng
1416	Lê Như Quỳnh	6-Feb-07	51202884	3	3A1	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn
1417	Lưu Nguyễn Ngọc An	15-Nov-06	51202888	4	4A2	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn
1418	Đinh Thị Kim Huệ	26-Mar-06	51202887	4	4A2	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn
1419	Nguyễn Mai Linh	3-Sep-06	51202889	4	4A2	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn
1420	Trần Trọng Hải Ninh	23-Mar-06	51202890	4	4A2	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn
1421	Hoàng Thị Minh Anh	20-Jan-05	51202892	5	5A2	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn
1422	Lưu Thị Phương Anh	18-Jan-05	51202894	5	5A2	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn
1423	Lưu Thị Linh Chi	28-Jun-05	51202893	5	5A2	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1424	Nguyễn Thị Dịu	27-Jul-05	51202891	5	5A1	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn
1425	Trần Thanh Phong	28-Jan-05	51202895	5	5A2	TH Ngọc Hải	Đồ Sơn
1426	Ngô Đức Anh	22-Sep-07	51202428	3	3A	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1427	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	3-Apr-07	51202429	3	3A	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1428	Hoàng Phương Minh	20-Dec-07	51202426	3	3A	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1429	Lê Quang Minh	5-Dec-07	51202433	3	3D	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1430	Phạm Hà Phương	1-Apr-07	51202430	3	3A	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1431	Lê Thị Thanh Thư	14-Jun-07	51202427	3	3A	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1432	Nguyễn Anh Thư	31-May-07	51202432	3	3C	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1433	Bùi Hoàng Thương	1-Jun-07	51202431	3	3B	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1434	Phan Nguyễn Ngọc Anh	29-Jul-06	51202447	4	4D	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1435	Nguyễn Long Khánh	31-Aug-06	51202436	4	4D	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1436	Trần Thị Mai Linh	30-Aug-06	51202448	4	4D	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1437	Đỗ Đức Tiến Minh	25-Aug-06	51202434	4	4B	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1438	Phạm Thị Khánh Ngọc	1-Aug-06	51202438	4	4D	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1439	Nguyễn Xuân Thái	23-Nov-06	51202450	4	4E	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1440	Nguyễn Phương Thảo	3-Jan-06	51202449	4	4E	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1441	Trịnh Ngọc Thư	15-Mar-06	51202437	4	4D	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1442	Đinh Đức Anh	22-Jan-05	51202453	5	5C	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1443	Vũ Hoàng Hồng Anh	6-Feb-05	51202455	5	5C	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1444	Nguyễn Vũ Nhật Lâm	4-Nov-05	51202454	5	5C	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1445	Hoàng Hồng Ngọc	15-Aug-05	51202456	5	5G	TH Ngọc Sơn	Kiến An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1446	Nguyễn Hà Phương	23-Mar-05	51202458	5	5G	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1447	Bùi Trung Sơn	29-Oct-05	51202452	5	5C	TH Ngọc Sơn	Kiến An
1448	Bùi Thị Mai Anh	30-Jul-06	51202896	4	4A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1449	Lương Duy Anh	8-Feb-06	51202901	4	4A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1450	Đoàn Mạnh Dũng	21-Jul-06	51202909	4	4A2	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1451	Hoàng Thị Khánh Hân	29-Jun-06	51202898	4	4A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1452	Phạm Hiền Mai	5-May-06	51202908	4	4A2	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1453	Lê Hoàng Minh	12-Apr-06	51202912	4	4A3	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1454	Lê Trường Minh	23-Jun-06	51202900	4	4A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1455	Vũ Hoàng Tuyết Ngân	23-Jun-06	51202906	4	4A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1456	Hoàng Ngọc Anh Thư	13-Dec-06	51202897	4	4A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1457	Nguyễn Hoàng Tùng	26-Feb-06	51202903	4	4A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1458	Lưu Thanh YẾN	14-Dec-06	51202902	4	4A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1459	Bùi Hải Dương	21-Sep-05	51202915	5	5A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1460	Trần Tuấn Minh	1-Jul-05	51202919	5	5A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1461	Bùi Hải Ngọc	23-Nov-05	51202914	5	5A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1462	Đinh Thị Minh Ngọc	30-Nov-05	51202916	5	5A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1463	Trương Anh Thư	15-Jan-05	51202920	5	5A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1464	Lưu Thị Thủy Tiên	23-Dec-05	51202917	5	5A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1465	Nguyễn Ngọc Trang	12-Aug-05	51202918	5	5A1	TH Ngọc Xuyên	Đồ Sơn
1466	Vũ Hoài Nam	3-Oct-06	51203631	4	4A	TH Ngũ Đoan	Kiến Thụy
1467	Vũ Thị Nhung	8-Mar-06	51203633	4	4A	TH Ngũ Đoan	Kiến Thụy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1468	Vũ Hữu Văn	23-Dec-06	51203632	4	4A	TH Ngũ Đoan	Kiến Thụy
1469	Nguyễn Công Tuấn Anh	7-Oct-05	51203645	5	5B	TH Ngũ Đoan	Kiến Thụy
1470	Lê Việt Hoàng	7-Apr-05	51203644	5	5A	TH Ngũ Đoan	Kiến Thụy
1471	Trần Tiến Trình	1-May-05	51203646	5	5B	TH Ngũ Đoan	Kiến Thụy
1472	Nguyễn Ngọc Minh Nhi	22-Nov-07	51203525	3	3	TH Ngũ Phúc	Kiến Thụy
1473	Nguyễn Phúc Huy	4-Jan-06	51203530	4	4	TH Ngũ Phúc	Kiến Thụy
1474	Lê Quỳnh Anh	8-Feb-07	51203721	3	3A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1475	Trần Ngọc Bích	24-Oct-07	51203726	3	3A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1476	Trần Thị Kim Cúc	25-Jul-07	51203727	3	3A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1477	Đào Minh Hồng	26-Aug-07	51203720	3	3A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1478	Phạm Khánh Ngân	26-Feb-07	51203710	3	3A2	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1479	Nguyễn Duy Anh	23-Jun-06	51203733	4	4A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1480	Nguyễn Quốc Anh	10-Jul-06	51203729	4	4A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1481	Vũ Thị Ngọc Diệp	9-Dec-06	51203731	4	4A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1482	Nguyễn Phạm Nguyệt Minh	19-Aug-06	51203732	4	4A2	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1483	Phạm Hoài Nam	15-Oct-06	51203734	4	4A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1484	Lương Thị Phương Anh	8-Aug-05	51203740	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1485	Phạm Lê Thái Anh	26-Jan-05	51203745	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1486	Lương Phương Chi	8-Jun-05	51203741	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1487	Đổng Quốc Cường	1-Dec-05	51203753	5	5A3	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1488	Bùi Việt Hà	18-Mar-05	51203735	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1489	Vũ Quang Hưng	24-Aug-05	51203748	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1490	Đặng Thúy Hường	1-Jan-05	51203752	5	5A3	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1491	Trịnh Thanh Huyền	27-Feb-05	51203763	5	5A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1492	Dương Trọng Khôi	23-Feb-05	51203737	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1493	Hà Hoàng Long	10-Aug-05	51203749	5	5A2	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1494	Nguyễn Hoàng Long	12-Jul-05	51203758	5	5A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1495	Đặng Đức Mạnh	24-Mar-05	51203756	5	5A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1496	Bùi Đoàn Hải Minh	12-Dec-05	51203751	5	5A3	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1497	Dương Bảo Ngân	13-Nov-05	51203757	5	5A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1498	Phạm Tuyết Nhi	10-Jun-05	51203762	5	5A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1499	Trịnh Văn Sơn	28-Feb-05	51203755	5	5A3	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1500	Nguyễn Phương Thảo	7-Sep-05	51203750	5	5A2	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1501	Nguyễn Danh Trường Thịnh	23-Jul-05	51203754	5	5A3	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1502	Vũ Minh Tiến	9-Jan-05	51203747	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1503	Vũ Thị Hoài Trang	16-Sep-05	51203766	5	5A5	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1504	Ngô Đức Trung	26-Mar-05	51203743	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1505	Lương Thị Phương Uyên	8-Aug-05	51203742	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1506	Đỗ Thảo Vy	30-Aug-05	51203736	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1507	Lê Nguyễn Nhật Vy	13-Aug-05	51203739	5	5A1	TH Nguyễn Công Trứ	Lê Chân
1508	Hồ Thu Huệ Huệ	22-Jan-06	51202813	4	4D	TH Nguyễn Đốc Tín	An Lão
1509	Nguyễn Thị Phương Thảo	3-Jun-05	51202817	5	5B	TH Nguyễn Đốc Tín	An Lão
1510	Phạm Ngọc Thuận	5-Feb-05	51202818	5	5B	TH Nguyễn Đốc Tín	An Lão
1511	Ngô Bảo Anh	18-Dec-07	51201934	3	3C1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1512	Nguyễn Bá Duy Anh	12-Jan-07	51201936	3	3C1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1513	Vũ Phương Anh	22-Dec-07	51202480	3	3A4	TH Nguyễn Du	Kiến An
1514	Trần Phương Chi	1-Nov-07	51201951	3	3C2	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1515	Trương Thị Ngọc Chinh	24-Sep-07	51201953	3	3C2	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1516	Nguyễn Vũ Thùy Dương	7-Oct-07	51201965	3	3C6	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1517	Lê Đình Duy	26-Nov-07	51201964	3	3C6	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1518	Ngô Gia Hân	3-Aug-07	51201935	3	3C1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1519	Vũ Gia Hân	2-Dec-07	51201943	3	3C1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1520	Trần Thị Ngọc Hoa	14-Feb-07	51201952	3	3C2	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1521	Phạm Khải Hoàn	2-Apr-07	51201946	3	3C2	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1522	Phạm Thái Huy	8-Nov-07	51201963	3	3C5	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1523	Lê Nguyễn Ngọc Huyền	3-May-07	51201933	3	3C1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1524	Nguyễn Trần Khánh Linh	13-Sep-07	51201957	3	3C4	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1525	Nguyễn Phương Mai	28-Sep-07	51201939	3	3C1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1526	Nguyễn Ngọc My	22-May-07	51201962	3	3C5	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1527	Nguyễn Khánh Ngọc	2-Jan-07	51201944	3	3C2	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1528	Phạm Khánh Ngọc	19-Jul-07	51201947	3	3C2	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1529	Nguyễn Quỳnh Nhi	13-Sep-07	51201940	3	3C1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1530	Nguyễn Thị Tâm Nhi	11-Sep-07	51201941	3	3C1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1531	Vũ Thị Minh Tâm	3-Jan-07	51201959	3	3C4	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1532	Nguyễn Đức Thịnh	30-May-07	51201938	3	3C1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1533	Phạm Thu Trâm	9-Sep-07	51201967	3	3C6	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1534	Đặng Bình Vân	Trang	14-Oct-07	51201945	3	3C2	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1535	Vũ Minh	Trí	22-Mar-07	51201958	3	3C4	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1536	Nguyễn Thị	An	21-Mar-06	51201982	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1537	Nguyễn Phương Lan	Anh	26-Feb-06	51201996	4	4D6	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1538	Trần Kiều	Anh	16-Dec-06	51207984	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1539	Vũ Trần Minh	Anh	16-Apr-06	51201987	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1540	Tổng Gia	Bảo	14-Sep-06	51201990	4	4D2	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1541	Vũ Thị Linh	Chi	21-May-06	51202483	4	4A4	TH Nguyễn Du	Kiến An
1542	Trần Thuỳ	Dương	22-Nov-06	51201985	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1543	Hoàng Minh	Hiển	20-Sep-06	51201977	4	4D1	TH Nguyễn Du	Kiến An
1544	Nguyễn Huy	Hoàng	9-Jun-06	51201980	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1545	Nguyễn Ngọc Hải	Long	9-Mar-06	51201981	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1546	Phạm Châu	Long	8-Oct-06	51201983	4	4D1	TH Nguyễn Du	Kiến An
1547	Nguyễn Đức Quang	Minh	9-Jan-06	51201978	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1548	Hoàng Hoài	Nam	2-Jun-06	51201976	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1549	Lê Thúy	Nga	21-Dec-06	51201988	4	4D2	TH Nguyễn Du	Kiến An
1550	Phạm Hiếu	Ngân	9-Nov-06	51201989	4	4D2	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1551	Đỗ Thị Minh	Ngọc	22-Aug-06	51201974	4	4D1	TH Nguyễn Du	Kiến An
1552	Nguyễn Thị Minh	Phương	17-Jan-06	51202481	4	4A4	TH Nguyễn Du	Kiến An
1553	Nguyễn Hoàng	Quân	16-Feb-06	51201979	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1554	Đoàn Minh	Sơn	8-Mar-06	51201975	4	4D1	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1555	Bùi Vương	Thịnh	15-Jan-06	51201995	4	4D6	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1556	Đoàn Hồng Vinh	20-Jun-06	51201994	4	4D5	TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1557	Dương Đức An	7-Apr-05	51202485	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1558	Nguyễn Việt Tuấn	31-Aug-05	51202025	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1559	Vi Ngọc Thùy	23-Nov-05	51202037	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1560	Đình Minh Anh	1-Aug-05	51202002	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1561	Đỗ Phạm Hải Anh	21-Jul-05	51202484	5	5A2	TH Nguyễn Du	Kiến An
1562	Vũ Hải Bình	31-Dec-05	51202038	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1563	Lý Hồng Đức	26-Feb-05	51202011	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1564	Nguyễn Việt Dũng	18-Feb-05	51202024	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1565	Phạm Thùy Dương	29-May-05	51202031	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1566	Đào Thanh Hà	17-Mar-05	51201999	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1567	Trần Khánh Hà	9-Mar-05	51202034	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1568	Đào Đặng Minh Hoàng	25-Mar-05	51201998	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1569	Phạm Dương Hoàng	15-Jun-05	51202027	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1570	Phạm Nguyễn Hạnh Hương	14-Oct-05	51202029	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1571	Nguyễn Thị Bích Hường	4-Oct-05	51202020	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1572	Trần Quang Huy	15-Mar-05	51202036	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1573	Nguyễn Ngọc Huyền	6-May-05	51202018	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1574	Đỗ Hoàng Kỳ	18-Nov-05	51202003	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1575	Trần Nguyễn Tùng Lâm	30-Dec-05	51202488	5	5A2	TH Nguyễn Du	Kiến An
1576	Trần Khánh Linh	26-Mar-05	51202033	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1577	Trần Khánh Linh	27-Sep-05	51202035	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1578	Đỗ Văn Long	3-Dec-05	51202004	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1579	Đậu Hoàng Phương Luân	8-Aug-05	51202001	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1580	Nguyễn Minh Ngọc	4-Jul-05	51202016	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1581	Lương Thị Thanh Nhân	19-Aug-05	51202010	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1582	Nguyễn Thị Phương Nhi	28-Jan-05	51202486	5	5A2	TH Nguyễn Du	Kiến An
1583	Trần Thị Phương Nhi	24-Oct-05	51202489	5	5A2	TH Nguyễn Du	Kiến An
1584	Hoàng Ngọc Phong	26-Mar-05	51202017	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1585	Nguyễn Đình Hồng Phúc	25-Jan-05	51202015	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1586	Phạm Hà Quyên	27-Sep-05	51202028	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1587	Nguyễn Thái Sơn	29-Jun-05	51202019	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1588	Phạm Thái Sơn	1-Jun-05	51202487	5	5A2	TH Nguyễn Du	Kiến An
1589	Hoàng Đức Tiến	13-Sep-05	51202006	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1590	Đoàn Lê Kiều Trang	13-Aug-05	51202005	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1591	Đào Thu Uyên	17-Oct-05	51202000	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1592	Nguyễn Văn Hoàng Vương	5-Jun-05	51202023	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1593	Ngô Quốc Vương	14-Mar-05	51202012	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1594	Bùi Thị Xuân	8-Nov-05	51201997	5		TH Nguyễn Du	Ngô Quyền
1595	Tiền Phương Anh	5-Aug-07	51204231	3	3A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1596	Lưu Thương Hà	26-Mar-07	51202603	3	3A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1597	Hoàng Minh Hiếu	2-Jan-07	51204227	3	3A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1598	Trần Việt Hưng	11-Aug-07	51202597	3	3A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1599	Nguyễn Tường Linh	14-Jul-07	51202605	3	3A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1600	Trần Hương Ly	17-Dec-07	51204214	3	3A3	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1601	Khúc Thiên Ngân	19-Oct-07	51204204	3	3A11	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1602	Lưu Thảo Nguyên	3-Jan-07	51204247	3	3A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1603	Nguyễn Thế Nhân	23-Nov-07	51202604	3	3A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1604	Đỗ Xuân Phúc	15-Mar-07	51202601	3	3A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1605	Dương Khắc Tuấn Sang	1-Feb-07	51204243	3	3A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1606	Nguyễn Phương Thảo	27-Feb-07	51204249	3	3A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1607	Đào Thu Uyên	7-Jul-07	51201445	3	3A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	Hồng Bàng
1608	Phan Nguyễn Phương Uyên	16-Jun-07	51204236	3	3A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1609	Đinh Ngọc Minh Anh	2-Jun-06	51202633	4	4A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1610	Nguyễn Thị Minh Anh	30-May-06	51204301	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1611	Phạm Nguyễn Linh Anh	9-Oct-06	51204284	4	4A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1612	Quản Xuân Đạt	1-Sep-06	51204304	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1613	Nguyễn Hữu Đức	10-Apr-06	51204298	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1614	Trương Văn Đức	29-Jan-06	51204286	4	4A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1615	Khúc Tiến Dũng	19-Dec-06	51204272	4	4A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1616	Nguyễn Thùy Dương	22-Sep-06	51202634	4	4A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1617	Đỗ Trường Duy	3-Feb-06	51202637	4	4A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1618	Vũ Ngọc Hải	24-Apr-06	51204262	4	4A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1619	Bùi Tuấn Hiệp	30-Sep-06	51202642	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1620	Đinh Việt Hùng	16-Mar-06	51202627	4	4A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1621	Lê An Khánh	26-Apr-06	51202628	4	4A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1622	Nguyễn Gia Khánh	4-Mar-06	51204273	4	4A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1623	Tạ Nam Khánh	28-Dec-06	51204276	4	4A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1624	Đỗ Anh Khoa	11-Aug-06	51204290	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1625	Đoàn Cao Diệu Linh	13-Mar-06	51204293	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1626	Nguyễn Thị Ngọc Linh	25-Oct-06	51202631	4	4A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1627	Phạm Thảo Linh	22-Jun-06	51202610	4	4A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1628	Ngô Hoàng Mai	6-Jun-06	51204280	4	4A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1629	Đinh Thế Minh	25-Jun-06	51204270	4	4A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1630	Nguyễn Nhật Minh	19-Feb-06	51204300	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1631	Đào Hà My	22-Sep-06	51202639	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1632	Đỗ Hà My	7-Jan-06	51204291	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1633	Nguyễn Hương Trà My	24-Feb-06	51206169	4	4A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1634	Đỗ Nhật Nam	20-Aug-06	51204292	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1635	Phạm Trung Nguyên	30-Dec-06	51202643	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1636	Nguyễn Minh Nhật	4-Jan-06	51204266	4	4A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1637	Hà Ngọc Nhi	8-Apr-06	51204278	4	4A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1638	Phạm Nam Phúc	13-Apr-06	51202632	4	4A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1639	Lưu Hà Phương	16-Sep-06	51204279	4	4A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1640	Lê Minh Quân	5-Jun-06	51204252	4	4A1	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1641	Lê Nguyễn Tố Quyên	23-Jul-06	51202640	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1642	Nguyễn Huy Thái	12-Dec-06	51204281	4	4A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1643	Nguyễn Trí Thành	14-Dec-06	51204302	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1644	Nguyễn Việt Thành	7-Sep-06	51204267	4	4A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1645	Nguyễn Đỗ Minh Trang	9-Jan-06	51202411	4	4A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1646	Nguyễn Hiền Trang	21-Nov-06	51206105	4	4A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	Ngô Quyền
1647	Đào Minh An	28-Jun-05	51202651	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1648	Đình Minh Anh	15-Oct-05	51204309	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1649	Phạm Thu Anh	7-Aug-05	51204314	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1650	Trần Huyền Anh	4-Nov-05	51204335	5	5A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1651	Nguyễn Văn Bách	21-Sep-05	51204324	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1652	Đỗ Việt Cường	13-Sep-05	51204320	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1653	Nguyễn Quang Dai	25-Jun-05	51204306	5	5A1	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1654	Trương Tiến Đạt	10-Sep-05	51204317	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1655	Bùi Đức	7-Jul-05	51204330	5	5A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1656	Ngô Ngọc Hà	31-Oct-06	51202646	5	5A1	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1657	Nguyễn Thị Ngọc Hà	8-Nov-05	51204318	5	5A6	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1658	Nguyễn Đức Hiệp	29-Sep-05	51202564	5	5A1	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1659	Nguyễn Minh Hiếu	9-Sep-05	51204323	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1660	Chu Mĩ Hoa	31-Aug-05	51202657	5	5A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1661	Nguyễn Thành Hưng	22-May-05	51204334	5	5A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1662	Đào Quỳnh Hương	9-Jan-05	51202647	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1663	Trần Trọng Khang	9-Mar-05	51202660	5	5A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1664	Đỗ Phúc Lâm	13-Aug-05	51204331	5	5A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1665	Trần Tùng Lâm	22-Nov-05	51204337	5	5A9	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1666	Nguyễn Phương Linh	4-Jan-05	51204328	5	5A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1667	Phạm Phương Linh	11-Aug-05	51204313	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1668	Vũ Hà Linh	6-Jul-05	51204327	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1669	Vũ Kiều Linh	12-Aug-05	51202650	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1670	Vũ Thùy Linh	17-Feb-05	51201453	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Hồng Bàng
1671	Đỗ Đức Mạnh	26-Oct-05	51204319	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1672	Lê Tùng Nam	29-Mar-05	51202658	5	5A8	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1673	Lưu Hải Nam	6-Jul-05	51202412	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1674	Nguyễn yến Nhi	4-Jun-05	51204325	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1675	Hoàng Mai Phương	18-Jan-05	51202652	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1676	Lương Thị Minh Phương	12-Feb-05	51202653	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1677	Nguyễn Minh Quân	25-Aug-05	51204310	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1678	Nguyễn Ngọc Minh Quang	22-Jan-05	51204312	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1679	Nguyễn Việt Sơn	21-Apr-05	51204308	5	5A2	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1680	Nguyễn Phương Thảo	18-Jun-05	51202649	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	An Dương
1681	Lại Thế Tình	4-Oct-05	51204321	5	5A7	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1682	Bùi Nguyễn Minh Trung	2-Dec-05	51202563	5	5A1	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1683	Hoàng Khánh Uyên	5-Feb-05	51201451	5		TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1684	Phạm Lê Thanh Vân	15-Nov-05	51201450	5	5A3	TH Nguyễn Đức Cảnh	Hồng Bàng
1685	Trần Thị Thúy Vy	12-Oct-05	51204316	5	5A4	TH Nguyễn Đức Cảnh	Lê Chân
1686	Bùi Đức Anh	21-Nov-07	51201156	3	3A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1687	Nguyễn Minh Anh	13-Mar-07	51201153	3	3A2	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1688	Tạ Thùy Linh	22-Jul-07	51201158	3	3A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1689	Nguyễn Minh Anh	9-Dec-06	51201165	4	4A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1690	Nguyễn Ngọc Anh	7-Jun-06	51201184	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1691	Nguyễn Quỳnh Anh	13-Jan-06	51201167	4	4A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1692	Vũ Quang Anh	20-May-06	51201193	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1693	Nguyễn Mạnh Đạt	4-Apr-06	51201164	4	4A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1694	Nguyễn Trần Trung Hiếu	1-Jul-06	51201170	4	4A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1695	Đỗ Phan Hưng	19-Mar-06	51201176	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1696	Nguyễn Khánh Huyền	22-Sep-06	51201181	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1697	Nguyễn Ngọc Khánh	11-Apr-06	51201166	4	4A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1698	Quách Phương Linh	15-Nov-06	51201172	4	4A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1699	Nguyễn Việt Long	22-May-06	51201187	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1700	Nguyễn Khôi Nguyên	11-Dec-06	51201182	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1701	Đỗ Minh Phước	11-Jun-06	51201175	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1702	Đoàn Vũ Minh Tâm	10-Dec-06	51201177	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1703	Nguyễn Ngọc Tân	4-Apr-06	51201183	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1704	Trần Tiến Thành	10-Feb-06	51201191	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1705	Đỗ Phương Thảo	3-Jan-06	51201161	4	4A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1706	Vũ Phương Uyên	1-Aug-06	51201192	4	4A4	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1707	Mai Duy Anh	15-Jul-05	51201197	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1708	Nguyễn Diệu Anh	10-Apr-05	51201212	5	5A2	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1709	Ngô Mạnh Đức	18-Jun-05	51201198	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1710	Phạm Hương Giang	8-Jul-05	51201209	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1711	Nguyễn Hoàng Thanh Hà	22-Nov-05	51201200	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1712	Vũ Hồng Hạnh	25-Mar-05	51201211	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1713	Đặng Nguyễn Thái Học	22-Jun-05	51201194	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1714	Nguyễn Duy Khanh	25-Feb-05	51201199	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1715	Lê Thảo Linh	3-Apr-05	51201214	5	5A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1716	NguyễnThị Ngọc Linh	23-May-05	51201208	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1717	Trần Ngọc Mai	25-Jan-05	51201210	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1718	Trần Vân Ngọc	28-Nov-05	51201216	5	5A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1719	Tô Hồng Nhung	5-Dec-05	51201215	5	5A3	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1720	Nguyễn Mai Phương	15-Jul-05	51201201	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1721	Nguyễn Thị Mai Phương	23-Jun-05	51201206	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1722	Nguyễn Quang Sơn	13-Mar-05	51201205	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1723	Nguyễn Tuấn Tài	3-May-05	51201207	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1724	Vũ Vân Trang	14-Jan-05	51201213	5	5A2	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1725	Nguyễn Minh Trí	15-Aug-05	51201203	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1726	Nguyễn Mạnh Tùng	22-Jun-05	51201202	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1727	Nguyễn Ngọc Tường Vy	7-Apr-05	51201204	5	5A1	TH Nguyễn Huệ	Hồng Bàng
1728	Trần Đặng Ngọc Anh	10-Apr-07	51202041	3	3A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1729	Phạm Tiến Duẩn	26-May-07	51202040	3	3A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1730	Bùi Lê Hoàng An	12-Jan-06	51202042	4	4A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1731	Nguyễn Quỳnh Anh	28-Apr-06	51202048	4	4A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1732	Lương Tuấn	Đạt	14-Jul-06	51202045	4	4A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1733	Nguyễn Hương	Giang	23-Mar-06	51202046	4	4A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1734	Lê Minh	Quân	11-Jun-06	51202044	4	4A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1735	Hoàng Vũ Minh	Thư	28-Sep-06	51202043	4	4A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1736	Dương Thành	Đạt	18-Aug-05	51202049	5	5A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1737	Nguyễn Minh	Hằng	8-Apr-05	51202051	5	5A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1738	Phạm Phương	Linh	16-Apr-05	51202053	5	5A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1739	Phí Phương	Mai	23-Jul-05	51202054	5	5A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1740	Nguyễn Hà	My	14-Jul-05	51202050	5	5A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1741	Nguyễn Thế	Nam	16-Jun-05	51202052	5	5A1	TH Nguyen Khuyen	Ngô Quyền
1742	Đàm Thùy	Anh	24-Oct-07	51200393	3	3A10	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1743	Nguyễn Quang	Anh	27-Mar-07	51200397	3	3A10	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1744	Nguyễn Thảo	Anh	24-Jan-07	51200409	3	3A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1745	Trần Tiến	Anh	22-Aug-07	51200401	3	3A10	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1746	Phạm Mai Khánh	Chi	6-Jul-07	51200442	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1747	Hà Minh	Công	8-Jan-07	51200403	3	3A3	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1748	Đào Tiến	Đạt	6-Mar-07	51200428	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1749	Nguyễn Minh	Đức	30-May-07	51200416	3	3A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1750	Đào Trung	Dũng	1-Mar-07	51200392	3	3A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1751	Ngô Xuân	Dũng	13-Jan-07	51200405	3	3A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1752	Phạm Thái	Dương	2-Mar-07	51200443	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1753	Phạm Ngọc	Hiếu	17-Jun-07	51200413	3	3A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1754	Nguyễn Phạm Thanh Hòa	3-Feb-07	51200423	3	3A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1755	Nguyễn Khánh Hưng	8-Jun-07	51200396	3	3A10	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1756	Ngô Nhất Huy	20-Dec-07	51200435	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1757	Nguyễn Thị Phương Linh	8-Jul-07	51200440	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1758	Nguyễn Hương Thủy Ly	3-Aug-07	51200439	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1759	Bùi Quang Minh	13-Apr-07	51200426	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1760	Bùi Trần Phương Minh	15-Dec-07	51200427	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1761	Đặng Hoài Nam	19-Aug-07	51200394	3	3A10	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1762	Đào Trọng Nghĩa	25-Jul-07	51200422	3	3A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1763	Nguyễn Phương Nhi	6-Jul-07	51200408	3	3A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1764	Bùi Gia Phát	24-May-07	51200424	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1765	Nguyễn Hoàng Phúc	14-Aug-07	51200438	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1766	Nguyễn Ngọc Quang	25-Dec-07	51200407	3	3A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1767	Nguyễn Vĩ Hoàng Sơn	30-Nov-07	51200410	3	3A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1768	Nguyễn Hải Thịnh	20-Jan-07	51200437	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1769	Ngô Thị Minh Thư	18-Jul-07	51200395	3	3A10	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1770	Hoàng Việt Trung	2-Aug-07	51200420	3	3A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1771	Giang Cao Thái Uyên	2-Aug-07	51200432	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1772	Đỗ Ngọc Thảo Vy	24-Oct-07	51200430	3	3A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1773	Doãn Hà Anh	27-Aug-06	51200483	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1774	Hoàng Việt Anh	7-Dec-06	51200464	4	4A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1775	Lưu Quỳnh Anh	29-Jan-06	51200456	4	4A3	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1776	Nguyễn Hà Anh	18-Jul-06	51200520	4	4A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1777	Nguyễn Lê Phương Anh	10-Nov-06	51200502	4	4A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1778	Nguyễn Phạm Hồng Anh	4-Sep-06	51200466	4	4A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1779	Phạm Tiến Anh	13-Oct-06	51200492	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1780	Trần Ngọc Anh	31-Aug-06	51200480	4	4A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1781	Bùi Xuân Ba	29-May-06	51200470	4	4A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1782	Dương Thủy Bình	6-Jul-06	51200463	4	4A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1783	Liu Ngọc Đình	18-Dec-06	51200498	4	4A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1784	Trịnh Thùy Dương	5-May-06	51200462	4	4A3	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1785	Đinh Hải Hà	26-Aug-06	51200482	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1786	Đỗ Nguyễn Quang Hà	5-Dec-06	51200496	4	4A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1787	Nguyễn Thu Hà	16-Oct-06	51200468	4	4A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1788	Lê Hoàng Hiệp	25-Jul-06	51200486	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1789	Nguyễn Duy Hưng	27-Jan-06	51200501	4	4A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1790	Nguyễn An Khang	28-Jan-06	51200500	4	4A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1791	Đào Nguyên Khánh	19-Mar-06	51200451	4	4A2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1792	Đoàn Bảo Khánh	8-Jan-06	51200513	4	4A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1793	Phạm Bùi Nam Khánh	6-May-06	51200506	4	4A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1794	Lê Trung Kiên	13-Oct-06	51200471	4	4A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1795	Hà Tùng Lâm	17-Nov-06	51200497	4	4A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1796	Nguyễn Tùng Lâm	17-Apr-06	51200460	4	4A3	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1797	Phó Thùy Linh	27-Sep-06	51200450	4	4A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1798	Nguyễn Thị Thanh Mai	2-Nov-06	51200489	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1799	Nguyễn Đức Mạnh	15-Feb-06	51200452	4	4A2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1800	Nguyễn Gia Minh	3-Oct-06	51200447	4	4 A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1801	Phạm Duy Minh	28-Nov-06	51200477	4	4A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1802	Phạm Gia Minh	30-Jun-06	51200478	4	4A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1803	Vũ Hà My	14-Sep-06	51200494	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1804	Phạm Hoàng Nam	12-Apr-06	51200521	4	4A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1805	Hoàng Trần Bảo Ngân	18-Jan-06	51200485	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1806	Đình Trần Bảo Ngọc	18-Jul-06	51200448	4	4A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1807	Nguyễn Khánh Ngọc	27-Jul-06	51200475	4	4A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1808	Vũ Việt Ngọc	23-Jan-06	51200469	4	4A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1809	Nguyễn Minh Nhật	25-Jan-06	51200514	4	4A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1810	Trần Vũ Uyển Nhi	15-Sep-06	51200518	4	4A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1811	Ngô Nguyễn Hồng Nhung	21-Feb-06	51200487	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1812	Nguyễn Yến Nhung	15-Apr-06	51200515	4	4A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1813	Nguyễn Trường Phát	18-Jun-06	51200505	4	4A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1814	Nguyễn Hồng Phúc	17-Nov-06	51200474	4	4A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1815	Phạm Hồng Phúc	17-Oct-06	51200490	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1816	Trần Thảo Phương	13-Feb-06	51200517	4	4A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1817	Nguyễn Diễm Quỳnh	12-Jul-06	51200472	4	4A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1818	Vũ Thanh Tâm	16-Apr-06	51200522	4	4A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1819	Nguyễn Trọng Thành	8-Jan-06	51200459	4	4A3	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1820	Nguyễn Phương Thảo	14-Jan-06	51200504	4	4A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1821	Nguyễn Khánh Toàn	4-Jun-06	51200465	4	4A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1822	Phạm Khánh Toàn	12-Jan-06	51200491	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1823	Phạm Đăng Phương Trinh	1-Dec-06	51200454	4	4A2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1824	Trịnh Nam Trung	28-Nov-06	51200461	4	4A3	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1825	Tạ Phương Uyên	19-Dec-06	51200493	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1826	Nguyễn Phan Anh Vũ	16-Jan-06	51200488	4	4A6	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1827	Nguyễn Khánh Vy	17-Oct-06	51200476	4	4A5	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1828	Nguyễn Thị Hải Yến	15-Sep-06	51200467	4	4A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1829	Ngô Quốc An	2-Aug-05	51200562	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1830	Lê Thị Quỳnh Anh	10-Jul-05	51200551	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1831	Nguyễn Thái Sơn Anh	16-Dec-05	51200568	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1832	Nguyễn Thị vân Anh	24-Sep-05	51200576	5	5A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1833	Phạm Hải Anh	4-Aug-05	51200572	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1834	Phạm Quang Bách	12-Apr-05	51200573	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1835	Đặng Châu Băng	10-Jul-05	51200546	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1836	Nguyễn Thanh Bình	14-Nov-05	51200529	5	5A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1837	Nguyễn Minh Châu	22-Dec-05	51204957	5	5A3	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1838	Nguyễn Thị Khánh Chi	25-Mar-05	51200570	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1839	Nguyễn Việt Dũng	13-Nov-05	51200557	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1840	Đỗ Tiến Dương	11-Mar-05	51200540	5	5A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1841	Nguyễn Khánh Duy	12-Feb-05	51200528	5	5A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1842	Đặng Thị Hương	Giang	13-Jun-05	51200547	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1843	Vũ Ngân	Hà	26-Jan-05	51204959	5		TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1844	Cao Bùi Nhật	Hạ	11-Nov-05	51200523	5	5A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1845	Hoàng Gia	Hân	8-Jul-05	51200548	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1846	Võ Thái Hoàng	Hưng	16-May-05	51200575	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1847	Lưu Thanh	Hương	26-Apr-05	51200552	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1848	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	13-Mar-05	51200542	5	5A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1849	Nguyễn An	Khánh	18-Jul-05	51200563	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1850	Nguyễn Hữu	Khánh	22-Dec-05	51200527	5	5A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1851	Phạm Đức	Kiên	26-May-05	51200530	5	5A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1852	Bùi Khánh	Linh	21-Jan-05	51200545	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1853	Phạm Xuân	Linh	26-Mar-05	51200558	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1854	Trần Song	Long	11-May-05	51200559	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1855	Lê Đức	Mạnh	30-Jun-05	51200550	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1856	Nguyễn Hoàng	Mạnh	8-May-05	51200566	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1857	Hoàng	Minh	30-Nov-05	51200532	5	5A2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1858	Hoàng Nhật	Minh	26-Mar-05	51200533	5	5A2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1859	Phạm Thị Hà	My	11-Oct-05	51200536	5	5A2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1860	Nguyễn Hoàng	Nam	20-Aug-05	51200565	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1861	Vũ Nhật	Nam	16-Oct-05	51204960	5	5A9	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1862	Đỗ Bích	Ngọc	11-Jan-05	51200561	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1863	Huỳnh Bích	Ngọc	19-Nov-05	51200534	5	5A2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1864	Lê Thị Ánh Ngọc	18-Nov-05	51200535	5	5A2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1865	Nguyễn Thị Minh Ngọc	26-May-05	51200556	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1866	Bùi Đăng Nguyên	27-Dec-05	51200531	5	5A2	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1867	Lưu Vũ Thảo Nguyên	6-Sep-05	51200553	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1868	Nguyễn Đại Ninh	2-Feb-05	51200554	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1869	Phạm Nam Phong	30-May-05	51204958	5	5A3	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1870	Triệu Vi Thảo	2-May-05	51200574	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1871	Bùi Đoàn Anh Thư	16-Dec-05	51200544	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1872	Đào Vũ Anh Thư	4-Mar-05	51200539	5	5A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1873	Hoàng Thị Anh Thư	2-Feb-05	51200549	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1874	Lâm Anh Thư	8-Oct-05	51200526	5	5A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1875	Nguyễn Bích Kiều Thương	15-Jan-05	51200564	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1876	Đỗ Thị Huyền Trang	24-Mar-05	51200525	5	5A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1877	Đinh Thành Trung	27-Jan-05	51200524	5	5A1	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1878	Nguyễn Minh Tuấn	16-Dec-05	51200567	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1879	Nguyễn Thảo Vi	13-Jan-05	51200569	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1880	Trịnh Long Vũ	11-Oct-05	51200543	5	5A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1881	Hồ Gia Vy	16-Sep-05	51200541	5	5A4	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1882	Nguyễn Thị Hà Vy	30-Jul-05	51200555	5	5A7	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1883	Phạm Hà Vy	26-Dec-05	51200571	5	5A8	TH Nguyễn Thị Minh Khai	Lê Chân
1884	Nguyễn Minh Anh	27-Apr-07	51202308	3	3C1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1885	Trần Thị Vân Anh	23-May-07	51202314	3	3C1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1886	Phan Nguyễn Thùy	Dương	25-Jul-07	51202321	3	3C4	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1887	Đỗ Phạm Gia	Huy	14-Jan-07	51202305	3	3C1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1888	Nguyễn Hữu Hoàng	Huy	12-Sep-07	51202311	3	3C1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1889	Nguyễn Minh	Huyền	17-Aug-07	51202327	3	3C6	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1890	Đỗ Nguyễn Gia	Linh	8-Feb-07	51202317	3	3C2	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1891	Nguyễn Hoài	Linh	25-Feb-07	51202310	3	3C1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1892	Phạm Phương	Linh	17-Jun-07	51202312	3	3C1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1893	Nguyễn Đức	Minh	2-Sep-07	51202309	3	3C1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1894	Bùi Minh	Sơn	14-Dec-06	51202304	3	3C1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1895	Nguyễn Hoàng	Sơn	5-Sep-07	51202319	3	3C2	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1896	Vũ Cao Anh	Sơn	8-Mar-07	51202315	3	3C1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1897	Phạm Hữu	Toàn	19-Feb-07	51202320	3	3C4	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1898	Lâm Thu	Trang	18-Feb-07	51202318	3	3C2	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1899	Phạm Hải Minh	Trí	6-Jan-07	51202324	3	3C5	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1900	Hoàng Đức	Anh	13-Nov-06	51206198	4	4D3	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1901	Hoàng Thị Quỳnh	Anh	7-Apr-06	51202373	4	4D5	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1902	Phạm Minh	Anh	14-Jun-06	51202371	4	4D4	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1903	Phạm Vũ Hà	Anh	1-Oct-06	51202364	4	4D3	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1904	Trần Duy	Anh	15-Aug-06	51202347	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1905	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	19-Oct-06	51206197	4	4D3	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1906	Bùi Thanh	Bình	27-Mar-06	51202328	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1907	Nguyễn Nam	Bình	20-May-06	51202339	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1908	Tào Hạ Vân	Chi	18-Aug-06	51202384	4	4D6	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1909	Phạm Trần	Đạt	19-Oct-06	51202345	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1910	Đàm Tuấn	Dũng	5-Jun-06	51202330	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1911	Hoàng Thị Hương	Giang	22-Jan-06	51202333	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1912	Trần Minh	Hà	2-Mar-06	51202352	4	4D2	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1913	Đào Thị Minh	Hảo	14-Apr-06	51206104	4	4D3	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1914	Phạm Minh	Hiếu	2-Aug-06	51202342	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1915	Nguyễn Thành	Hưng	30-Aug-06	51202362	4	4D3	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1916	Phạm Thành	Hưng	21-Sep-06	51202343	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1917	Phạm Việt	Hương	23-Oct-06	51202346	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1918	Hoàng Gia	Huy	29-Jul-06	51202332	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1919	Lê Diệu	Huyền	9-May-06	51202334	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1920	Đình Nam	Khánh	21-Apr-06	51202382	4	4D6	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1921	Nguyễn Vân	Khánh	15-Aug-06	51202380	4	4D5	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1922	Nguyễn Tuấn	Lâm	25-Apr-06	51202378	4	4D5	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1923	Lại Phương	Linh	16-Jun-06	51202383	4	4D6	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1924	Vũ Phương	Linh	30-Oct-06	51202348	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1925	Phạm Thành	Luân	28-Jan-06	51202344	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1926	Nguyễn Văn	Mạnh	14-Sep-06	51202370	4	4D4	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1927	Phạm Đức	Mạnh	15-Oct-06	51202350	4	4D2	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1928	Hà Tiến	Minh	22-Feb-06	51202358	4	4D3	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1929	Ngô Hiền Đức	Minh	9-Aug-06	51202360	4	4D3	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1930	Trần Quang Minh	23-Sep-06	51202353	4	4D2	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1931	Nguyễn Thị Hà My	31-Jan-06	51202375	4	4D5	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1932	Văn Hải Nam	7-Apr-06	51202372	4	4D4	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1933	Nguyễn Doãn Thiện Nhân	14-Dec-06	51202369	4	4D4	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1934	Đỗ Huyền Nhi	13-Dec-06	51202357	4	4D3	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1935	Trần Yến Nhi	9-May-06	51202354	4	4D2	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1936	Trần Ngọc Tâm Như	10-Oct-06	51202381	4	4D5	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1937	Đặng Hồng Phúc	19-Apr-06	51206199	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1938	Nguyễn Hoàng Phúc	25-Jan-06	51202337	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1939	Nguyễn Thu Phương	21-Sep-06	51202376	4	4D5	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1940	Nguyễn Phúc Thành	31-Oct-06	51202340	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1941	Đinh Thị Phương Thảo	3-May-06	51202331	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1942	Hoàng Ngọc Thơ	18-Mar-06	51202359	4	4D3	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1943	Phạm Đức Thuận	23-Mar-06	51202341	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1944	Nguyễn Minh Tiến	13-Jun-06	51202338	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1945	Ngô Thế Trung	15-Aug-06	51202336	4	4D1	TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1946	Nguyễn Bình An	4-Sep-05	51202393	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1947	Nguyễn Ngọc Anh	27-Jan-05	51202397	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1948	Phạm Thị Ngọc Anh	13-Jul-05	51202410	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1949	Trần Ngọc Nam Anh	17-Nov-05	51202442	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1950	Phạm Nguyễn Khánh Chi	24-May-05	51202408	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1951	Phạm Ánh Dương	10-Oct-05	51202404	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1952	Phạm Lê Khương	Duy	16-Sep-05	51202406	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1953	Đoàn Mạnh	Hà	14-Jul-05	51202389	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1954	Nguyễn Huy	Hiệp	30-Sep-05	51202396	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1955	Nguyễn Việt	Hoàng	8-Jul-05	51202402	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1956	Phạm Minh	Huân	12-Sep-05	51202407	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1957	Đào Khánh	Huyền	16-Dec-05	51202388	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1958	Nguyễn Quốc	Khánh	29-Jan-05	51202399	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1959	Lê Thuận	Linh	20-Apr-05	51202392	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1960	Nguyễn Phi	Long	14-Nov-05	51202398	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1961	Nguyễn Đăng Nhật	Minh	21-Jun-05	51202394	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1962	Phạm Huyền	My	7-Aug-05	51202405	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1963	Tô Hải	Nam	14-Feb-05	51202440	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1964	Nguyễn Diệu	Ngân	17-May-05	51202395	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1965	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	6-Sep-05	51202401	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1966	Vũ Bảo	Ngọc	10-Sep-05	51202443	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1967	Vũ Trần Hà	Phương	7-Feb-05	51202446	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1968	Chu Minh	Quân	6-Apr-05	51202386	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1969	Đặng Thế	Sơn	18-Feb-05	51202387	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1970	Hoàng Long Thái	Sơn	7-Jun-05	51202391	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1971	Vũ Lê Hoàng	Sơn	20-Jan-05	51202445	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1972	Trần Đức	Thắng	2-Nov-05	51202441	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1973	Phạm Quang	Thịnh	3-Nov-05	51202409	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1974	Vũ Hà	Thu	25-Nov-05	51202444	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1975	Bùi Khai	Tuệ	19-Jun-05	51202385	5		TH Nguyễn Thượng Hiền	Ngô Quyền
1976	Đặng Việt	Anh	8-Sep-07	51202057	3	3a1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1977	Hoàng Phương	Anh	25-Jan-07	51202067	3	3a2	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1978	Lê Quỳnh	Chi	4-Oct-07	51202060	3	3a1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1979	Nguyễn Thiện	Dũng	24-Nov-07	51202069	3	3a2	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1980	Bùi Khánh	Huyền	27-Jul-07	51201217	3	3A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
1981	Nguyễn Hoàng Tuệ	Minh	11-Jun-07	51201221	3	3A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
1982	Lưu Thị Yến	Nhi	20-Nov-07	51202068	3	3a2	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1983	Đàm Trịnh Mai	Phương	18-Feb-07	51202055	3	3a1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1984	Chu Khánh	Vi	27-Nov-07	51201218	3	3A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
1985	Đào Tuấn	Anh	11-Dec-06	51202072	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1986	Lê Hoàng Ngọc	Anh	11-Nov-06	51201248	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
1987	Phạm Quỳnh	Anh	19-Jan-06	51201278	4	4A3	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
1988	Trần Đức Tùng	Anh	16-Mar-06	51202088	4	4A4	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1989	Trần Sơn	Bách	15-Jul-06	51202083	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1990	Quách Đại	Dương	1-Apr-06	51201269	4	4A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
1991	Trần Văn Tùng	Dương	9-Apr-06	51202089	4	4A4	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1992	Bùi Nam	Hải	11-Jan-06	51202071	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1993	Nguyễn Huy	Hoàng	5-Jul-06	51201275	4	4A3	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
1994	Nguyễn Xuân	Hùng	28-Aug-06	51201267	4	4A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
1995	Phạm Đỗ Gia	Khánh	25-Apr-06	51202079	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
1996	Vũ Thị Tùng Lâm	21-Mar-06	51202085	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1997	Nguyễn Đức Long	27-Feb-06	51202074	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1998	Lê Thị Ngọc Minh	6-Jan-06	51202073	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
1999	Phạm Trung Tuấn Minh	26-Sep-06	51202081	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2000	Đặng Việt Mỹ	15-Sep-06	51201259	4	4A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2001	Nguyễn Tuấn Nam	3-Jan-06	51202077	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2002	Trần Vũ Hải Nam	31-Aug-06	51202087	4	4A2	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2003	Trần Ngọc Khánh Ngân	13-Mar-06	51202086	4	4A2	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2004	Trần Thị Kim Ngân	4-Jun-05	51201258	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2005	Phan Yến Nhi	10-Nov-06	51201268	4	4A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2006	Phạm Hà Phương	24-Apr-06	51202080	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2007	Nguyễn Trọng Quân	3-Nov-06	51202076	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2008	Đỗ Minh Quang	19-Mar-06	51201247	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2009	Trần Huy Hồng Sơn	2-Jan-06	51202082	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2010	Nguyễn Ngọc Thắng	18-Jan-06	51202075	4	4A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2011	Trương Anh Thư	18-Apr-06	51201271	4	4A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2012	Đào Ngọc Trâm	2-Aug-06	51201260	4	4A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2013	Vũ Đức Trung	26-Nov-06	51201273	4	4A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2014	Nguyễn Quang Vinh	1-Apr-06	51201276	4	4A3	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2015	Nguyễn Thanh Xuân	18-Oct-06	51201277	4	4A3	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2016	Đỗ Khắc Đạt	1-Jun-05	51201300	5	5A3	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2017	Lưu Tiến Đạt	15-Oct-05	51201292	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2018	Bùi Tùng Dương	1-Jul-05	51201288	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2019	Trần Thùy Dương	10-Oct-05	51201286	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2020	Bùi Hương Giang	22-Oct-05	51202104	5	5A3	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2021	Trần Hương Giang	11-Apr-05	51202100	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2022	Bùi Minh Hải	17-Oct-05	51201287	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2023	Mai Hoàng Minh Hải	4-Nov-05	51201302	5	5A3	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2024	Vũ Minh Hoàng	20-Sep-05	51202102	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2025	Phạm Tiêu Huân	7-Aug-05	51201285	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2026	Nguyễn Đức Huy	21-May-05	51202094	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2027	Đinh Thị Ngọc Huyền	1-Apr-05	51201290	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2028	Nguyễn Thành Lâm	25-Feb-05	51202097	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2029	Đoàn Diệu Linh	2-Jun-05	51202092	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2030	Khổng Khánh Linh	7-Mar-05	51201301	5	5A3	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2031	Nguyễn Hoàng Linh	22-Jul-05	51201294	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2032	Nguyễn Ngọc Linh	6-Jan-05	51201306	5	5A4	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2033	Nguyễn Phương Khánh Linh	22-Jul-05	51202096	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2034	Nguyễn Thị Nhật Linh	9-Jul-05	51201283	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2035	Phạm Phương Linh	14-Dec-05	51201297	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2036	Đặng Bảo Long	6-Feb-05	51201289	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2037	Nguyễn Đức Phi Long	29-Jan-05	51202095	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2038	Nguyễn Thị Hiền Lương	8-Jul-05	51201307	5	5A4	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2039	Vũ Thị Bích Ngọc	22-Apr-05	51201299	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2040	Nguyễn Hà Nhi	7-May-05	51201293	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2041	Trần Khoa Thu Phương	22-Sep-05	51202101	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2042	Ngô Thị Bích Phượng	14-Jul-05	51201303	5	5A3	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2043	Đầu Hồng Quang	23-Mar-05	51202091	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2044	Nguyễn Thị Hoàng Quyên	26-May-05	51201304	5	5A3	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2045	Nguyễn Mai Tâm	18-Apr-05	51201295	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2046	Phan Sơn Thịnh	21-Feb-05	51202099	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2047	Nguyễn Thị Mai Trang	27-Jul-05	51202098	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2048	Phạm Thu Trang	16-Jul-05	51201284	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2049	Đặng Việt Tùng	28-Dec-05	51202090	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2050	Khúc Hoàng Sơn Tùng	14-Jan-05	51201291	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2051	Nguyễn Anh Xuân Tùng	18-Nov-05	51202093	5	5A1	TH Nguyễn Trãi	Ngô Quyền
2052	Trịnh Quốc Việt	26-Jul-05	51201298	5	5A2	TH Nguyễn Trãi	Hồng Bàng
2053	Trần Mai An	27-Sep-07	51201325	3	3A3	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2054	Bùi Thị Thùy Anh	2-Nov-07	51201309	3	3A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2055	Nguyễn Quang Hải Anh	25-Jul-07	51201355	3	3A6	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2056	Trần Mỹ Anh	17-Sep-07	51201317	3	3A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2057	Nguyễn Quỳnh Chi	4-Oct-07	51201356	3	3A6	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2058	Bùi Phúc Điền	16-Oct-07	51201353	3	3A6	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2059	Nguyễn Khắc Duy	18-Sep-07	51201319	3	3A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2060	Lê Ngọc Hân	11-Dec-07	51201313	3	3A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2061	Triệu Gia Hiến	10-May-07	51201329	3	3A3	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2062	Nguyễn Minh	Hùng	30-Jul-07	51201347	3	3A5	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2063	Đỗ Diệu	Linh	11-Sep-07	51201341	3	3A5	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2064	Trần Ngọc	Linh	20-Dec-07	51201318	3	3A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2065	Dương Tuấn	Minh	13-Apr-07	51201311	3	3A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2066	Nguyễn Hải	Minh	14-Jun-07	51201345	3	3A5	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2067	Đinh Nguyễn Minh	Ngọc	7-Jul-07	51201339	3	3A5	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2068	Mai Thị Bích	Ngọc	3-Dec-07	51201343	3	3A5	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2069	Nguyễn Minh	Thư	16-Aug-07	51201350	3	3A5	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2070	Lâm Ngọc Bảo	Trâm	2-Oct-07	51201321	3	3A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2071	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	3-Aug-07	51206200	3	3A3	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2072	Nguyễn Minh	Trang	4-May-07	51201348	3	3A5	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2073	Nguyễn Hiền	Vy	15-Jan-07	51201334	3	3A4	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2074	Nguyễn Tường	Vy	4-Jan-07	51201357	3	3A6	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2075	Phạm Thị Hải	Anh	30-Sep-06	51201408	4	4A4	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2076	Đặng Minh	Châu	5-Apr-06	51201447	4		TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2077	Phạm Thị Kim	Chi	26-Jun-06	51201373	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2078	Cồ Thị Hương	Giang	4-Jan-06	51201401	4	4A4	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2079	Nguyễn Thị Ngân	Hà	23-Apr-06	51201369	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2080	Trần Hoàng	Hải	25-Jul-06	51201410	4	4A4	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2081	Vũ Nguyễn Minh	Hằng	6-Nov-06	51201377	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2082	Bùi Minh	Hạnh	10-Mar-06	51201363	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2083	Nguyễn Mai	Hiền	9-May-06	51201367	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2084	Cao Trung	Hiếu	23-Aug-06	51201378	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2085	Ngô Minh	Hồng	12-Mar-06	51201402	4	4A4	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2086	Lê Thị Mai	Hương	23-May-06	51201385	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2087	Phạm Vũ Hoàng	Hương	1-Oct-06	51201397	4	4A3	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2088	Kim Mạnh	Khải	18-Feb-06	51201393	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2089	Cao Thị Kim	Khánh	5-Oct-06	51201400	4	4A4	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2090	Lê Vũ Minh	Khuê	23-Jun-06	51201386	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2091	Đoàn Phạm	Linh	26-Apr-06	51201379	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2092	Phan Khánh	Linh	10-Oct-06	51206141	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2093	Trần Bảo	Linh	26-Aug-06	51201409	4	4A4	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2094	Nguyễn Đức	Minh	29-Oct-06	51201387	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2095	Nguyễn Tuấn	Minh	6-Sep-06	51201406	4	4A4	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2096	Nguyễn Lê Thuỳ	Ngân	21-Jul-06	51201366	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2097	Nguyễn Khánh	Ngọc	30-Nov-06	51201390	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2098	Hoàng Vân	Nhi	29-Dec-06	51201382	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2099	Nguyễn Yến	Nhi	5-Apr-06	51201370	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2100	Hoàng Yến	Như	20-Jul-06	51201364	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2101	Vũ Phương	Nhung	24-Jul-06	51201399	4	4A3	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2102	Trần Thị Hà	Phương	4-Apr-06	51201395	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2103	Lê Minh	Son	20-Oct-06	51201365	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2104	Phạm Cao	Son	16-Apr-06	51201371	4	4A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2105	Vũ Anh	Thư	2-Apr-06	51201398	4	4A3	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2106	Phan Thị Quỳnh Trang	2-Sep-06	51201394	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2107	Nguyễn Duy Tùng	14-Sep-06	51201388	4	4A2	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2108	Đàm Đan Vy	19-Jun-06	51201396	4	4A3	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2109	Trần Thu Anh	20-Mar-05	51201428	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2110	Đặng Hoàng Bách	18-Oct-05	51201414	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2111	Phạm Ngọc Linh Chi	10-Jul-05	51201423	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2112	Đỗ Huy Đức	5-Oct-05	51201416	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2113	Trần Đức Dũng	17-Mar-05	51201426	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2114	Đỗ Phạm Gia Hoàng	2-Dec-05	51201417	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2115	Bùi Khánh Linh	17-Aug-05	51206107	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2116	Lưu Hải Long	30-Sep-05	51201420	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2117	Đỗ Gia Minh	7-Nov-05	51201415	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2118	Đỗ Hoàng Anh Minh	5-Apr-05	51201418	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2119	Vũ Công Minh	8-Jan-05	51201429	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2120	Phạm Hoàng Sơn	27-Jul-05	51201422	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2121	Phạm Thái Tâm	1-Sep-05	51201424	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2122	Trần Phương Thảo	26-May-05	51201427	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2123	An Ngọc Thư	6-Jan-05	51201413	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2124	Lê Anh Thư	29-Aug-05	51201419	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2125	Nguyễn Minh Thư	3-Feb-05	51201421	5	5A1	TH Nguyễn Tri Phương	Hồng Bàng
2126	Đặng Nhi Anh	2-Dec-07	51203819	3	3a7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2127	Nguyễn Nhật Anh	9-Oct-07	51203844	3	3A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2128	Nguyễn Phạm Hà Anh	8-Nov-07	51203778	3	3A10	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2129	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	9-Feb-07	51203770	3	3a1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2130	Phạm Quỳnh Anh	10-Mar-07	51203846	3	3A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2131	Vũ Việt Anh	20-Apr-07	51203818	3	3a6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2132	Vương Quỳnh Anh	10-Jan-07	51203783	3	3A10	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2133	Nguyễn Việt Bảo	18-Jan-07	51203772	3	3a1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2134	Phạm Vũ San Chi	25-Jun-07	51203847	3	3A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2135	Nguyễn Thế Dương	31-Jul-07	51203837	3	3a8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2136	Nguyễn Tùng Dương	3-Apr-07	51203771	3	3a1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2137	Đặng Ngọc Hiền	4-Jan-07	51203774	3	3A10	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2138	Vũ Ngọc Minh Hiên	30-Jan-07	51203851	3	3A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2139	Nguyễn Diệu Hương	5-Oct-07	51203793	3	3A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2140	Đoàn Ngọc Huyền	2-Oct-07	51203842	3	3A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2141	Trần Ngọc Khánh	15-Sep-07	51203850	3	3A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2142	Đặng Khánh Linh	12-Feb-07	51203791	3	3A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2143	Đào Thị Khánh Linh	1-Aug-07	51203792	3	3A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2144	Nguyễn Phương Linh	29-Jan-07	51203787	3	3a3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2145	Phùng Thế Long	21-Mar-07	51203824	3	3a7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2146	Lưu Thanh Minh	23-Oct-07	51203806	3	3A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2147	Vũ Thị Minh Ngân	9-Jan-07	51203852	3	3A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2148	Hà Phạm Hồng Ngọc	8-Feb-07	51203797	3	3A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2149	Phạm Hồng Ngọc	11-Nov-07	51203845	3	3A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2150	Phùng Thị Hà Như	20-Dec-07	51203817	3	3a6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2151	Dương Mai Phương	13-Apr-07	51203796	3	3A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2152	Nguyễn Tùng Sơn	9-Nov-07	51203809	3	3A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2153	Trần Hải Tuệ Uyên	25-Apr-07	51203788	3	3a3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2154	Trần Tú Uyên	29-Jan-07	51203773	3	3a1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2155	Vũ Phương Uyên	16-Feb-07	51203827	3	3a7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2156	Nguyễn Thái Hà Vy	13-Aug-07	51203779	3	3A10	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2157	Vũ Minh Quân A	14-Dec-06	51203925	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2158	Phạm Hoài An	5-Dec-06	51203895	4	4A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2159	Đỗ Minh Anh	29-Jan-06	51203937	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2160	Hồng Lê Khải Anh	26-May-06	51203916	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2161	Lê Nguyên Khả Anh	31-Jul-06	51203958	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2162	Lê Quỳnh Anh	6-Dec-06	51203977	4	4A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2163	Lê Thu Anh	10-Oct-06	51203939	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2164	Phạm Huyền Anh	8-May-06	51203908	4	4A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2165	Trần Linh Anh	28-Oct-06	51203922	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2166	Trần Quang Anh	1-Jan-06	51203897	4	4A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2167	Trần Quỳnh Anh	26-Feb-06	51203883	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2168	Vũ Thị Phương Anh	28-Oct-06	51203899	4	4A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2169	Vũ Minh Quân B	23-Dec-05	51203926	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2170	Đỗ Minh Châu	31-Aug-06	51203936	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2171	Vũ Duy Hạnh Chi	8-Jul-06	51203888	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2172	Nguyễn Quốc Hải Đăng	16-Nov-06	51203965	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2173	Lương Văn Đạt	25-Nov-06	51203940	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2174	Lưu Tiến Đạt	30-Jul-06	51203853	4	4A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2175	Vũ Trọng Đồng	29-Nov-06	51203949	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2176	Ngô Minh Đức	5-Mar-06	51203932	4	4A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2177	Nguyễn Minh Đức	8-Apr-06	51203891	4	4A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2178	Đỗ Tuấn Dũng	5-May-06	51203915	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2179	Phạm Trí Dũng	24-Dec-06	51203910	4	4A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2180	Cao Văn Dương	15-Mar-06	51203951	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2181	Chu Ánh Dương	22-Mar-06	51203952	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2182	Mai Thùy Dương	17-Jul-06	51203874	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2183	Nguyễn Hương Duyên	10-Feb-06	51203857	4	4A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2184	Đặng Đào Chi Giang	1-Feb-06	51203953	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2185	Đoàn Hương Giang	29-Apr-06	51203872	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2186	Lưu Tuấn Hoàng Giang	11-Jan-06	51203988	4	4A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2187	Nguyễn Ngân Hà	11-Apr-06	51203918	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2188	Phạm Thu Hà	4-Oct-06	51203909	4	4A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2189	Trần Nguyễn Đông Hải	27-Feb-06	51203882	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2190	Phạm Minh Hạnh	6-Mar-06	51203879	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2191	Trần Thị Thúy Hiền	9-May-06	51203990	4	4A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2192	Trịnh Quốc Huy Hoàng	16-Mar-06	51203924	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2193	Vũ Việt Hoàng	27-Dec-06	51203929	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2194	Nguyễn Gia Hưng	28-Jun-06	51203961	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2195	Nguyễn Trần Gia Hưng	19-Apr-06	51203943	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2196	Khoa Đức Huy	22-Apr-06	51203957	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2197	Trần Thu Huyền	19-Aug-06	51203991	4	4A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2198	Nguyễn Đình Khải	20-Apr-06	51203876	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2199	Nguyễn Gia Khang	1-May-06	51203855	4	4A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2200	Vũ Tuấn Khang	29-Jun-06	51203950	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2201	Trịnh Gia Khánh	2-Sep-06	51203885	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2202	Nguyễn Nhật Khoa	11-May-06	51203906	4	4A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2203	Nguyễn Thu Kỳ	6-Jan-06	51203934	4	4A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2204	Trần Tiến Lâm	13-Jul-06	51203869	4	4A10	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2205	Cao Khánh Linh	18-Dec-06	51203914	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2206	Đoàn Phương Linh	7-Mar-06	51203975	4	4A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2207	Hoàng Khánh Linh	26-Mar-06	51203987	4	4A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2208	Nguyễn Diệp Linh	18-Nov-06	51203917	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2209	Nguyễn Khánh Linh	24-Aug-06	51203963	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2210	Nguyễn Khánh Linh	5-Jun-06	51203980	4	4A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2211	Nguyễn Phương Linh	5-Jan-06	51203877	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2212	Nguyễn Phương Linh	12-Jul-06	51203941	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2213	Đỗ Đức Lộc	3-Apr-06	51203871	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2214	Tô Tiến Lợi	27-Nov-06	51203862	4	4A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2215	Đỗ Trọng Vũ Mạnh	26-May-06	51203904	4	4A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2216	Đặng Anh Minh	20-Mar-06	51203870	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2217	Nguyễn Công Minh	15-Jun-06	51203960	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2218	Trịnh Nguyễn Hòa Minh	17-May-06	51203886	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2219	Nguyễn Hà My	20-Nov-06	51203962	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2220	Trịnh Diệu My	2-Mar-06	51203973	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2221	Đào Tuấn Nam	4-Jul-06	51203931	4	4A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2222	Phạm Hoàng Nam	17-Oct-06	51203944	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2223	Phạm Thế Nam	18-Aug-06	51203989	4	4A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2224	Trịnh Tuấn Nam	12-May-06	51203887	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2225	Trần Thị Kim Ngân	28-Jan-06	51203884	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2226	Trần Khánh Ngọc	30-Aug-06	51203881	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2227	Đỗ Quang Nhật	8-Mar-06	51203955	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2228	Nguyễn Thị Huyền Nhi	12-Mar-06	51203966	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2229	Nguyễn Vũ Bảo Nhi	4-Jan-06	51203968	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2230	Phạm Vũ Phương Nhi	27-Nov-06	51203948	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2231	Vũ Phương Nhung	21-Feb-06	51203890	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2232	Bùi Thái Phong	1-Oct-06	51203901	4	4A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2233	Nguyễn Thị Minh Phúc	8-Apr-06	51203894	4	4A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2234	Nguyễn Nam Phương	2-Jan-06	51203933	4	4A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2235	Nguyễn Thị Minh Phương	4-Apr-06	51203893	4	4A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2236	Phạm Mai Phương	20-Jan-06	51203969	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2237	Trần Minh Phương	23-Mar-06	51203923	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2238	Nguyễn Tiến Quang	11-Sep-06	51203921	4	4A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2239	Đoàn Ngọc Bảo Quyên	26-Jul-06	51203956	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2240	Mai Thanh Sơn	26-Jul-06	51203959	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2241	Tạ Quang Sơn	30-Apr-06	51203911	4	4A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2242	Vũ Trường Sơn	26-Sep-06	51203974	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2243	Nguyễn Bùi Mỹ Tâm	8-May-06	51203875	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2244	Nguyễn Đức Thắng	23-Oct-06	51203854	4	4A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2245	Nguyễn Đức Thắng	17-Dec-06	51203864	4	4A10	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2246	Phùng Phương Thanh	27-Nov-06	51203868	4	4A10	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2247	Lê Hoàng Phương Thảo	6-Jan-06	51203976	4	4A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2248	Nguyễn Thanh Thảo	20-Jan-06	51203878	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2249	Nguyễn Thị Minh Thu	18-Jan-06	51203942	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2250	Đặng Ngọc Trâm	19-Nov-06	51203954	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2251	Tạ Ngọc Trâm	9-Apr-06	51203971	4	4A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2252	Trần Thùy Trang	12-Mar-06	51203984	4	4A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2253	Đỗ Phạm Thanh Tùng	19-Aug-06	51203938	4	4A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2254	Dương Thu Uyên	7-Apr-06	51203873	4	4A11	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2255	Phạm Hoàng Phương Uyên	24-Aug-06	51203867	4	4A10	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2256	Bùi Khánh Vân	15-Apr-06	51203930	4	4A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2257	Lê Thanh Vân	26-Feb-06	51203978	4	4A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2258	Nguyễn Phương Thảo Vy	17-Nov-06	51203892	4	4A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2259	Phạm Duy An	1-Aug-05	51204072	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2260	Dương Quốc Anh	5-Oct-05	51204058	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2261	Hồ Nguyễn Quang Anh	15-Dec-05	51204016	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2262	Mai Huyền Anh	17-Dec-05	51204095	5	5A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2263	Nguyễn Hải Anh	29-Apr-05	51204041	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2264	Nguyễn Hoàng Châu Anh	12-Mar-05	51204029	5	5A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2265	Nguyễn Hồng Anh	31-May-05	51204105	5	5A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2266	Nguyễn Ngọc Thuỳ Anh	5-Sep-05	51204065	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2267	Phạm Quỳnh Anh	12-Jan-05	51204073	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2268	Tạ Hà Anh	6-Mar-05	51204074	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2269	Trần Ngọc Anh	16-Dec-05	51204092	5	5A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2270	Trần Thái Anh	23-Dec-05	51204098	5	5A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2271	Trương Mỹ Anh	19-Oct-05	51204023	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2272	Vũ Nhật Anh	6-Oct-05	51204093	5		TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2273	Hoàng Hải Bình	27-Oct-05	51204059	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2274	Nguyễn Bảo Châu	5-Feb-05	51204063	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2275	Trần Hoàng Vân Chi	5-Jan-05	51204049	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2276	Lê Quang Diễm	9-Oct-05	51204039	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2277	Nguyễn Minh Đức	20-Jul-05	51203996	5	5A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2278	Vương Tiến Dũng	26-Jul-05	51204054	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2279	Nguyễn Hồng Dương	5-Sep-05	51203995	5	5A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2280	Nguyễn Tùng Dương	27-Jun-05	51204069	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2281	Trương Vũ Hoàng Gia	18-Jul-05	51204107	5	5A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2282	Nguyễn Đức Trường	Giang	18-Aug-05	51204096	5	5A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2283	Nguyễn Hương	Giang	24-Jul-05	51204042	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2284	Nguyễn Hương	Giang	20-Mar-05	51204089	5	5A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2285	Nguyễn Thị Thu	Hà	8-Mar-05	51204005	5	5A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2286	Trần Anh	Hải	11-May-05	51204075	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2287	Phạm Bảo	Hân	28-Mar-05	51204070	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2288	Trần Huy	Hoàng	28-Aug-05	51204050	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2289	Cao Trần	Hưng	20-Jul-05	51204099	5	5A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2290	Nhữ Thị Minh	Hương	22-Apr-05	51204047	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2291	Trần Thị Thanh	Hương	26-Jan-05	51203999	5	5A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2292	Đỗ Tuấn	Huy	10-Jan-05	51204015	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2293	Ngô Gia	Huy	21-Oct-05	51204088	5	5A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2294	Trương Quý	Khang	30-Sep-05	51204078	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2295	Nguyễn Ngọc	Khanh	5-Aug-05	51203997	5	5A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2296	Đào Ngọc	Khánh	27-Apr-05	51204014	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2297	Nguyễn Vũ Kim	Khánh	2-Aug-05	51204046	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2298	Lại Thị Trúc	Khuyên	1-Jul-05	51204061	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2299	Hoàng Trung	Kiên	9-Dec-05	51204060	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2300	Phạm Bá Tuấn	Kiệt	18-Mar-05	51204048	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2301	Lê Phương	Lam	24-Jan-05	51204038	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2302	Võ Thị Hồng	Liên	30-Oct-05	51204024	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2303	Đào Khánh	Linh	30-May-05	51204032	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2304	Hoàng Thị Phương Linh	23-Jun-05	51204035	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2305	Khúc Khánh Linh	18-Apr-05	51204027	5	5A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2306	Nguyễn Diệu Linh	24-Jul-05	51204040	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2307	Phạm Nguyễn Khánh Linh	29-Dec-05	51204006	5	5A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2308	Văn Khánh Linh	7-Nov-05	51204010	5	5A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2309	Vũ Hằng Khánh Ly	28-Nov-05	51204109	5	5A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2310	Nguyễn Ngọc Mai	19-Apr-05	51204043	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2311	Lâm Nhật Minh	26-Jul-05	51204028	5	5A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2312	Nguyễn Thị Thu Minh	25-Apr-05	51204090	5	5A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2313	Vũ Quang Minh	19-Dec-05	51204051	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2314	Khoa Gia My	22-Nov-05	51204003	5	5A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2315	Đỗ Phương Nam	9-Mar-05	51204033	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2316	Lê Hải Nam	24-Jul-05	51204017	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2317	Nguyễn Thành Nam	19-Apr-05	51204066	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2318	Trần Tuấn Nam	21-Jul-05	51204022	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2319	Nguyễn Anh Nguyên	29-Jan-05	51204062	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2320	Tăng Thu Minh Nguyệt	24-Dec-05	51204009	5	5A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2321	Đặng Linh Nhi	28-Jan-05	51204056	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2322	Nguyễn Uyển Nhi	6-Apr-05	51204044	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2323	Đào Thị Tuyết Như	18-Jan-05	51204082	5	5A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2324	Nguyễn Trường Phúc	4-Jul-05	51204068	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2325	Nguyễn Hữu Quân	23-Aug-05	51204097	5	5A8	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2326	Vũ Đình Quang	21-Sep-05	51204011	5	5A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2327	Phạm Như Quỳnh	12-Feb-05	51204007	5	5A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2328	Vũ Quốc Tấn	16-May-05	51204052	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2329	Lã Công Thành	4-Jul-05	51204036	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2330	Phạm Duy Thành	11-May-05	51204020	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2331	Vũ Trung Thành	26-Aug-05	51204080	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2332	Mai Thạch Thảo	24-Jul-05	51204087	5	5A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2333	Quách Mạnh Thiện	11-Dec-05	51204021	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2334	Nguyễn Trần Sơn Trà	1-Jan-05	51204106	5	5A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2335	Đặng Thu Trang	9-Jun-05	51204000	5	5A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2336	Hoàng Thu Trang	4-May-05	51204085	5	5A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2337	Lương Thị Thu Trang	1-Aug-05	51204103	5	5A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2338	Trần Thu Trang	15-Sep-05	51204077	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2339	Phạm Đức Trung	16-Sep-05	51204071	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2340	Nguyễn Hương Tú	25-Jan-05	51204004	5	5A2	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2341	Nguyễn Minh Tùng	17-Feb-05	51204064	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2342	Nguyễn Thanh Tùng	14-Sep-05	51204019	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2343	Vũ Sơn Tùng	8-Sep-05	51204053	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2344	Đặng Phương Uyên	19-Jan-05	51204026	5	5A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2345	Điền Thị Hồng Vân	14-Aug-05	51204057	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2346	Lê Ngọc Khánh Vân	7-Sep-05	51204037	5	5A5	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2347	Dương Triệu Vĩ	17-Jun-05	51203994	5	5A1	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2348	Đặng Hoàng	Việt	16-Jul-05	51204025	5	5A4	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2349	Hoàng Minh	Vũ	15-Aug-05	51204084	5	5A7	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2350	Đàm Đức	Vượng	12-Feb-05	51204055	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2351	Lê Phương	Vy	25-Oct-05	51204018	5	5A3	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2352	Lê Thị	Yến	1-Feb-05	51204102	5	5A9	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2353	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	17-Jul-05	51204067	5	5A6	TH Nguyễn Văn Tố	Lê Chân
2354	Phạm Thái	Phong	30-Jul-06	51202830	4	4a4	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2355	Lê Đoàn Tường	Vy	2-Sep-06	51202829	4	4a4	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2356	Nguyễn Mỹ Quỳnh	Anh	8-Nov-05	51202833	5	5a2	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2357	Lương Hoàng	Bảo	7-May-05	51202840	5	5a4	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2358	Hoàng Anh	Dũng	13-Jul-05	51202839	5	5a4	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2359	Nguyễn Minh	Hiệp	6-Dec-05	51202837	5	5a3	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2360	Nguyễn Công	Lượng	4-Dec-05	51202832	5	5a2	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2361	Hoàng Anh	Ngọc	18-Jan-05	51202831	5	5a2	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2362	Nguyễn Thị	Phượng	18-Apr-05	51202834	5	5a2	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2363	Phạm Thị Minh	Tâm	4-Mar-05	51202835	5	5a2	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2364	Đình Thanh	Tùng	21-Apr-05	51202838	5	5a4	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2365	Phạm Thu	Uyên	2-Jan-05	51202836	5	5a2	TH Nguyễn Văn Trỗi	Cát Hải
2366	Ngô Thành	An	19-Feb-07	51204755	3	3b	TH Nhân Hòa	Vĩnh Bảo
2367	Nguyễn Diệu Quỳnh	Anh	24-Feb-06	51204759	4	4b	TH Nhân Hòa	Vĩnh Bảo
2368	Vũ Lê Minh	Châu	21-Aug-06	51204764	4	4b	TH Nhân Hòa	Vĩnh Bảo
2369	Đỗ Hữu	Phong	7-Jun-06	51204758	4	4b	TH Nhân Hòa	Vĩnh Bảo

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2370	Trần Đức Cảnh	18-Feb-05	51204768	5	5b	TH Nhân Hòa	Vĩnh Bảo
2371	Phạm Trung Đức	2-Nov-05	51204767	5	5b	TH Nhân Hòa	Vĩnh Bảo
2372	Nguyễn Hoàng Long	3-Jul-05	51204766	5	5b	TH Nhân Hòa	Vĩnh Bảo
2373	Nguyễn Thị Hiền Anh	26-Oct-07	51204628	3	3A5	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2374	Hoàng Nam Khánh	28-Aug-07	51204624	3	3A4	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2375	Nguyễn Gia Khánh	2-Oct-06	51204630	4	4A1	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2376	Nguyễn Công Minh	12-Apr-06	51204632	4	4A5	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2377	Nguyễn Trần Thành Minh	25-Feb-06	51206154	4	4A1	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2378	Bùi Minh Vũ	13-Aug-06	51204629	4	4A1	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2379	Đặng Vân Anh	7-Aug-05	51204633	5	5A1	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2380	Hoàng Thị Hà Anh	22-Jun-05	51204635	5	5A1	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2381	Phạm Mai Hoa	13-Dec-05	51206151	5	5A1	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2382	Phạm Cảnh Hưng	24-Dec-05	51204636	5	5A1	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2383	Nguyễn Ngọc Khánh	19-Mar-05	51204644	5	5A4	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2384	Hoàng Diệu Linh	24-Sep-05	51204634	5	5A1	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2385	Trần Thị Huyền Ly	17-Oct-05	51206148	5	5A4	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2386	Trần Phương Ngân	9-May-05	51204645	5	5A4	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2387	Nguyễn Lê Hoàng Nguyên	13-Oct-05	51204643	5	5A4	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2388	Phạm Thảo Nguyên	18-Sep-05	51204639	5	5A3	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2389	Đào Đức Trọng	27-Jul-05	51204641	5	5A4	TH Núi Đèo	Thủy Nguyên
2390	Trần Thị Khánh Linh	3-Aug-05	51204649	5	5A	TH Phù Ninh	Thủy Nguyên
2391	Phạm Bảo Anh	11-Jun-07	51201433	3	3A8	TH Quán Toan	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2392	Bùi Khánh Ngọc	20-Dec-07	51201431	3	3A8	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2393	Nguyễn Tự Anh Tuấn	29-Oct-07	51201432	3	3A8	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2394	Hoàng Việt Anh	5-Sep-06	51201434	4	4A1	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2395	Trần Châu Anh	7-May-06	51201438	4	4A2	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2396	Nguyễn Công Được	31-Jan-06	51201435	4	4A1	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2397	Nguyễn Mai Hương	19-Oct-06	51201436	4	4A1	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2398	Đặng Nhật Minh	13-Nov-06	51201437	4	4A2	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2399	Nguyễn Trần Phương Anh	17-May-05	51201443	5	5A4	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2400	Trần Việt Anh	3-Jul-05	51201444	5	5A4	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2401	Vũ Thị Mai Hương	24-Dec-05	51201441	5	5A2	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2402	Nguyễn Đức Nam Khánh	21-Sep-05	51201440	5	5A2	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2403	Hà Vũ Khánh Minh	28-Dec-05	51201439	5	5A2	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2404	Lê Thị Hồng Ngọc	15-Aug-05	51201442	5	5A4	TH Quán Toan	Hồng Bàng
2405	Bùi Thị Ngọc Anh	4-Jan-06	51202460	4	4A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2406	Đào Thị Hương Giang	7-May-06	51202461	4	4A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2407	Nguyễn Minh Hiếu	27-Sep-06	51202466	4	4A2	TH Quán Trữ	Kiến An
2408	Lê Thị Ngọc Khánh	4-Sep-06	51202465	4	4A2	TH Quán Trữ	Kiến An
2409	Vũ Thị Thu Trang	20-Oct-06	51202464	4	4A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2410	Đỗ Thị Hải Yến	20-Jan-06	51202462	4	4A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2411	Trần Thị Kiều Ánh	3-Nov-05	51202472	5	5A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2412	Đỗ Anh Kiệt	4-Jun-05	51202467	5	5A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2413	Phạm Ngọc Linh	26-Mar-05	51202468	5	5A1	TH Quán Trữ	Kiến An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2414	Phạm Trà My	10-Jul-05	51202469	5	5A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2415	Vũ Huyền Trang	19-Jan-05	51202473	5	5A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2416	Phạm Xuân Trường	10-Jul-05	51202470	5	5A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2417	Phùng Mai Vi	24-Feb-05	51202471	5	5A1	TH Quán Trữ	Kiến An
2418	Phạm Thanh Hằng	19-Nov-05	51202734	5	5A	Th Quang Hưng	An Lão
2419	Nguyễn Thị Chung Hiếu	14-Dec-05	51202731	5	5A	Th Quang Hưng	An Lão
2420	Hoàng Thị Thu Thảo	15-May-05	51202730	5	5A	Th Quang Hưng	An Lão
2421	Phùng Thị Lan Anh	28-Oct-07	51202153	3	3A7	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2422	Nguyễn Thanh Hải Đăng	13-Jan-07	51202121	3	3A3	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2423	Đào Văn Đạt	4-Aug-07	51202105	3	3A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2424	Phạm Khánh Duy	18-Dec-07	51202132	3	3A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2425	Dương Thị Minh Hiếu	4-Sep-07	51202111	3	3A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2426	Trần Minh Hiếu	16-Jan-07	51202135	3	3A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2427	Nguyễn Văn Huy	17-Feb-07	51202131	3	3A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2428	Nguyễn Diệu Linh	3-Jul-07	51202120	3	3A3	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2429	Nguyễn Ngọc Phương Linh	19-Sep-07	51202130	3	3A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2430	Trần Thị Khánh Linh	17-Sep-07	51202127	3	3A3	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2431	Phan Bá Lộc	15-Jul-07	51202134	3	3A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2432	Hoàng Văn Minh	9-Sep-07	51202129	3	3A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2433	Trần Hà My	1-Jan-07	51202117	3	3A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2434	Vũ Tuyết Nga	13-Nov-07	51202137	3	3A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2435	Phạm Khôi Nguyên	12-Sep-07	51202133	3	3A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2436	Tô Thiên Phú	23-Dec-07	51202147	3	3A5	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2437	Phạm Thị Thanh Trúc	17-Apr-07	51202116	3	3A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2438	Trần Thu Uyên	20-Apr-07	51202136	3	3A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2439	Hoàng Hải An	22-Dec-06	51202157	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2440	Nguyễn Ngọc Bảo An	12-May-06	51206192	4		TH Quang Trung	Ngô Quyền
2441	Cao Mai Anh	16-Nov-06	51206194	4		TH Quang Trung	Ngô Quyền
2442	Nguyễn Trần Giang Anh	10-Mar-06	51202165	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2443	Phạm Trang Anh	7-Apr-06	51202189	4	4A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2444	Bùi Duy Bách	25-Jan-06	51206190	4		TH Quang Trung	Ngô Quyền
2445	Hoàng Tiến Đạt	1-May-06	51202159	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2446	Bùi Vũ Dũng	29-Aug-06	51202155	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2447	Phạm Thái Dương	3-Jul-06	51202175	4	4A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2448	Lê Thị Hương Giang	8-May-06	51202173	4	4A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2449	Nguyễn Việt Hà	5-Aug-06	51202166	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2450	Phạm Hồng Hà	12-Jan-06	51202188	4	4A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2451	Lê Thanh Hằng	9-Mar-06	51202172	4	4A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2452	Lê Thảo Hiền	18-Nov-06	51206145	4	4A6	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2453	Quách Bảo Hoa	1-Apr-06	51202169	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2454	Nghiêm Khánh Linh	3-Oct-06	51202161	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2455	Nghiêm Thùy Linh	12-Sep-06	51202162	4		TH Quang Trung	Ngô Quyền
2456	Nguyễn Phương Linh	22-Nov-06	51202186	4	4A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2457	Nguyễn Phương Linh	25-Aug-06	51202187	4	4A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2458	Phạm Thị Khánh Linh	25-Jun-06	51202168	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2459	Vũ Phương Linh	10-May-06	51202177	4	4A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2460	Nguyễn Đức Nhật Minh	30-Sep-06	51202163	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2461	Nguyễn Quang Minh	25-May-06	51202164	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2462	Phạm Thu Ngân	7-Oct-06	51202176	4	4A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2463	Trần Bảo Ngọc	27-Apr-06	51202170	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2464	Phạm Trần Hạnh Nguyên	12-Sep-06	51202184	4	4A3	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2465	Phạm Thanh Nhung	16-Aug-06	51202183	4	4A3	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2466	Trịnh Quý Phong	28-Aug-06	51202171	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2467	Hoàng Lan Phương	11-Feb-06	51202158	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2468	Hoàng Minh Phương	7-Dec-06	51202185	4	4A4	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2469	Nguyễn Mai Phương	3-Feb-06	51202180	4	4A3	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2470	Nguyễn Đăng Quang	19-Apr-06	51202179	4	4A3	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2471	Nguyễn Đức Sáng	14-Apr-06	51202174	4	4A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2472	Nguyễn Phương Thảo	8-Nov-06	51202181	4	4A3	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2473	Lê Thị Huyền Trang	8-May-06	51202160	4	4A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2474	Vũ Thu Trang	7-Dec-06	51202178	4	4A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2475	Nguyễn hà Vy	8-Nov-06	51202191	4	4A5	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2476	Phạm Hà Vy	14-Oct-06	51202167	4		TH Quang Trung	Ngô Quyền
2477	Đỗ Nhật Anh	26-Oct-05	51202193	5		TH Quang Trung	Ngô Quyền
2478	Hoàng Phương Dung	31-Mar-05	51202194	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2479	Nguyễn Đại Dương	13-Apr-05	51202206	5	5A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2480	Hoàng Trường Giang	16-Nov-05	51202195	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2481	Nguyễn Đình Hưng	7-Aug-05	51202201	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2482	Phạm Tuấn Hưng	23-Sep-05	51202209	5	5A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2483	Khổng Đỗ Thanh Huyền	17-Mar-05	51202196	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2484	Vũ Khánh Huyền	4-Mar-05	51202210	5	5A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2485	Vũ Thanh Huyền	11-Nov-05	51202203	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2486	Trịnh Bảo Khoa	8-Nov-05	51202202	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2487	Hồ Tùng Lâm	13-Oct-05	51202205	5	5A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2488	Lê Tùng Lâm	13-Feb-05	51202199	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2489	Ngô Mỹ Linh	30-Jan-05	51202200	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2490	Khổng Quỳnh Mai	26-Dec-05	51202197	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2491	Đặng Thị Mai Phương	14-Mar-05	51202192	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2492	Nguyễn Quỳnh Phương	16-May-05	51202211	5		TH Quang Trung	Ngô Quyền
2493	Phạm Hà Phương	19-Jan-05	51202208	5	5A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2494	Phạm Ngọc Minh Quân	14-May-05	51202212	5	5A3	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2495	Lã Thanh Trúc	4-Mar-05	51202198	5	5A1	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2496	Đinh Công Vinh	9-May-05	51202204	5	5A2	TH Quang Trung	Ngô Quyền
2497	Vũ Hạnh Uyên	9-Jan-06	51202738	4	4D	TH Quốc Tuấn	An Lão
2498	Nguyễn Quỳnh Chi	21-May-05	51202740	5	5A	TH Quốc Tuấn	An Lão
2499	Nguyễn Mai Hương	10-Mar-05	51202739	5	5A	TH Quốc Tuấn	An Lão
2500	Phạm Thị Thu Hương	15-May-05	51202745	5	5C	TH Quốc Tuấn	An Lão
2501	Phạm Phương Mai	18-Mar-05	51202744	5	5C	TH Quốc Tuấn	An Lão

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2502	Nguyễn Thanh	Trúc	15-Jun-07	51204726	3	3B	TH Quyết Tiến	Tiên Lãng
2503	Nguyễn Hoài	Anh	11-Apr-05	51204730	5	5A	TH Quyết Tiến	Tiên Lãng
2504	Mai Thị Phương	Chi	19-Sep-05	51204729	5	5A	TH Quyết Tiến	Tiên Lãng
2505	Đỗ Hương	Giang	9-Aug-05	51204727	5	5A	TH Quyết Tiến	Tiên Lãng
2506	Trần Đình	Hướng	10-Apr-05	51204732	5	5A	TH Quyết Tiến	Tiên Lãng
2507	Nguyễn Thu	Phương	27-Aug-05	51204731	5	5A	TH Quyết Tiến	Tiên Lãng
2508	Đoàn Mạnh	Sơn	20-Mar-05	51204728	5	5A	TH Quyết Tiến	Tiên Lãng
2509	Park Huyền	Linh	2-Mar-06	51202748	4	4C	TH Tân Dân	An Lão
2510	Hoàng Thị Mai	Phương	15-Dec-06	51202747	4	4A	TH Tân Dân	An Lão
2511	Dương Thu	Hương	24-Jan-05	51202750	5	5A	TH Tân Dân	An Lão
2512	Bùi Thanh	Lâm	26-May-05	51202753	5	5B	TH Tân Dân	An Lão
2513	Lê Hoàng Tiến	Lâm	4-Nov-05	51202751	5	5A	TH Tân Dân	An Lão
2514	Nguyễn Quang	Vinh	23-Mar-05	51202756	5	5C	TH Tân Dân	An Lão
2515	Nguyễn Thành	Long	5-Mar-07	51203536	3	3A2	TH Tân Phong	Kiến Thụy
2516	Phạm Thành	Lộc	19-May-06	51203538	4	4A2	TH Tân Phong	Kiến Thụy
2517	Vũ Trần Minh	Ngọc	7-Feb-06	51203542	4	4A2	TH Tân Phong	Kiến Thụy
2518	Vũ Thị Ánh	Tuyết	4-Aug-06	51203540	4	4A2	TH Tân Phong	Kiến Thụy
2519	Nguyễn Thành	Huy	15-Aug-05	51203547	5	5A2	TH Tân Phong	Kiến Thụy
2520	Đặng Quang	Tuấn	11-Sep-05	51203543	5	5A1	TH Tân Phong	Kiến Thụy
2521	Đoàn Thị Vân	Khánh	12-Jan-06	51200204	4	4B	TH Tân Thành	Dương Kinh
2522	Phạm Hồng	Quân	12-Jan-06	51200202	4	4A	TH Tân Thành	Dương Kinh
2523	Phạm Đình	Đức	10-Jan-05	51200211	5	5A	TH Tân Thành	Dương Kinh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2524	Vũ Tùng Dương	19-May-05	51200214	5	5A	TH Tân Thành	Dương Kinh
2525	Nguyễn Đình Hiệu	31-Jul-05	51200208	5	5A	TH Tân Thành	Dương Kinh
2526	Ngô Thị Trà My	29-Oct-05	51200217	5	5B	TH Tân Thành	Dương Kinh
2527	Vũ Chí Phúc	20-Jul-05	51200212	5	5A	TH Tân Thành	Dương Kinh
2528	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	24-Apr-05	51200210	5	5A	TH Tân Thành	Dương Kinh
2529	Phạm Đình Tứ	26-Oct-05	51200218	5	5B	TH Tân Thành	Dương Kinh
2530	Vũ Thị Thu Uyên	27-Apr-05	51200213	5	5A	TH Tân Thành	Dương Kinh
2531	Vũ Quang Minh	6-Mar-07	51204387	3	A5	TH Tân Trào	Lê Chân
2532	Nguyễn Mai Phương	9-Jan-07	51204381	3	A5	TH Tân Trào	Lê Chân
2533	Nguyễn Anh Thư	14-Sep-07	51204380	3	A5	TH Tân Trào	Lê Chân
2534	Nguyễn Thị Hải Anh	18-Sep-06	51204363	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2535	Nguyễn Trâm Anh	25-Mar-06	51204364	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2536	Nguyễn An Bình	5-Jul-06	51204346	4	A3	TH Tân Trào	Lê Chân
2537	Cần Hoàng Dũng	7-Dec-06	51204352	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2538	Phạm Tuấn Hoàng	10-Apr-06	51204367	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2539	Trần Thiện Hưng	25-Feb-06	51204370	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2540	Trần Đình Minh Khanh	13-Sep-06	51204368	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2541	Lê Thị Khánh Linh	22-Apr-06	51204344	4	A3	TH Tân Trào	Lê Chân
2542	Nguyễn Phương Linh	3-Oct-06	51204347	4	A3	TH Tân Trào	Lê Chân
2543	Trần Khánh Linh	13-Feb-06	51204369	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2544	Hà Hoàng Ngân	7-Jul-06	51204343	4	A3	TH Tân Trào	Lê Chân
2545	Trịnh Trần Thanh Nhân	10-Jan-06	51204339	4	A1	TH Tân Trào	Lê Chân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2546	Trịnh Yến	Nhi	14-Feb-06	51204372	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2547	Vũ Hải	Nhi	4-Oct-06	51204340	4	A1	TH Tân Trào	Lê Chân
2548	Vũ Mai	Phương	17-Jan-06	51204375	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2549	Nguyễn Tú	Quyên	29-Jan-06	51204338	4	A1	TH Tân Trào	Lê Chân
2550	Phạm Thanh	Sơn	16-Apr-06	51204365	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2551	Lê Đức	Thuận	1-Sep-06	51204359	4	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2552	Nguyễn Hoài	Anh	10-Nov-05	51204361	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2553	Nguyễn Thị Ngân	Anh	22-Jul-05	51203492	5	5B	TH Tân Trào	Kiến Thụy
2554	Vũ Đức	Anh	22-Dec-05	51204373	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2555	Nguyễn Thị Kim	Chi	6-Sep-05	51203491	5	5B	TH Tân Trào	Kiến Thụy
2556	Nguyễn Ngọc	Diệp	11-Apr-05	51204362	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2557	Nguyễn Tấn	Dũng	29-Sep-05	51203493	5	5C	TH Tân Trào	Kiến Thụy
2558	Đào Việt	Hà	10-Sep-05	51204341	5	A3	TH Tân Trào	Lê Chân
2559	Dương Thị Diệu	Hoa	20-Mar-05	51204357	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2560	Phạm Đức	Hùng	29-Apr-05	51204350	5	A3	TH Tân Trào	Lê Chân
2561	Nguyễn Thị	Huyền	22-Nov-05	51203490	5	5B	TH Tân Trào	Kiến Thụy
2562	Phạm Thanh	Huyền	18-Feb-05	51204366	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2563	Vũ Quốc	Khánh	9-Feb-05	51203487	5	5A	TH Tân Trào	Kiến Thụy
2564	Vũ Lê Minh	Khôi	31-Dec-05	51204374	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2565	Đỗ Quang	Long	27-Apr-05	51204355	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2566	Đào Khánh	Ly	28-May-05	51204354	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2567	Vũ Trà	Ly	15-Aug-05	51204376	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2568	Trần Thị Ngọc Minh	15-Dec-05	51204371	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2569	Nguyễn Hải Nam	23-Apr-05	51204360	5	A4	TH Tân Trào	Lê Chân
2570	Phạm Thị Hồng Nhật	13-Jul-05	51203486	5	5A	TH Tân Trào	Kiến Thụy
2571	Nguyễn Phương Nhi	19-Nov-05	51204348	5	A3	TH Tân Trào	Lê Chân
2572	Hoàng Thị Ngọc Oanh	29-Jan-05	51202760	5	5B	TH Tân Viên	An Lão
2573	Nguyễn Hoàng Xuân Anh	8-Jan-07	51202569	3	3C2	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2574	Nguyễn Vũ Trang Anh	17-Jul-07	51202571	3	3C2	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2575	Dương Vũ Ngọc Linh	22-Oct-07	51202567	3	3C2	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2576	Khúc Ngọc Linh	3-Feb-07	51202568	3	3C2	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2577	Nhâm Ngọc Nhân	5-Feb-07	51202572	3	3C2	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2578	Đoàn Diệp Anh	26-Oct-06	51202576	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2579	Vũ Xuân Duy Anh	25-May-06	51202586	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2580	Trần Ngọc Kim Bảo	4-Nov-06	51202585	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2581	Diệp Anh Chi	23-Jun-06	51202575	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2582	Nguyễn Hải Cường	16-Jul-06	51202580	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2583	Nguyễn Đức Trọng Hiếu	20-Mar-06	51202579	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2584	Trần Đức Hiếu	28-May-06	51202584	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2585	Vũ Mai Hương	24-Sep-06	51202587	4	4D3	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2586	Hoàng Gia Khánh	1-Jun-06	51202577	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2587	Hoàng Hà Minh Tú	19-Oct-06	51202578	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2588	Nguyễn Sơn Tùng	9-Jan-06	51202583	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2589	Nguyễn Ngọc Vy	7-Apr-06	51202582	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2590	Nguyễn Hải	Yến	29-Mar-06	51202581	4	4D1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2591	Lê Quỳnh	An	14-Aug-05	51202611	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2592	Trịnh Vũ Hải	An	13-Oct-05	51202621	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2593	Nguyễn Phương	Anh	17-Sep-05	51202613	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2594	Nguyễn Thủy	Chi	4-Jan-05	51202616	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2595	Phạm Xuân Lan	Chi	29-Sep-05	51202620	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2596	Nguyễn Trung	Dũng	13-Jul-05	51202617	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2597	Nguyễn Minh	Dương	7-Jan-05	51202612	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2598	Nguyễn Xuân	Hiếu	23-Jul-05	51202619	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2599	Triệu Quốc	Hiếu	27-Aug-05	51202625	5	5H2	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2600	Nguyễn Việt	Hùng	16-May-05	51202618	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2601	Đặng Mỹ	Khanh	12-Dec-05	51202588	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2602	Vũ Khánh	Linh	27-Jan-05	51202622	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2603	Vũ Khánh	Linh	24-Nov-05	51202623	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2604	Vũ Trịnh Mai	Linh	23-Sep-05	51202626	5	5H2	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2605	Nguyễn Thị Huyền	Ly	24-Jul-05	51202614	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2606	Nguyễn Yến	Nhi	31-May-05	51202624	5	5H2	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2607	Dương Minh	Quân	22-Jul-05	51202590	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2608	Đinh Thanh	Sơn	8-May-05	51202589	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2609	Nguyễn Thu	Trang	28-Mar-05	51202615	5	5H1	TH Thai Phien	Ngô Quyền
2610	Nguyễn Phúc	Lâm	7-Jun-07	51204769	3	3B	TH Thăng Thủy	Vĩnh Bảo
2611	Nguyễn Thị Nguyệt	Hà	6-Mar-06	51203625	4	4A	TH Thanh Sơn	Kiến Thụy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2612	Ngô Thị Diệp	9-Mar-05	51203627	5	5A	TH Thanh Sơn	Kiến Thụy
2613	Đỗ Thị Việt	12-Oct-05	51203626	5	5A	TH Thanh Sơn	Kiến Thụy
2614	Ngô Thanh Tú	21-Oct-05	51203628	5	5B	TH Thanh Sơn	Kiến Thụy
2615	Nguyễn Phạm Minh Chuyên	8-Dec-07	51203561	3	3C	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2616	Phạm Đức Thịnh	14-Oct-07	51204782	3	3A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2617	Bùi Nguyễn Trí Việt	1-Jan-07	51203553	3	3B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2618	Phạm Anh Việt	6-Oct-07	51204781	3	3A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2619	Ngô Kiều Yến Vy	10-Oct-07	51203549	3	3A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2620	Phạm Trần Minh Ánh	24-May-06	51204800	4	4A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2621	Đặng Trinh Bình	31-Aug-06	51203571	4	4B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2622	Đoàn Hải Bình	16-Feb-06	51204803	4	4B	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2623	Phạm Bạch Dương	3-Jul-06	51203572	4	4B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2624	Lê Hải Thái Hà	27-Feb-06	51204734	4	4D1	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2625	Phạm Ngọc Hà	1-Jun-06	51203569	4	4A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2626	Phạm Thị Minh Hạnh	9-Feb-06	51203574	4	4B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2627	Phạm Thị Mỹ Hạnh	16-Apr-06	51204736	4	4D1	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2628	Nguyễn Minh Hiếu	26-Nov-06	51204735	4	4D1	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2629	Bùi Thành Hưng	24-Sep-06	51203562	4	4A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2630	Lê Quang Huy	1-Jan-06	51204737	4	4D2	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2631	Nguyễn Ngọc Huyền	15-Jul-06	51203568	4	4A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2632	Vũ Đoàn Thảo Linh	8-Oct-06	51203580	4	4C	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2633	Cao Ngọc Mai	23-Oct-06	51203563	4	4A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2634	Nguyễn Ngọc Mai	1-Aug-06	51203567	4	4A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2635	Phạm Nguyệt Minh	19-Jan-06	51204798	4	4A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2636	Phạm Xuân Nhật Minh	25-Sep-06	51204738	4	4D2	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2637	Vũ Nguyễn Thu Minh	4-Oct-06	51203576	4	4B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2638	Vũ Thanh Ngân	11-Mar-06	51203570	4	4A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2639	Đỗ Bảo Ngọc	16-Sep-06	51203579	4	4C	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2640	Trịnh Lâm Oanh	8-Feb-06	51203575	4	4B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2641	Phạm Mai Phương	20-May-06	51204797	4	4A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2642	Vũ Thị Việt Phương	18-Jun-06	51203581	4	4C	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2643	Phạm Việt Thái	15-Feb-06	51204805	4	4B	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2644	Phạm Thị Bảo Thư	2-Sep-06	51203573	4	4B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2645	Đỗ Nguyễn Lâm Tuệ	31-Aug-06	51203565	4	4A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2646	Nguyễn Việt Anh	24-Jan-05	51204743	5	5E1	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2647	Vũ Tuấn Hoàng Anh	7-Jul-05	51203590	5	5B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2648	Đoàn Thị Minh Châu	30-May-05	51204814	5	5B	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2649	Đào Phú Hồng Đăng	30-Jul-05	51204809	5	5A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2650	Vũ Thị Trà Giang	21-Aug-05	51203589	5	5B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2651	Nguyễn Thị Thu Hương	15-Mar-05	51204741	5	5E1	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2652	Nguyễn Thu Hương	17-Feb-05	51204742	5	5E1	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2653	Đào Trần Quang Huy	6-Jun-05	51204752	5	5E1	TH Thị trấn	Tiên Lãng
2654	Nguyễn Ngọc Linh	30-Aug-05	51204920	5	5C	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2655	Vũ Thùy Linh	26-Aug-05	51204818	5	5B	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2656	Đoàn Thị Bích Loan	8-Feb-05	51204739	5	5E1	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2657	Nguyễn Thị vân Ly	11-Feb-05	51203587	5	5B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2658	Phan Thanh Mai	22-Oct-05	51203585	5	5A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2659	Nguyễn Ngọc Minh	4-Jul-05	51204810	5	5A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2660	Phạm Đức Minh	2-Jul-05	51204811	5	5A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2661	Trần Hải Minh	14-Apr-05	51204813	5	5A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2662	Bùi Trà My	5-Nov-05	51203582	5	5A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2663	Nguyễn Phương Ngân	17-Feb-05	51203583	5	5A	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2664	Đào Như Ngọc	31-Jul-05	51204808	5	5A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2665	Vũ Hà Phương	29-Jun-05	51204744	5	5E1	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2666	Nguyễn Trung Sơn	10-Feb-05	51203588	5	5B	TH Thị Trấn	Kiến Thụy
2667	Hoàng Anh Thư	30-Dec-05	51204815	5	5B	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2668	Mai Xuân Tùng	15-Aug-05	51204740	5	5E1	TH Thị Trấn	Tiên Lãng
2669	Phạm Hải Yến	10-Dec-05	51204812	5	5A	TH Thị Trấn	Vĩnh Bảo
2670	Trần Phạm Hải Bình	24-Dec-06	51204917	4	4B	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2671	Phạm Tiến Độ	29-Oct-06	51204922	4	4C	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2672	Phú Quốc Khánh	15-Oct-06	51204914	4	4A	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2673	Nguyễn Việt Long	6-Dec-06	51204911	4	4A	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2674	Lương Hồng Phượng	20-Jun-06	51204918	4	4C	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2675	Nguyễn Văn Thành	3-Sep-06	51204910	4	4A	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2676	Vũ Tuấn Anh	10-Oct-05	51204939	5	5C	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2677	Vũ Thùy Dương	9-Dec-05	51204932	5	5B	TH Thị trấn An Lão	An Lão

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2678	Nguyễn Trọng Hiếu	3-Nov-05	51204936	5	5C	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2679	Phạm Nguyễn Hải Lâm	17-Aug-05	51204929	5	5A	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2680	Đào Bảo Linh	23-Sep-05	51204925	5	5A	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2681	Lê Vũ Trúc Linh	29-Jan-05	51204933	5	5C	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2682	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12-Jul-05	51204935	5	5C	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2683	Trần Tuấn Sơn	11-Apr-05	51204938	5	5C	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2684	Nguyễn Việt Trung	18-May-05	51204930	5	5B	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2685	Nguyễn Thị Hải Yến	11-Sep-05	51204934	5	5C	TH Thị trấn An Lão	An Lão
2686	Lê Đức Cường	18-Jan-07	51202494	3	3A	TH Thực hành	Kiến An
2687	Vũ Tạ Bảo Đạt	5-May-07	51202508	3	3B	TH Thực hành	Kiến An
2688	Trần Hoàng Mai	16-Mar-07	51202507	3	3B	TH Thực hành	Kiến An
2689	Nguyễn Vũ Thảo Ngân	1-Aug-07	51202505	3	3B	TH Thực hành	Kiến An
2690	Nguyễn Ngọc Văn	31-Jan-07	51202496	3	3A	TH Thực hành	Kiến An
2691	Nguyễn Hải An	11-Dec-06	51202513	4	4A	TH Thực hành	Kiến An
2692	Bùi Vũ Hoàng Anh	14-Sep-06	51202510	4	4A	TH Thực hành	Kiến An
2693	Dương Đức Anh	22-Oct-06	51202512	4	4A	TH Thực hành	Kiến An
2694	Trần Lam Châu	17-May-06	51202525	4	4B	TH Thực hành	Kiến An
2695	Nguyễn Quang Dũng	12-Jun-06	51202514	4	4A	TH Thực hành	Kiến An
2696	Vũ Tùng Dương	26-Jun-06	51202528	4	4B	TH Thực hành	Kiến An
2697	Bùi Quang Hiếu	27-Feb-06	51202519	4	4B	TH Thực hành	Kiến An
2698	Phạm Đức Khôi	31-Jul-06	51202516	4	4A	TH Thực hành	Kiến An
2699	Bùi Thị Khánh Linh	22-Feb-06	51202520	4	4B	TH Thực hành	Kiến An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2700	Phạm Khánh Linh	6-Sep-06	51202517	4	4A	TH Thực hành	Kiến An
2701	Lê Quỳnh Nhi	11-Aug-06	51202522	4	4B	TH Thực hành	Kiến An
2702	Nguyễn Tuấn Phong	28-Feb-06	51202515	4	4A	TH Thực hành	Kiến An
2703	Đỗ Đức Phú	16-Sep-06	51202521	4	4B	TH Thực hành	Kiến An
2704	Vũ Thu Tâm	20-Jan-06	51202527	4	4B	TH Thực hành	Kiến An
2705	Ninh Quỳnh Anh	20-Jun-05	51202534	5	5A	TH Thực hành	Kiến An
2706	Lê Vũ Linh Chi	1-Aug-05	51202541	5	5B	TH Thực hành	Kiến An
2707	Nguyễn Thùy Dương	26-Oct-05	51202542	5	5B	TH Thực hành	Kiến An
2708	Bùi Trung Hiếu	20-Sep-05	51202530	5	5A	TH Thực hành	Kiến An
2709	Nguyễn Thu Huyền	13-Jun-05	51202533	5	5A	TH Thực hành	Kiến An
2710	Phạm Ngọc Quang Minh	31-Oct-05	51202535	5	5A	TH Thực hành	Kiến An
2711	Đỗ Huy Sơn	13-Apr-05	51202531	5	5A	TH Thực hành	Kiến An
2712	Đoàn Thị Huyền Trang	24-Mar-05	51202532	5	5A	TH Thực hành	Kiến An
2713	Vũ Bảo Châu	3-Jul-07	51204655	3	3A2	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2714	Trần Thị Quỳnh Chi	26-Nov-07	51204654	3	3A2	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2715	Nguyễn Sương Dũng	25-Nov-06	51204658	4	4A2	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2716	Hoàng Thị Thùy Dương	23-Oct-06	51204661	4	4A3	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2717	Nguyễn Nam Khánh	8-Jan-06	51204662	4	4A3	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2718	Nguyễn Trung Kiên	18-Aug-06	51204660	4	4A2	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2719	Bùi Nguyễn Nhật Minh	27-Jul-06	51204656	4	4A1	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2720	Trần Hà Trang	26-Jul-06	51204663	4	4A3	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2721	Nguyễn Thị Khánh Vân	3-Nov-06	51204659	4	4A2	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2722	Nông Thành An	6-Oct-05	51204668	5	5A1	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2723	Lê Thị Mai Anh	8-Mar-05	51204665	5	5A1	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2724	Nguyễn Thùy Linh	2-Jan-06	51204664	5	5A1	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2725	Nguyễn Khánh Ngân	23-Jul-05	51204667	5	5A1	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2726	Vũ Thị Hồng Ngọc	2-Feb-05	51204669	5	5A1	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2727	Nguyễn Hoàng Uyên Thư	14-Dec-05	51204666	5	5A1	TH Thủy Đường	Thủy Nguyên
2728	Trịnh Kỳ Anh	7-Jan-07	51206147	3	3A2	TH Thủy Sơn	Thủy Nguyên
2729	Bùi Mai Phương	24-Jan-06	51206152	4	4A2	TH Thủy Sơn	Thủy Nguyên
2730	Nguyễn Quang Thịnh	3-Feb-07	51204745	3	3A	TH Tiên Hưng	Tiên Lãng
2731	Phạm Đỗ Khánh Chi	4-Aug-07	51204398	3	3A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2732	Nguyễn Thị Minh Khuê	22-Aug-07	51204389	3	3A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2733	Trần Hiền Mai	17-May-07	51204399	3	3A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2734	Lê Đỗ Quang Minh	17-Jan-07	51204396	3	3A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2735	Đào Anh Thư	18-Aug-07	51204388	3	3A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2736	Nguyễn Hồng Cơ	23-Feb-06	51204411	4	4A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2737	Lại Hoàng Hiếu	19-Jun-06	51204407	4	4A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2738	Đỗ Minh Khuê	30-Mar-06	51204405	4	4A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2739	Hàn Ngọc Linh	18-Feb-06	51204406	4	4A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2740	Phạm Mai Linh	25-Jun-06	51204413	4	4A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2741	Nguyễn Minh Ngọc	9-Dec-06	51204410	4	4A3	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2742	Trần Thị Kim Thanh	18-May-06	51204404	4	4A1	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2743	Nguyễn Văn Thành	15-Feb-06	51204412	4	4A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2744	Phạm Thị Thùy An	11-Sep-05	51204424	5	5A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2745	Nguyễn Như Minh Anh	7-May-05	51204421	5	5A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2746	Nguyễn Thị Minh Anh	19-May-05	51204429	5	5A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2747	Phạm Trung Đức	22-Oct-05	51204432	5	5A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2748	Hoàng Thị Hương Giang	11-Oct-05	51204427	5	5A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2749	Cao Thanh Hằng	1-Jan-05	51204419	5	5A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2750	Phạm Quang Huy	26-Oct-05	51204431	5	5A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2751	Đinh Gia Khánh	27-Aug-05	51204426	5	5A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2752	Bùi Hoàng Lâm	2-Jul-05	51204418	5	5A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2753	Hoàng Xuân Mai	22-Nov-05	51204420	5	5A2	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2754	Phạm Hồng Nhật	3-Nov-05	51204430	5	5A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2755	Vũ Yến Nhi	23-Jul-05	51204433	5	5A4	TH Trần Hưng Đạo	Lê Chân
2756	Lê Đoàn Minh Anh	20-Mar-07	51202217	3	3A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2757	Lê Phương Anh	28-Dec-07	51202226	3	3A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2758	Nguyễn Thị Phương Anh	10-Feb-07	51202219	3	3A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2759	Vũ Dương Phương Anh	31-Aug-07	51202229	3	3A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2760	Đỗ Hoàng Đạt	8-Jan-07	51202214	3	3A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2761	Phạm Hải Dương	25-Jan-07	51202228	3	3A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2762	Lê Ngọc Hà	26-Apr-07	51202218	3	3A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2763	Bùi Thúy Hiền	14-Jan-07	51202224	3	3A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2764	Nguyễn Ngân Khánh	13-Dec-07	51202237	3	3A5	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2765	Trần Minh Ngọc	2-Aug-07	51202221	3	3A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2766	Lưu Nguyệt Nhi	12-Oct-07	51202227	3	3A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2767	Nguyễn Thị Yến Nhi	28-Nov-07	51202234	3	3A4	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2768	Vũ Quỳnh Nhi	29-Jul-07	51202223	3	3A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2769	Bùi Kim Phụng	8-Feb-07	51202231	3	3A3	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2770	Vũ Thị Thúy Quỳnh	15-Jan-07	51202230	3	3A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2771	Bùi Sỹ Tiến	28-Jun-07	51202232	3	3A4	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2772	Nguyễn Đặng Uyên Trang	12-Jan-07	51202236	3	3A5	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2773	Nguyễn Phương Uyên	4-Mar-07	51202239	3	3A6	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2774	Trịnh Lê Nhật Uyên	23-Apr-07	51202222	3	3A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2775	Dư Công Vinh	2-Oct-07	51202225	3	3A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2776	Phạm Ngọc Anh	6-Jun-06	51202271	4	4A4	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2777	Nguyễn Vũ Doanh	4-Aug-06	51202249	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2778	Trần Hồng Hà	30-Jan-06	51202258	4	4A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2779	Bùi Ngọc Khánh	11-Nov-06	51202243	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2780	Dư Đình Quang Khánh	14-Mar-06	51202247	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2781	Bùi Thùy Linh	25-Jun-06	51202272	4	4A5	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2782	Cù Phương Linh	20-Jun-06	51202273	4	4A5	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2783	Lê Gia Linh	31-Mar-06	51202274	4	4A5	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2784	Vũ Nhật Linh	18-Jul-06	51202257	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2785	Nguyễn Gia Minh	6-Jul-06	51202248	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2786	Trần Nhật Minh	29-Mar-06	51202256	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2787	Phạm Ngọc Hà My	5-May-06	51202251	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2788	Đỗ Hoàng Ngân	18-Jan-06	51202244	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2789	Đoàn Nguyễn Thảo Nguyên	16-Nov-06	51202261	4	4A3	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2790	Đoàn Văn Quyết	16-Jun-06	51202245	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2791	Nguyễn Quốc Việt	9-Jan-06	51202265	4	4A3	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2792	Đồng Anh Vũ	6-Oct-06	51202246	4	4A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2793	Lê Thục Anh	3-Apr-05	51202276	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2794	Nguyễn Phương Anh	26-Jun-05	51202285	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2795	Nguyễn Thị Hà Anh	7-Jan-05	51202296	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2796	Tô Đức Anh	29-Apr-05	51202290	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2797	Vũ Công Thế Anh	6-Dec-05	51202301	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2798	Phạm Quốc Cường	15-Jun-05	51202298	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2799	Đỗ Minh Đoàn	30-Sep-05	51202293	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2800	Nguyễn Đức Dương	24-Oct-05	51202295	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2801	Trần Thị Hương Giang	23-Aug-05	51204963	5	5A4	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2802	Phạm Đức Hoàng	14-Apr-05	51202545	5	5A	TH Trần Quốc Toản	Kiến An
2803	Vũ Khắc Hùng	14-Oct-05	51202292	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2804	Lưu Thị Mai Hương	16-Jun-05	51202279	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2805	Nguyễn Ngọc Linh	17-Oct-05	51202284	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2806	Vũ Xuân Mai	14-Feb-05	51202550	5	5D	TH Trần Quốc Toản	Kiến An
2807	Phạm Anh Minh	13-Mar-05	51202289	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2808	Nguyễn Thị Minh Ngọc	3-Feb-05	51202286	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2809	Lê Công Hoàng Nguyên	26-May-05	51202294	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2810	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	1-Jul-05	51202297	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2811	Phạm Thị Tuyết	Nhung	4-Oct-05	51202549	5	5D	TH Trần Quốc Toản	Kiến An
2812	Lương Đình	Phúc	11-Jul-05	51204961	5	5A3	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2813	Nguyễn Thu	Phương	19-Feb-05	51202287	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2814	Vũ Hà	Phương	14-Nov-05	51202302	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2815	Mạc Diễm	Quỳnh	20-Jun-05	51204962	5	5A4	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2816	Nguyễn Hoàng	Sơn	8-Jun-05	51202282	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2817	Trần Quốc	Thái	19-Jun-05	51202291	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2818	Nguyễn Đức	Thắng	25-Dec-05	51202280	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2819	Phạm Từ Thu	Thảo	14-Feb-05	51202299	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2820	Nguyễn Đức	Toàn	17-Jun-05	51202281	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2821	Nguyễn Minh	Trí	13-Mar-05	51202283	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2822	Phạm Đình	Trường	18-Aug-05	51202548	5	5D	TH Trần Quốc Toản	Kiến An
2823	Trần Nguyễn Minh	Tuấn	23-Sep-05	51202300	5	5A2	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2824	Vũ Hải	Uyên	27-Mar-05	51202547	5	5C	TH Trần Quốc Toản	Kiến An
2825	Lê Vũ Hải	Yến	8-Nov-05	51202277	5	5A1	TH Trần Quốc Toản	Ngô Quyền
2826	Đoàn Thị Trà	My	1-Jan-06	51202763	4		TH Trần Tất Văn	An Lão
2827	Phùng Thị Ngọc	Ánh	2-Jul-05	51204941	5	5B	TH Trần Tất Văn	An Lão
2828	Đồng Thị Bảo	Yến	11-Apr-05	51202764	5		TH Trần Tất Văn	An Lão
2829	Nguyễn Thành	Đạt	7-May-06	51202552	4	4A2	TH Trần Thành Ngọ	Kiến An
2830	Đỗ Gia	Linh	8-Dec-06	51202556	4	4A4	TH Trần Thành Ngọ	Kiến An
2831	Vũ Trọng	Hải	28-Dec-07	51201455	3	3C1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2832	Phạm Đức Hoàng	2-Jan-07	51201459	3	3C3	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2833	Phan Lê Tranng Anh	14-Nov-06	51201470	4	4D3	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2834	Lại Thùy Dương	1-Apr-06	51201469	4	4D2	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2835	Đồng Thị Hồng Hạnh	26-Jun-05	51201460	4	4D1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2836	Lại Quang Hiếu	30-Sep-06	51201461	4	4D1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2837	Nguyễn Năng Hưng	18-Feb-06	51201462	4	4D1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2838	Nguyễn Ngọc Hồng Khanh	20-Jul-06	51201463	4	4D1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2839	Phạm Phương Linh	9-Jun-06	51201467	4	4D1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2840	Bùi Anh Diễm My	28-Mar-06	51201468	4	4D2	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2841	Nguyễn Thị Phương Thảo	19-Jul-06	51201465	4	4D1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2842	Vũ Minh Phúc	2-Dec-05	51201479	5	5E1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2843	Lưu Kiến Quốc	15-Oct-05	51201475	5	5E1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2844	Nguyễn Thành Trung	28-Aug-05	51201477	5	5E1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2845	Vũ Đức Tiến Trung	20-Jun-05	51201478	5	5E1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2846	Bùi Ngọc Khánh Vân	2-Aug-05	51201474	5	5E1	TH Trần Văn Ơn	Hồng Bàng
2847	Bùi Phương Oanh	2-Jun-06	51203140	4	4A1	TH Tràng Cát	Hải An
2848	Vũ Xuân Sinh	19-Sep-06	51203144	4	4A1	TH Tràng Cát	Hải An
2849	Đào Trọng Tín	21-May-06	51203141	4	4A1	TH Tràng Cát	Hải An
2850	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	24-Jan-05	51203439	5	5A1	TH Tràng Cát	Hải An
2851	Nguyễn Hạnh Chi	14-Apr-05	51203438	5	5A1	TH Tràng Cát	Hải An
2852	Phạm Minh Kiều	9-Jan-05	51203440	5	5A1	TH Tràng Cát	Hải An
2853	Đào Nguyễn Hoàng Lan	1-Jan-05	51203437	5	5A1	TH Tràng Cát	Hải An

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2854	Trần Ngọc Minh	17-Aug-05	51203441	5	5A1	TH Tràng Cát	Hải An
2855	Vũ Minh Quân	9-May-05	51203442	5	5A1	TH Tràng Cát	Hải An
2856	Nguyễn Thị Mỹ Linh	14-Mar-07	51204447	3	3A2	TH Trưng Vương	Lê Chân
2857	Phùng Tuấn Minh	9-Feb-07	51204437	3	3A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2858	Đào Bích Ngọc	7-Sep-07	51204440	3	3A2	TH Trưng Vương	Lê Chân
2859	Đỗ Nguyễn Mỹ Anh	3-Aug-06	51204456	4	4A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2860	Lê Anh Minh	5-Aug-06	51204465	4	4A2	TH Trưng Vương	Lê Chân
2861	Trần Nga My	17-Aug-06	51204462	4	4A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2862	Vũ Trà My	3-May-06	51204463	4	4A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2863	Vũ Yến Nhi	30-May-06	51204464	4	4A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2864	Đỗ Minh Thư	22-May-06	51204455	4	4A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2865	Trần Hải Yến	4-Jan-06	51204461	4	4A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2866	Hoàng Thái Anh	12-Aug-05	51204486	5	5A2	TH Trưng Vương	Lê Chân
2867	Nguyễn Thị Vân Anh	7-May-05	51204478	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2868	Đào Minh Đức	21-Feb-05	51204470	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2869	Đào Minh Đức	14-Jan-05	51204485	5	5A2	TH Trưng Vương	Lê Chân
2870	Vũ Thùy Dung	10-Jan-05	51204483	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2871	Đinh Ánh Dương	15-Jan-05	51204471	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2872	Nguyễn Thị Thùy Dương	19-Oct-05	51204476	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2873	Bùi Công Duy	13-Jan-05	51204469	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2874	Phạm Trường Duy	13-Apr-05	51204480	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2875	Tăng Thu Hiền	20-Dec-05	51204481	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2876	Vũ Minh Khang	28-Mar-05	51204488	5	5A4	TH Trưng Vương	Lê Chân
2877	Nguyễn Thị Thùy Linh	4-Oct-05	51204477	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2878	Đỗ Đức Nam	25-Apr-05	51204473	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2879	Vũ Hoài Ngọc	12-Nov-05	51204482	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2880	Đỗ Đức Nhân	26-Feb-05	51204472	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2881	Đỗ Thị Ngọc Thảo	27-Jul-05	51204487	5	5A4	TH Trưng Vương	Lê Chân
2882	Nguyễn Thị Minh Thư	13-Nov-05	51204475	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2883	Nguyễn Ngọc Tiến	18-Feb-05	51204474	5	5A1	TH Trưng Vương	Lê Chân
2884	Nguyễn Lâm Anh	19-Aug-06	51202787	4	4C	TH Truong Son	An Lão
2885	Lê Đăng Doanh	25-May-06	51202782	4	4A	TH Truong Son	An Lão
2886	Đỗ Khánh Dương	3-Jan-06	51202780	4	4A	TH Truong Son	An Lão
2887	Bùi Lê Bảo Ngọc	24-Nov-06	51202789	4	4D	TH Truong Son	An Lão
2888	Phan Minh Ngọc	13-Mar-06	51202785	4	4B	TH Truong Son	An Lão
2889	Đoàn Quách Hải Nhạn	15-Mar-06	51202781	4	4A	TH Truong Son	An Lão
2890	Trần Thị Mai Phương	27-Dec-06	51202783	4	4A	TH Truong Son	An Lão
2891	Vũ Phương Thu	3-Aug-06	51202784	4	4A	TH Truong Son	An Lão
2892	Lê Nguyễn Hoàng Anh	25-Aug-05	51202801	5	5C	TH Truong Son	An Lão
2893	Lưu Ngọc Ánh	13-Mar-05	51202793	5	5A	TH Truong Son	An Lão
2894	Nguyễn Thành Duy	18-Jan-05	51202803	5	5C	TH Truong Son	An Lão
2895	Nguyễn Thị Hương Giang	28-Apr-05	51202799	5	5B	TH Truong Son	An Lão
2896	Nguyễn Thị Thanh Giang	26-Sep-05	51202804	5	5C	TH Truong Son	An Lão
2897	Hoàng Đức Mạnh	6-Sep-05	51202792	5	5A	TH Truong Son	An Lão

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2898	Vũ Quỳnh	Nga	1-May-05	51202796	5	5A	TH Truong Son	An Lão
2899	Lã Bích	Ngọc	26-Aug-05	51202798	5	5B	TH Truong Son	An Lão
2900	Nguyễn Quang	Tân	13-Nov-05	51202802	5	5C	TH Truong Son	An Lão
2901	Vũ Thị Hoài	Thương	12-Dec-05	51202797	5	5A	TH Truong Son	An Lão
2902	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	6-Apr-05	51202794	5	5A	TH Truong Son	An Lão
2903	Nguyễn Thị Thu	Trang	9-Sep-05	51202795	5	5A	TH Truong Son	An Lão
2904	Đỗ Đăng	Vũ	8-Mar-05	51202791	5	5A	TH Truong Son	An Lão
2905	Phạm Huyền	Diệu	29-Oct-06	51204843	4	4B	TH Trường Thành	An Lão
2906	Nguyễn Bảo	Anh	24-Feb-05	51204839	5	5A	TH Trường Thành	An Lão
2907	Phạm Mai	Chi	10-Oct-05	51202810	5	5D	TH Trường Thọ	An Lão
2908	Phạm Mai	Hương	22-Jun-05	51202811	5	5D	TH Trường Thọ	An Lão
2909	Nguyễn Trung	Nguyên	26-Jul-05	51202807	5	5C	TH Trường Thọ	An Lão
2910	Trần Xuân	Vũ	20-Apr-05	51202806	5	5C	TH Trường Thọ	An Lão
2911	Nguyễn Thị	Phương	11-Jan-05	51204751	5	5C	TH Tự Cường	Tiên Lãng
2912	Nguyễn Quang	Vinh	1-Mar-05	51204750	5	5C	TH Tự Cường	Tiên Lãng
2913	Bùi Hải	Yến	7-Jan-05	51204748	5	5B	TH Tự Cường	Tiên Lãng
2914	Bùi Ngọc	Ánh	19-Nov-07	51203599	3	3A4	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2915	Đồng Thị	Hà	24-Apr-07	51203594	3	3A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2916	Hoàng Thị Kim	Xuân	3-Oct-07	51203601	3	3A5	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2917	Trương Tùng	Anh	18-Sep-06	51203612	4	4A4	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2918	Bùi Thị Ngọc	Ánh	27-Mar-06	51203603	4	4A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2919	Đồng Thị Hương	Giang	29-Jun-06	51203604	4	4A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2920	Vũ Thị Trầm Hương	23-Sep-06	51203609	4	4A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2921	Nguyễn Thị Hải Âu	28-Dec-05	51203620	5	5A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2922	Phạm Văn Đạt	26-Apr-05	51203622	5	5A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2923	Trần Thị Minh Hằng	20-Jan-05	51203623	5	5A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2924	Nguyễn Ngọc Lâm	13-Aug-05	51203619	5	5A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2925	Phạm Nguyên Lâm	29-Jul-05	51203621	5	5A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2926	Đỗ Thị Phương Thảo	17-Nov-05	51203616	5	5A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2927	Lê Thị Phương Thảo	23-Dec-05	51203617	5	5A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2928	Bùi Trọng Minh Trung	9-Aug-05	51203615	5	5A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2929	Nguyễn Hải Yến	5-Feb-05	51203618	5	5A1	TH Tú Sơn	Kiến Thụy
2930	Phạm Hữu Thành	30-Apr-07	51202921	3	3A1	TH Vạn Hương	Đồ Sơn
2931	Đào Tất Đạt	23-Jun-06	51202922	4	4A1	TH Vạn Hương	Đồ Sơn
2932	Đinh Thị Thu Minh	27-Mar-06	51202924	4	4A2	TH Vạn Hương	Đồ Sơn
2933	Lương Hữu Tùng Lâm	14-Feb-05	51202930	5	5A	TH Vạn Hương	Đồ Sơn
2934	Đinh Thị Thu Minh	11-Jan-05	51202926	5	5A	TH Vạn Hương	Đồ Sơn
2935	Lê Đình Mai Phương	23-Jan-05	51202928	5	5A	TH Vạn Hương	Đồ Sơn
2936	Trần Nguyễn Thái Sơn	27-Jul-05	51202931	5	5A	TH Vạn Hương	Đồ Sơn
2937	Hoàng Đình Hiếu	30-Jul-06	51202935	4	4A2	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2938	Nguyễn Minh Hiếu	26-Oct-06	51202933	4	4A1	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2939	Hoàng Xuân Nam Khánh	31-Jan-06	51202932	4	4A1	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2940	Nguyễn Thị Minh Phượng	24-Apr-06	51202937	4	4A2	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2941	Lương Hữu Gia Thuận	29-Nov-06	51202936	4	4A2	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2942	Đoàn Duy Hồng	Khánh	28-Jul-05	51202943	5	5A2	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2943	Bùi Thúy	Ngân	23-Jun-05	51202938	5	5A1	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2944	Lưu Thị Thảo	Nguyên	11-May-05	51202939	5	5A1	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2945	Trần Anh	Quân	11-Dec-05	51202946	5	5A2	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2946	Nguyễn Tiến	Thành	18-Jun-05	51202940	5	5A1	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2947	Trần Đình	Tiến	11-Nov-05	51202947	5	5A2	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2948	Hoàng Thị Mai	Trang	10-Jul-05	51202944	5	5A2	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2949	Lê Nguyễn Hà	Vi	30-Jan-05	51202945	5	5A2	TH Vạn Sơn	Đồ Sơn
2950	Đồng Thị Bạch	Dương	18-Dec-06	51204490	4	4A1	TH Vĩnh Niệm	Lê Chân
2951	Đặng Trần Thái	Hà	20-Jul-06	51204489	4	4A1	TH Vĩnh Niệm	Lê Chân
2952	Trịnh Ngọc	Hà	11-Oct-06	51204493	4	4A1	TH Vĩnh Niệm	Lê Chân
2953	Phạm Bình	Minh	11-Aug-06	51204492	4	4A1	TH Vĩnh Niệm	Lê Chân
2954	Hoàng Minh	Dũng	17-Apr-05	51204494	5	5A1	TH Vĩnh Niệm	Lê Chân
2955	Nguyễn Thanh	Tùng	3-Feb-06	51204828	4	4A	TH Vĩnh Tiến	Vĩnh Bảo
2956	Trần Quỳnh	Hương	26-Aug-05	51204836	5	5	TH Vĩnh Tiến	Vĩnh Bảo
2957	Đỗ Hồng	Nhân	4-Jul-05	51204833	5	5	TH Vĩnh Tiến	Vĩnh Bảo
2958	Nguyễn Thị Yến	Nhi	21-Apr-05	51204835	5	5	TH Vĩnh Tiến	Vĩnh Bảo
2959	Hoàng Thị Diệu	Anh	23-Feb-07	51204499	3	3C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2960	Lê Hà	Anh	5-Nov-07	51204514	3	3C3	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2961	Trần Vũ Thùy	Dương	17-Jan-07	51204504	3	3C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2962	Trần Duy	Hiếu	5-Jul-07	51204502	3	3C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2963	Bạch Thành	Hưng	29-Mar-07	51204497	3	3C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2964	Trần Minh Khang	19-Mar-07	51204503	3	3C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2965	Trịnh Bá Thanh Lâm	29-Aug-07	51204505	3	3C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2966	Nghiêm Hà Linh	20-Jan-07	51204495	3	3A1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2967	Trần Gia Linh	8-Jul-07	51204512	3	3C2	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2968	Đoàn Thái Ngọc Nhi	1-Nov-07	51204496	3	3A10	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2969	Hoàng Minh Phương	6-Feb-07	51204498	3	3C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2970	Phùng Anh Quân	21-Oct-07	51204501	3	3C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2971	Lê Đức Anh	10-Nov-06	51204534	4	4C2	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2972	Nguyễn Ngân Anh	26-Apr-06	51204548	4	4C3	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2973	Nguyễn Hoàng Mai Anh	11-Dec-06	51204526	4	4C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2974	Nguyễn Việt Cường	16-Oct-06	51204553	4	4C3	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2975	Vũ Anh Duy	16-Feb-06	51204545	4	4C2	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2976	Vũ Minh Huyền	31-Aug-06	51204556	4	4C3	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2977	Lương Ngọc Khánh	29-Aug-06	51204522	4	4C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2978	Nguyễn Bảo Lân	1-Sep-06	51204549	4	4C3	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2979	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	23-Feb-06	51204525	4	4C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2980	Nguyễn Khổng Nhật Linh	12-Apr-06	51204536	4	4C2	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2981	Phạm Thị Ngọc Minh	16-Apr-06	51204529	4	4C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2982	Trần Minh	14-Mar-06	51204540	4	4C2	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2983	Phạm Hoài Nam	4-Jun-06	51204554	4	4C3	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2984	Lê Thị Huyền Ngọc	21-Dec-06	51204535	4	4C2	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2985	Nguyễn Khánh Ngọc	23-Feb-06	51204527	4	4C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân

STT	Họ và tên	Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
2986	Đào Yến Nhi	4-Jul-06	51204547	4	4C3	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2987	Nguyễn Trọng Tiến	27-Sep-06	51204552	4	4C3	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2988	Vũ Hải Trường	10-Jan-06	51204546	4	4C2	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2989	Nguyễn Ánh Tuấn	25-Sep-06	51204523	4	4C1	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2990	Phạm Vũ Phương Uyên	23-Oct-06	51204555	4	4C3	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2991	Trần Vũ Hà Vy	30-Dec-06	51204544	4	4C2	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2992	Nguyễn Đức Anh	30-Jun-05	51204571	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2993	Nguyễn Bảo Châu	4-Feb-05	51204570	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2994	Phạm Quỳnh Chi	16-Aug-05	51204580	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2995	Nguyễn Đức Cường	20-May-05	51204572	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2996	Phạm Xuân Cường	16-Oct-05	51204582	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2997	Vũ Minh Đức	22-Mar-05	51204567	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2998	Đào Việt Dũng	2-Jun-05	51204558	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
2999	Dương Trí Dũng	25-Jul-05	51204559	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3000	Phạm Mỹ Duyên	4-Dec-05	51204578	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3001	Nguyễn Ngọc Hà	29-Sep-05	51204575	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3002	Nguyễn Việt Hằng	7-Apr-05	51204577	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3003	Đào Huyền Linh	24-Aug-05	51204568	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3004	Nguyễn Mai Linh	23-Apr-05	51204574	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3005	Nguyễn Ngọc Linh	11-Oct-05	51204576	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3006	Nguyễn Thị Diệu Linh	21-Mar-05	51204564	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3007	Vũ Thị Ngọc Linh	18-Jan-05	51204585	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân

STT	Họ và tên		Ngày sinh	SBD	Khối	Lớp	Trường	Quận/Huyện
3008	Bùi Quang	Minh	7-Jan-05	51204557	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3009	Phạm Gia	Minh	26-Apr-05	51204566	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3010	Phạm Ngọc	Minh	22-Feb-05	51204579	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3011	Vũ Tuấn	Minh	29-Sep-05	51204587	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3012	Lê Hoài	Nam	5-Aug-05	51204562	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3013	Lê Thị Thanh	Ngân	15-May-05	51204569	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3014	Phạm Trung	Nguyên	8-Jan-05	51204581	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3015	Trần Quang	Phúc	18-Jan-05	51204583	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3016	Vũ Thanh Huyền	Phương	16-Sep-05	51204584	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3017	Lê Đào	Sơn	16-Mar-05	51204561	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3018	Nguyễn Đức	Tài	7-Mar-05	51204563	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3019	Vũ Thị Phương	Thảo	6-Jul-05	51204586	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3020	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	27-May-05	51204565	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3021	Nguyễn Huyền	Trang	16-Jul-05	51204573	5	5A7	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3022	Hoàng Thành	Vinh	29-Dec-05	51204560	5	5A6	TH Võ Thị Sáu	Lê Chân
3023	Nguyễn Hoàng Diệu	Châu	14-Aug-06	51206168	4		TT Vĩnh Bảo	Vĩnh Bảo
3024	Phạm Quang	Hưng	1-Jun-05	51206162	5	5A	TT Vĩnh Bảo	Vĩnh Bảo
3025	Nguyễn Trần	Lực	2-Feb-05	51206165	5	5B	TT Vĩnh Bảo	Vĩnh Bảo